

THÁNG 10, THÁNG 11, THÁNG 12, NĂM 2017

BÀI HỌC SA-BÁT

ĐƯỢC CỨU CHỈ BỞI ĐỨC TIN

SÁCH RÔ-MA

SAVED BY FAITH ALONE:
THE BOOK OF ROMANS

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2017
El Monte, California, USA

MỤC LỤC

1. SỰ ĐỔ PHAO-LÔ Ở THÀNH LA MÃ.....	6
2. SỰ TRANH CẢI	13
3. MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐÃ PHẠM TỘI	20
4. ĐƯỢC XUNG CÔNG BÌNH BỞI ĐỨC TIN.....	27
5. ĐỨC TIN CỦA ÁP-RA-HAM.....	34
6. A-ĐAM VÀ ĐỨC CHÚA GIÊ-SU	41
7. CHIẾN THẮNG TỘI LỖI	48
8. AI LÀ NGƯỜI TRONG RÔ-MA 7?	55
9. “NHỮNG KẺ Ở TRONG ĐẮNG CHRIST”	62
10. CON CÁI CỦA LỜI HỨA	69
11. NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC LỰA CHỌN.....	76
12. ĐÁNH BẠI ĐIỀU ÁC BẰNG CÁCH LÀM ĐIỀU THIỆN.....	83
13. SỐNG ĐỜI CƠ ĐỐC NHÂN	90

Tác giả:

Nhân viên Ban Biên Soạn Bài Học Sa-bát

Dịch giả:

Bà Phạm Thanh Minh

Ban hiệu đính:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Nguyễn Đăng Hưng

Trình bày:

Nguyễn Đăng Hưng

Website Trường Sa-bát:

giaohocodoc.org/truong-sabat

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 422-6841

www.TiengNoiHyVong.org

Martin Luther và Sách Rô-ma

Cũng vào tháng này cách đây năm trăm năm, Martin Luther đã đóng đinh 95 Tuyên ngôn Đức tin của mình vào cửa nhà thờ ở Wittenberg, nước Đức. Lúc đó, Luther 33 tuổi, là giáo sư về tôn giáo. Lúc đầu, Luther muốn bày tỏ 95 Tuyên ngôn Đức tin của mình chỉ để chứng minh Giáo hội Công giáo sai lầm khi “bán” sự tự do cho những người có tội để giải phóng họ khỏi bị hình phạt vì tội lỗi. Những giáo dân của Luther đã bị lừa gạt khi trả tiền cho người bán cho họ “sự tự do” này. Luther muốn chấm dứt việc buôn bán này. Vì vậy, ông đã công khai trình bày 95 Tuyên ngôn Đức tin của mình. Ông không chấp nhận những gì Giáo hội Công giáo làm. Và sự từ chối của ông trở thành “tia lửa” khởi đầu cuộc Cải chánh Phản đối (Protestant Reformation). Cuộc Cải chánh Phản đối là một sự thức tỉnh lớn về tôn giáo, khởi đầu vào thế kỷ thứ 16. Mục đích chính của phong trào này là thay đổi Giáo hội Công giáo La Mã để được tốt hơn. Sau đó, những sự thay đổi này đã dẫn tới sự bắt đầu các giáo phái Tin Lành. Martin Luther đã đem lại những thay đổi cho cuộc Cải chánh. Đức Thánh Linh đã hướng dẫn ông trong công việc vĩ đại này. Luther đã đem lại cho hàng triệu người những lẽ thật quan trọng của Kinh Thánh từ lâu bị giấu kín, và thế giới không bao giờ giống như trước kể từ đó.

Tất nhiên, nhiều điều đã thay đổi kể từ đó, năm 1517, khi Luther lần đầu tiên đóng đinh 95 Tuyên ngôn Đức tin của mình vào cửa nhà thờ. Nhưng Kinh Thánh và những lẽ thật của Kinh Thánh vẫn không thay đổi. Đây là trọng tâm của các sự dạy dỗ của Luther. Những lẽ thật này đã cho Luther sức mạnh để thách thức giáo hội La Mã, và đã giúp ông rao truyền cho nhiều người sứ điệp vĩ đại là chúng ta được cứu bởi đức tin mà thôi.

Ở trung tâm sứ điệp tuyệt vời của Luther là sách Rô-ma. Sách này là chủ đề nghiên cứu của chúng ta trong ba tháng này. Luther đã nói về sách Rô-ma, “Đây là thí dụ rõ ràng nhất về Tin Mừng được cứu bởi đức tin chỉ trong Đấng Christ mà thôi. Mọi Cơ Đốc nhân nên học thuộc lòng từng chữ, và nên để sứ điệp của bức thư này sống trong lòng mình mỗi ngày. Vì đó là “thức ăn” hằng ngày của linh hồn.” – Phỏng trích Martin Luther, *Comments on Romans*, J. Theodore Mueller dịch (Grand Rapids, MI: Kregel Publications, 1976), tr. 8.

Trên các trang của thư Rô-ma, Luther đã khám phá ra lẽ thật tuyệt vời của “sự được xưng công bình bởi đức tin” (Justification by faith). Sự được xưng công bình bởi đức tin là sự dạy dỗ rằng chúng ta được trọn vẹn trong Đức Chúa Trời chỉ bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-su mà thôi. Sự dạy dỗ này không những chỉ là lẽ thật vĩ đại của Tân Ước, mà cũng là lẽ thật tuyệt vời của cả Kinh thánh. Đó là chương trình cứu tội nhân của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Giê-su. Phao-lô nói, “Ấy chính Chúa đã cứu chúng ta,

đã gọi chúng ta bởi sự kêu gọi thánh, chẳng phải theo việc làm chúng ta, bèn là theo ý riêng Ngài chỉ định, theo ân điển đã ban cho chúng ta trong Đức Chúa Giê-su Christ từ trước muôn đời vô cùng” (2 Ti-mô-thê 1:9). Ở đây, sứ đồ Phao-lô dạy rằng chúng ta được cứu chỉ bởi sự công bình của Đấng Christ. Sự công bình của Đấng Christ là quyền phép của Ngài làm cho chúng ta nên thánh và ban cho chúng ta sự chiến thắng tội lỗi. Quyền lực này được ban cho bởi đức tin, chứ không bởi việc tuân giữ luật pháp. Phao-lô nói về lẽ thật này rất rõ ràng trong Rô-ma, “vì chúng ta kể rằng người ta được xưng công bình bởi đức tin, chớ không bởi việc làm theo luật pháp” (Rô-ma 3:28).

Năm 1521, Luther đến thành Worms ở Đức, để bênh vực lẽ thật này. Ông nói, “Tôi không thể và sẽ không từ bỏ niềm tin của tôi. Vì không an toàn cho Cơ Đốc nhân chống lại những gì mà người đó tin là đúng... Đó là lập trường của tôi. Tôi tiếp tục tin vào những gì tôi nói. Tôi không thể làm khác hơn được.” – J. H. Merle D’Aubigné D.D., *History of the Reformation of the Sixteenth Century*, H. White dịch (New York: American Tract Society, quyển 2, tr. 249, phỏng trích. Ngày nay, những người trung thành theo đạo Tin Lành cũng phải từ chối không bỏ niềm tin của mình vào lẽ thật của Kinh Thánh, và không chấp nhận tất cả những sự dạy dỗ sai lầm.

Đúng là Cơ Đốc giáo đã tiến triển theo nhiều cách kể từ thời Luther. Thí dụ, Cơ Đốc giáo đã giải phóng con người khỏi hàng trăm năm sợ hãi và những sự dạy dỗ sai lầm. Những giáo lý giả dối này đã cố gắng thay đổi ý nghĩa của lẽ thật và ngay cả cố gắng để chiếm vị trí của lẽ thật.

Nhưng qua những năm dài, cuộc Cải chánh đã ngừng tiến tới. Ở một vài nơi, lẽ thật đã được thay thế bởi tôn giáo trống rỗng. Ở những nơi khác, một số người thậm chí còn trở lại với tôn giáo của Giáo hội Công giáo La Mã. Và bây giờ, chúng ta đang sống trong thời đại hiệp nhất giáo hội Thiên Chúa giáo (ecumenism). Hiệp nhất tôn giáo là tin rằng tất cả các giáo phái trên toàn thế giới nên hiệp lại như một giáo hội lớn. Chúng ta cũng sống trong thời đại đa nguyên (pluralism). Đa nguyên là sự giảng dạy rằng không chỉ có một thứ lẽ thật. Thay vào đó, phải đa nguyên dạy rằng có nhiều thứ lẽ thật. Và thường có sự bất đồng giữa những ý tưởng khác nhau về chân lý. Thật ra, vì chủ nghĩa hiệp nhất và chủ nghĩa đa nguyên, nhiều lẽ thật đặc biệt của cuộc Cải chánh đã trở nên không rõ ràng. Trên thực tế, nhiều điều rõ ràng đã bị che đậy bởi những lời nói và sự giảng dạy quỷ quyệt. Những lời này che đậy sự khác biệt giữa người Tin lành và người Công giáo. Nhưng những sự khác biệt đó thật sự đã có trong thời của Luther, và bây giờ vẫn hiện diện trong thời đại này. Chúng ta có thể đọc tất cả các điều đó trong Đa-ni-ên 7:23-25; Đa-ni-ên 8:9-12; Khải huyền 13, 14; và trong sách Rô-ma. Những sứ điệp đặc biệt này từ Đức Chúa Trời cho thấy tại sao những người trung thành với Kinh thánh phải nắm chặt những lẽ thật mà Luther và những nhà Cải chánh khác bảo vệ. Một số người theo Cải chánh thậm chí đã chết để bảo vệ đức tin của họ.

Là những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta phải đặt niềm tin vững chắc vào nguyên tắc quan trọng của Sola Scriptura (chỉ Kinh Thánh mà

thời). Quy tắc này có nghĩa là chỉ Kinh Thánh là thẩm phán tối cao của những gì là đúng. Vì vậy, cuối cùng, chúng ta phải từ chối bất cứ điều gì không đồng ý với Kinh Thánh. Quả thật, Kinh Thánh đã nói chúng ta phải ra khỏi giáo hội La Mã và các sự dạy dỗ của họ (Khải huyền 18:4). Thay vào đó, Kinh Thánh truyền cho chúng ta phải rao giảng cho cả thế giới “Tin Lành đời đời (Khải huyền 14:6). Lễ thật này cũng đã hướng dẫn Luther và khiến cho lòng ông tràn đầy hy vọng cách đây 500 năm.

BÀI HỌC 1

SỨ ĐỒ PHAO-LÔ Ở THÀNH LA MÃ

CÂU GỐC: “*Trước hết, tôi nhờ Đức Chúa Giê-su Christ, vì hết thầy anh em mà tạ ơn Đức Chúa Trời tôi về đức tin anh em đã đồn khắp cả thế gian*” (Rô-ma 1:8).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 15:20-27; Công vụ 28:17-31; Phi-líp 1:12; Rô-ma 1:7; Ê-phê-sô 1; Rô-ma 15:14.

Thật là quan trọng cho người học thư Rô-ma hiểu điều gì đang xảy ra trong lịch sử khi sứ đồ Phao-lô viết thư này. Thí dụ, hội thánh có nan đề gì? Và việc gì đang xảy ra trong chính phủ của Đế quốc La Mã? Trả lời cho các câu hỏi này rất quan trọng. Chúng giúp chúng ta hiểu Kinh Thánh nhiều hơn. Vì vậy, chúng ta hãy bắt đầu bằng cách tìm câu trả lời từ chính sách Rô-ma về những gì đang xảy ra trong thời của Phao-lô. Trong chương 1, chúng ta thấy Phao-lô viết cho các Cơ Đốc nhân người La Mã vào một thời điểm nhất định và vì một lý do rất rõ ràng. Học những điều này sẽ giúp chúng ta trong việc nghiên cứu.

Để tìm hiểu, chúng ta phải lui lại trong thời gian. Hãy quay trở lại trong trí tưởng tượng của bạn tới hội thánh ở La Mã vào thế kỷ thứ nhất. Hãy tưởng tượng bạn là một thành viên của hội thánh này. Sau đó với trí tưởng tượng, bạn hãy chú ý vào sứ điệp mà Đức Thánh Linh đã ban cho sứ đồ Phao-lô để chia sẻ với hội thánh. Quyền lực của sứ điệp thật đáng ngạc nhiên!

Như chúng ta sẽ khám phá, Phao-lô đã nói với một nhóm người vào một thời gian và địa điểm nhất định trong lịch sử. Đúng, ông đã nghĩ đến một nan đề khi viết thư. Nhưng hằng trăm năm đã trôi qua kể từ khi Phao-lô viết thư Rô-ma để trả lời câu hỏi, Người ta được cứu thế nào? Vì vậy, chúng ta cũng có thể hỏi, những lời của ông có ý nghĩa gì đối với chúng ta ngày nay? Rất nhiều, như chúng ta sẽ thấy. Cũng giống như những lời đó đã giúp cho Martin Luther hằng trăm năm sau khi Phao-lô đã viết thư này.

BỨC THƯ CỦA SỨ ĐỒ PHAO-LÔ

Tác giả ở thành phố nào trong Tân Ước khi ông viết thư này? Câu hỏi này rất quan trọng vì giúp chúng ta tìm ra bức thư đã được viết khi nào. Phao-lô đã đi rất nhiều nơi. Vì vậy, biết địa điểm của ông tại một thời điểm nhất định cho chúng ta một gợi ý về thời gian của bức thư.

Rô-ma 16:1, 2 cho thấy rằng Phao-lô có thể viết bức thư trong thành Xen-cơ-rê. Xen-cơ-rê là một thành của Hy Lạp gần Cô-rinh-tô. Nhưng Phao-lô cũng đề cập đến một người nữ tên là Phê-bê. Phê-bê sống ở Cô-rinh-tô. Vì vậy, Phao-lô đề cập đến bà trong Rô-ma 16:1 là điều rất tốt để biết có thể Cô-rinh-tô là nơi ông đã viết thư Rô-ma.

Phao-lô khởi đầu hội thánh tại Cô-rinh-tô vào cuộc hành trình thứ hai để rao truyền Phúc âm về Đức Chúa Giê-su. Cuộc hành trình này kéo dài từ năm 49-52 S.C. (xem Công vụ 18:1-18). Phao-lô thực hiện chuyến đi thứ ba từ năm 53-58. Ông đã viếng thăm Hy Lạp một lần nữa vào thời gian đó (Công vụ 20:2, 3). Ông đã nhận tiền để chuyển cho các tín đồ nghèo ở Giê-ru-sa-lem cuối chuyến đi đó (Rô-ma 15:25, 26). Vì vậy, bức thư Rô-ma có thể đã được viết vào những tháng đầu của năm 58.

Như đã được trình bày trong Công vụ 18:23, những hội thánh nào khác Phao-lô đã thăm viếng trong cuộc hành trình thứ ba để rao truyền Phúc âm?

Phao-lô đã đến thăm các hội thánh ở Ga-la-ti trong chuyến đi thứ ba. Ở đó, ông đã được biết các giáo sư giả đã lừa gạt người Ga-la-ti để tin các lời nói dối. Phao-lô sợ những giáo sư này cũng có thể đến La Mã và truyền bá những lời nói dối của họ. Vì vậy, Phao-lô đã viết bức thư Rô-ma để ngăn chặn điều tương tự xảy ra ở La Mã.

“Phao-lô viết ra những lẽ thật vĩ đại của Phúc âm trong bức thư gửi tín đồ La Mã. Ông đề cập đến những hy vọng và lời hứa mà một lần thuộc về người Do Thái. Nhưng bây giờ những phước lành đó đã được ban cho dân Ngoại [không phải là người Do Thái].” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 373.

Xin nhớ rằng, điều quan trọng trong việc nghiên cứu bất kỳ sách nào trong Kinh Thánh là biết tại sao sách đó được viết ra. Vì vậy, điều quan trọng đối với chúng ta trong việc nghiên cứu sách Rô-ma để biết những nan đề nào đang gây rắc rối trong các hội thánh Do Thái và người Ngoại. Bài học tuần tới sẽ xem xét những nan đề này.

Những nan đề nào đang gây rắc rối trong hội thánh của bạn hiện nay? Bạn đang làm gì để giúp giải quyết chúng?

PHAO-LÔ MONG ƯỚC TỚI THĂM LA MÃ

Chắc chắn cách tốt nhất để nói chuyện trong hầu hết mọi hoàn cảnh là mặt đối mặt. Chúng ta có thể điện thoại, email, viết thư, hoặc thậm chí dùng Skype. Nhưng mặt đối mặt trực tiếp, liên lạc giữa người với người là cách tốt nhất để giao tiếp. Đó là lý do tại sao Phao-lô thông báo trong bức thư cho người La Mã rằng ông muốn đến thăm họ, và ông muốn họ biết rằng ông sắp đến, và tại sao.

Phao-lô đưa ra những lý do nào trong Rô-ma 15:20-27 vì không đến La Mã trước đây? Điều gì khiến ông quyết định đến La Mã lần này? Phục vụ Đức Chúa Trời quan trọng thế nào đối với Phao-lô? Và việc phục vụ Đức Chúa Trời quan trọng thế nào đối với những lý do của Phao-lô đến thăm La Mã? Chúng ta có thể học được gì từ Phao-lô về việc phục vụ Chúa và chia sẻ Phúc âm với người khác? Lễ thật quan trọng nào Phao-lô chia sẻ trong Rô-ma 15:27 về người Do Thái và người Ngoại [không phải Do Thái]?

Đức Chúa Trời đã chọn Phao-lô làm người truyền giáo của Ngài. Phao-lô là người truyền giáo của Chúa cho dân Ngoại. Phao-lô cảm thấy một sự mong muốn mạnh mẽ để đem Phúc âm đến những khu vực mới. Ông đã để cho người khác làm công việc truyền bá Phúc âm ở những nơi đã được rao giảng. Trong thời đó, Cơ Đốc giáo vẫn là một tôn giáo mới, và có rất ít nhà truyền giáo và thầy giáo giúp truyền bá lễ thật. Vì vậy, thật là phí thì giờ đối với Phao-lô khi làm việc tại những nơi Phúc âm đã được rao giảng. Ông nói,

“Nhưng tôi lấy làm vinh mà rao Tin Lành ở nơi nào danh Đấng Christ chưa được truyền ra, để cho khỏi lập lên trên nền người khác” (Rô-ma 15:20). Chương trình của Phao-lô là truyền bá sứ điệp đến những nơi mà Phúc âm chưa đến để “những kẻ chưa nghe nói về Ngài thì sẽ biết Ngài” (câu 21).

Sứ đồ Phao-lô không có ý định ở lâu tại La Mã. Thay vào đó, ông muốn truyền bá sứ điệp ở Tây Ban Nha. Ông hy vọng sẽ nhận được sự ủng hộ của Cơ Đốc nhân ở La Mã cho chuyến đi này.

Chúng ta có thể học được bài học quan trọng nào từ việc Phao-lô đã nhờ hội thánh giúp truyền bá sứ điệp của Chúa đến một khu vực mới?

Hãy đọc lại Rô-ma 15:20-27. Hãy lưu ý trong những câu này Phao-lô rất muốn làm việc Chúa và phục vụ người khác. Bạn có những lý do nào để làm việc cho Chúa? Lòng của bạn có tràn đầy niềm mong ước phục vụ người khác không?

SỨ ĐỒ PHAO-LÔ TẠI LA MÃ

“Khi chúng tôi đã đến thành Rô-ma, Phao-lô được phép ở riêng với một người lính canh” (Công vụ 28:16). Điều gì đã xảy ra cho Phao-lô khi ông cuối cùng đã đến La Mã? Thường thì có những điều xảy ra cho chúng ta mà chúng ta không muốn hoặc mong đợi. Câu này dạy chúng ta gì về cách đối phó với những điều thường xảy đến cho chúng ta mà không báo trước?

Cuối cùng Phao-lô đã đến La Mã, nhưng ông đến như một tù nhân. Ông đến dưới sự canh gác dạy chúng ta rằng ngay cả những chương trình tốt nhất cũng không phải lúc nào cũng như chúng ta mong muốn.

Những trước khi bị bắt làm tù nhân, Phao-lô đến thành Giê-ru-sa-lem khi kết thúc chuyến đi thứ ba của mình để rao truyền Phúc âm. Ông đến đó với số tiền nhận được cho người nghèo. Ông thu tiền này từ các hội thánh ở Âu châu và Tiểu Á. Nhưng sự bất hạnh không ngờ đang đợi Phao-lô. Ông bị bắt và bị xiềng. Sau đó ông bị giam giữ trong hai năm tại Sê-sa-rê. Phao-lô yêu cầu trường hợp của mình được đưa ra trước mặt chính Sê-sa. Ba năm trôi qua sau khi bị bắt, ông được đến La Mã. Nhưng thật không giống như ông đã hoạch định khi ông viết thư cách đó mấy năm cho hội thánh ở La Mã về sự đến thăm họ.

Công vụ 28:17-31 cho chúng ta biết gì về thời của Phao-lô ở La Mã? Bài học quan trọng nào chúng ta có thể học được từ những câu này?

“Không phải là lời rao giảng của Phao-lô đã thu hút sự chú ý của những người làm việc và sống trong cung điện của Sê-sa, nhưng là xiềng xích của ông. Phao-lô đã giải phóng nhiều linh hồn khỏi những xiềng xích đã trói buộc họ trong sự nô lệ của tội lỗi. Ông đã làm việc này khi còn là một tù nhân. Nhưng ông đã làm nhiều hơn là chỉ giải phóng các linh hồn. Ông tuyên bố, ‘Phần nhiều trong anh em nhân tôi bị xiềng xích mà có lòng tin rất lớn trong Đấng Christ, dám truyền đạo Đức Chúa Trời chẳng sợ hãi gì.’” (Phi-líp 1:14). – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 464.

Có bao nhiêu lần bạn trải qua những điều mà bạn không mong đợi hoặc muốn xảy ra? Chúng ta hãy tưởng tượng điều đó kết thúc cách tốt đẹp (Phi-líp 1:12). Vậy thì đức tin của bạn sẽ phát triển mạnh mẽ thế nào khi có kinh nghiệm như vậy? Làm thế nào những điều bất ngờ ngoắt ngoéo [khó hiểu] trong cuộc đời dạy cho bạn để tin tưởng Đức Chúa Trời hơn trong những lúc khó khăn trong tương lai?

CÁC THÁNH ĐỒ TẠI LA MÃ

Phao-lô chào hội thánh ở La Mã, “Gởi cho hết thầy những người yêu dấu của Đức Chúa Trời tại thành Rô-ma, được gọi làm thánh đồ” (Rô-ma 1:7). Câu này dạy gì về lễ thật, đức tin, và Đức Chúa Trời?

“Yêu dấu của Đức Chúa Trời”. Đúng là Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, nhưng Đức Chúa Trời yêu thương cách đặc biệt những người đã chọn Ngài, vì họ đã chấp nhận tình yêu của Ngài. Chúng ta thấy cùng một luật sự sống này ngự trị thế giới chung quanh chúng ta. Thí dụ, chúng ta yêu một cách đặc biệt những người yêu thương chúng ta. Và có tình yêu hỗ tương được thể hiện giữa chúng ta và họ. Tình yêu cần được đáp lại bằng tình yêu. Tình yêu phải nhận được sự đáp lại cho tình yêu đã cho đi [tình yêu hai chiều]. Nhưng nếu tình yêu không nhận được sự đáp lại đối với tình yêu đã cho đi thì sao? Lúc đó tình yêu có thể bị giới hạn trong cách bày tỏ.

“Được gọi làm thánh đồ.” Chữ “thánh đồ” đến từ tiếng Hy Lạp *hagioi*, nghĩa là “các người thánh” hoặc “thánh đồ.” “Thánh” nghĩa là được Đức Chúa Trời “đề riêng cho một mục đích đặc biệt.” Người đó có thể không hoàn hảo và cần phát triển nhiều về phương diện thiêng liêng. Nhưng họ đã chọn Đấng Christ làm Chúa, và Kinh Thánh cho sự lựa chọn này khiến họ là “người thánh” hoặc “thánh đồ.”

Phao-lô nói rằng những người ở La Mã đã “được gọi làm thánh đồ” (Rô-ma 1:7). Có phải ông có ý nói một số người không được gọi? Ê-phê-sô 1: 4 giúp chúng ta hiểu thế nào ý của Phao-lô?

Tin vĩ đại là Đấng Christ đã chết cho mọi người. Vì vậy, tất cả đều được Ngài “gọi làm thánh đồ” của Ngài (Rô-ma 1:7) trước khi thế gian được tạo nên. Chương trình của Đức Chúa Trời là tất cả mọi người đều được cứu. Ngọn lửa cuối cùng của hỏa ngục chỉ để dành cho Sa-tan và quỷ sứ của nó (Ma-thi-ơ 25:41). Một số người sẽ không chấp nhận món quà của Đức Chúa Trời, nhưng việc họ từ chối không làm cho món quà của Ngài kém đặc biệt.

Đức Chúa Trời đã chọn để ban cho bạn món quà của sự cứu rỗi. Ngài đã chọn để ban cho bạn trước khi thế gian được tạo nên. Vì vậy, tại sao để cho bất cứ điều gì ngăn cản bạn chấp nhận món quà đó?

CÁC TÍN ĐỒ Ở LA MÃ

Không ai biết chính xác hội thánh ở La Mã khởi đầu thế nào. Các câu chuyện truyền lại từ những ngày đầu của hội thánh nói rằng Phi-e-rơ hoặc Phao-lô đã thành lập hội thánh. Nhưng không có bằng chứng nào cho chuyện đó là đúng. Có lẽ hội thánh khởi đầu từ những người chấp nhận sứ điệp rao giảng tại Giê-ru-sa-lem vào ngày Lễ Ngũ tuần (Công vụ 2). Lễ Ngũ tuần là thời điểm những người theo Đức Chúa Giê-su nhận được ơn phước đặc biệt mà Ngài đã hứa về Đức Thánh Linh. Hoặc có lẽ, sau thời gian đó, một số người đã dâng đời sống mình cho Đấng Christ và di chuyển đến La Mã. Ở đó, tại kinh đô thế giới, họ có thể đã làm chứng về đức tin và khởi đầu hội thánh.

Hơn ba mươi năm đã trôi qua sau Lễ Ngũ tuần. Nhưng hội thánh ở La Mã đã không được một sứ đồ nào thăm viếng trong thời gian đó. Điều đáng ngạc nhiên là hội thánh ở La Mã rất nổi tiếng trước khi bất kỳ một sứ đồ nào đến đó.

Chữ “đức tin” trong Rô-ma 1:8 có lẽ bao gồm tư tưởng lớn hơn về ý nghĩa trung thành với Đức Chúa Trời. Vì vậy, điều Phao-lô nói rằng các thuộc viên hội thánh tại La Mã trung thành với lối sống mới mà họ khám phá được trong Đấng Christ.

Hãy đọc Rô-ma 15:14. Như đã trình bày trong câu này, Phao-lô miêu tả hội thánh ở La Mã thế nào?

Dưới đây là ba điều mà Phao-lô ca tụng về kinh nghiệm thiêng liêng của các Cơ Đốc nhân ở La Mã:

1. Họ “đầy lòng nhân từ” (Rô-ma 15:14). Người ta có thể nói như vậy về chúng ta không?

2. Họ “đủ điều thông biết trọn vẹn” (câu 14). Hơn bao giờ hết, Kinh Thánh nói nhiều lần sự khôn ngoan, hiểu biết và kiến thức rất quan trọng. Vì vậy, Cơ Đốc nhân được dạy là nghiên cứu Kinh Thánh để được sự khôn ngoan và hiểu biết. “Trong Ê-xê-chi-ên 36:26, Đức Chúa Trời phán với dân sự Ngài, ‘Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi.’ Đức Chúa Trời có ý muốn nói gì? Ngài có ý nói, ‘Ta sẽ cho các ngươi trí óc mới.’ Sự thay đổi lòng mới luôn luôn đi kèm với một sự hiểu biết rõ ràng về nhiệm vụ và lẽ thật của Cơ Đốc nhân.” – Phòng trích Ellen G. White, *My Life Today*, tr. 24.

3. Các Cơ Đốc nhân ở La Mã lại “có tài khuyên bảo nhau” (Rô-ma 15:14). Câu này gợi lên sự thật rằng chúng ta không nên tách rời khỏi những tín đồ khác. Chúng ta sẽ không phát triển trong đời sống thiêng liêng nếu làm vậy. Vì thế, chúng ta cần phải có khả năng khuyến khích người khác. Đồng thời, chúng ta cũng cần những người khác khuyến khích chúng ta.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Lòng ước muốn cứu rỗi chúng ta của Đức Chúa Trời không đến từ một chương trình cầu thả mà Ngài đã liệng vào nhau trong giờ phút chót sau khi chúng ta phạm tội. Không, Đức Chúa Trời đã lập một chương trình kỹ lưỡng để cứu chúng ta trước khi thế giới được tạo nên (1 Cô-rinh-tô 2:7; Ê-phê-sô 1:3, 13; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13, 14). Chương trình cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời đến từ tình yêu vĩnh cửu của Ngài dành cho chúng ta (Giê-rê-mi 31:3).

“Chương trình này bao gồm quá khứ, hiện tại, và tương lai. Thí dụ, chương trình bao gồm: (1) Các ơn phước được chọn làm dân thánh của Đức Chúa Trời và được làm mới lại bởi đức tin nơi Đấng Christ. (2) Việc được cứu và được tha thứ. (3) Sự hiệp nhất của tất cả mọi sự trong Đấng Christ. (4) Việc được đóng ấn. Sự đóng ấn là công việc đặc biệt của Đức Thánh Linh để làm cho dân sự Chúa nên thánh và chuẩn bị họ để sống với Ngài trên trời. (5) Chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời cũng bao gồm cả việc chúng ta nhận được phần thưởng sự sống đời đời khi Chúa Tái lâm. (6) Và gồm các món quà của thân thể mới sẽ không bao giờ chết. Trung tâm của chương trình này là sự thống khổ và sự chết của Đức Chúa Giê-su. Sự chết của Chúa Giê-su không phải là một tai nạn lịch sử, và không xảy ra vì sự lựa chọn của con người. Thay vào đó, sự chết của Ngài bắt đầu với chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời (Công vụ 4:27, 28). Đức Chúa Giê-su thật sự là “Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế (Khải huyền 13:8).” – Phỏng trích *The Handbook of Seventh-day Adventist Theology* (Hagerstown, Md.: Review and Herald Publishing, 2000), tr. 275, 276.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Thế giới của chúng ta sẽ khác thế nào nếu không có Phong trào Cải chánh? Phong trào Cải chánh là một sự thức tỉnh tôn giáo lớn, bắt đầu vào thế kỷ thứ 16. Mục đích chính của phong trào này là thay đổi Giáo hội Công giáo cho tốt hơn. Sau đó, sự thay đổi đó dẫn đến sự khởi đầu các giáo phái Tin Lành.
2. Hãy suy nghĩ nhiều hơn về ý tưởng Đức Chúa Trời đã chọn để cứu chúng ta trước khi thế giới được tạo nên (Tít 1:1, 2; 2 Ti-mô-thê 1:8, 9). Tại sao chúng ta thấy lẽ thật này đem lại sự khích lệ? Lẽ thật này nói gì về tình yêu của Đức Chúa Trời đối với tất cả mọi người? Vì vậy, tại sao rất buồn khi người ta quay lưng lại với những gì Đức Chúa Trời đã ban cho họ cách miễn phí?
3. Bằng cách nào lớp của bạn có thể giúp những người khác suy nghĩ tốt về hội thánh của bạn?

BÀI HỌC 2

SỰ TRANH CÃI

CÂU GỐC: “*Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Giê-su Christ mà đến*” (Giăng 1:17).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Hê-bơ-rơ 8:6; Ma-thi-ơ 19:17; Khải huyền 12:17; Lê-vi Ký 23; Công vụ 15:1-29; Ga-la-ti 1:1-12.*

Hội thánh Cơ Đốc đầu tiên có nhiều thành viên là người Do Thái. Những thành viên Do Thái này không bao giờ nghĩ rằng họ đã quay lưng lại với đức tin của tổ phụ mình khi họ chấp nhận Đức Chúa Giê-su. Và họ chắc chắn đã không nghĩ rằng họ quay lưng lại với những lời hứa đặc biệt mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân của Ngài. Họ đã đúng về điều đó. Và họ không tự hỏi rằng người Do Thái có nên trở thành Cơ Đốc nhân trước khi chấp nhận Đức Chúa Giê-su hay không. Thay vào đó, câu hỏi cho nhiều tín đồ Do Thái là: Người ngoại (không phải Do Thái) có phải trở thành người Do Thái trước khi họ có thể chấp nhận Đấng Christ không?

Về sau, người Do Thái đã nhận được một câu trả lời chắc chắn từ Giáo Hội nghị Giê-ru-sa-lem. Giáo Hội nghị này là một nhóm đã đưa ra các quyết định lớn cho toàn thể hội thánh. Họ quyết định là không bắt buộc người Ngoại [không phải Do Thái] tuân theo một số luật lệ, và không bắt buộc người không phải Do Thái trở thành người Do Thái trước khi gia nhập hội thánh.

Nhưng một số thầy giáo Do Thái tiếp tục gây rắc rối. Họ nhấn mạnh rằng những tín đồ không phải người Do Thái nên tuân theo các quy tắc và mạng lệnh của người Do Thái. Một trong những mạng lệnh này là phép cắt bì. Các thầy giáo Do Thái cảm thấy những tín đồ người Ngoại phải sống theo những quy tắc và luật lệ Do Thái. Sau đó, họ có thể trở thành một phần của dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, hội thánh giải quyết nan đề khủng khiếp này thế nào?

LỜI HỨA TỐT HƠN

Hãy đọc Hê-bơ-rơ 8:6. Sứ điệp ở đây là gì? Câu này nói về “Lời hứa tốt hơn” nào?

Sự khác biệt lớn nhất giữa tôn giáo của Cựu Ước và tôn giáo của Tân Ước là gì? Có lẽ, Tân Ước nói về sự xuất hiện của Đức Chúa Giê-su. Ngài được Đức Chúa Trời sai đến để cứu những kẻ có tội. Con người không thể từ chối Đức Chúa Giê-su và vẫn mong đợi được cứu rỗi. Những tội lỗi của họ chỉ có thể được tha thứ nhờ sự chết của Ngài trên thập tự giá. Rồi Ngài có thể bao phủ họ bằng đời sống hoàn hảo của Ngài. Không có món quà này, họ không thể đứng trước mặt Đức Chúa Trời vì họ sẽ bị lên án là những kẻ có tội. Vì vậy, chúng ta được cứu chỉ nhờ tin vào sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá vì tội lỗi của chúng ta và bởi đức tin chấp nhận đời sống thánh thiện của Ngài thay cho đời sống chúng ta. Những món quà này cho chúng ta quyền năng trên tội lỗi. Sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá cho những kẻ có tội và đời sống vô tội của Ngài là một phần của điều được gọi là sự công bình của Đấng Christ. Sự công bình là quyền năng của Đức Chúa Trời để làm cho mọi người hòa thuận với chính mình Ngài. Không có gì khác có thể cứu chúng ta.

Dân của Đức Chúa Trời trong thời Cựu Ước trông đợi sự đến của Đấng Cứu Thế. Và dân của Đức Chúa Trời trong thời Tân Ước phải đối diện với một câu hỏi: *Họ có chấp nhận Đức Chúa Giê-su Na-xa-rét làm Cứu Chúa của mình không?* Ngài là Đấng Mê-si. Đấng Mê-si là Đấng mà Đức Chúa Trời đã chọn để cứu chúng ta khỏi tội lỗi.

Hãy đọc Ma-thi-ơ 19:17; Khải huyền 12:17; Khải huyền 14:12; và Gia-cơ 2:10, 11. Các câu này nói gì với chúng ta về sự quan trọng của luật pháp Đức Chúa Trời trong Tân Ước?

Luật pháp của Đức Chúa Trời tồn tại mãi mãi. Nhưng luật về việc dùng thú vật trong chương trình thờ phượng Do Thái thuộc về Giao ước cũ giữa Đức Chúa Trời và dân của Ngài. Những luật này chỉ về Đức Chúa Giê-su, sự chết và công việc của Ngài như Thầy Tế lễ Thượng phẩm. Nhưng những luật này không cần thiết nữa sau sự chết của Đức Chúa Giê-su. Ngài đã mở ra một con đường mới để cứu nhân loại. Cách mới này được thiết lập trên “lời hứa tốt hơn”.

Một trong những lý do chính của Phao-lô để viết thư Rô-ma là giúp cả người Do Thái lẫn những người không phải Do Thái hiểu được sự thay đổi này từ cách cũ qua cách mới. Họ đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su, nhưng họ chưa sẵn sàng cho những sự thay đổi lớn.

Những lời hứa nào bạn thích nhất trong Kinh Thánh? Bạn thường tin cậy vào những lời hứa này thế nào? Bạn đang làm gì để ngăn cản những lời hứa này thể hiện trong đời sống của bạn?

NHỮNG LUẬT LỆ VÀ QUY TẮC DO THÁI

Hãy đọc Lê-vi Ký 12, 16, 23. Tại sao nhiều luật lệ được liệt kê trong các chương này gần như không thể thực hiện được trong thời Tân Ước?

Phân loại các luật của Cựu Ước vào năm nhóm riêng biệt giúp chúng ta hiểu rõ hơn mục đích của mỗi nhóm: (1) Mười Điều Răn; (2) luật lễ nghi - những luật này dạy về việc dùng thú vật cho các mục đích tôn giáo; (3) luật dân sự - luật này nói về bốn phận của công dân đối với chính phủ và các công dân khác; (4) sự xét xử; và (5) luật sức khỏe.

Việc phân loại luật lệ vào năm nhóm riêng biệt không phải là sự phân rẽ thật sự có trong luật lệ. Nhiều luật trong một nhóm được lặp lại ở một nhóm khác. Vì vậy, những luật lệ này không thật sự riêng biệt. Nhưng sự phân nhóm giúp chúng ta hiểu rõ luật lệ hơn. Hãy nhớ rằng những người trong thời Cựu Ước không nghĩ về luật lệ riêng biệt như vậy.

Mười Điều Răn là luật luân lý (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17). Luật luân lý cho thấy bốn phận của chúng ta đối với Đức Chúa Trời. Luật dân sự và các sự xét xử được thiết lập dựa trên luật luân lý. Luật dân sự cũng liệt kê các hình phạt cho sự vi phạm luật lệ.

Luật về việc dùng thú vật trong chương trình thờ phượng Do Thái là luật lễ nghi. Luật này bao gồm việc dâng lên Đức Chúa Trời các con vật khác nhau. Những luật này cũng liệt kê các ngày lễ và nghi thức để giữ chúng.

Luật sức khỏe được lặp lại trong các luật khác. Một số luật về sức khỏe nói về việc bị ô uế vì tội lỗi, nhưng chúng cũng bao gồm các quy tắc để có sức khỏe tốt cho thân thể. Chúa cũng ban các luật về thịt thanh sạch và không sạch.

Chắc chắn hầu hết người Do Thái nghĩ đến những luật này như một bộ luật (package). Nhưng họ phải cảm thấy một số luật lệ đặc biệt hơn những luật khác. Thí dụ, Đức Chúa Trời đã phán Mười Điều Răn cho dân của Ngài, vì vậy, phép lạ này khiến luật pháp đó rất đặc biệt.

Nhưng những luật khác mà Đức Chúa Trời ban cho qua Môi-se không phải lúc nào cũng được tuân theo. Thí dụ, có những luật lệ về việc thờ phượng trong đền tạm. Đền tạm là nơi thờ phượng Chúa trước khi đền thờ Sa-lô-môn được xây cất. Nhưng luật lệ về đền tạm chỉ được áp dụng trong khi đền tạm được dựng lên. Một thí dụ khác là luật dân sự. Phần lớn, luật dân sự không còn chi phối người Do Thái sau khi họ bị một nước khác cai trị. Và nhiều luật lệ về việc dâng thú vật để thờ phượng không thể được tuân theo sau khi đền thờ bị phá hủy. Ngoài ra, nhiều thú vật chỉ về Đức Chúa Giê-su không cần thiết nữa sau khi Ngài chết.

THEO BƯỚC CHÂN CỦA MÔI-SE

Đọc Công vụ 15:1. Nan đề gì đã gây ra sự bất đồng trong hội thánh? Tại sao một số người tin rằng nan đề này liên quan đến không những người Do Thái mà cả người Ngoại nữa (không phải người Do Thái). (Cũng đọc Sáng thế Ký 17:10 để trả lời câu hỏi.)

Cơ Đốc nhân ở An-ti-ốt muốn đem nhiều linh hồn về cho Đấng Christ. Để làm điều đó, họ cần sự giúp đỡ của các sứ đồ. Sứ đồ là những người được Đức Chúa Giê-su chọn để làm những người lãnh đạo đầu tiên của hội thánh. Vì vậy, hội thánh ở An-ti-ốt đã làm việc cùng với các sứ đồ để đem các linh hồn về cho Đấng Christ.

Đồng thời, một số người Do Thái ở Giu-đê bắt đầu gây rắc rối trong hội thánh. Họ nhấn mạnh rằng tất cả tín đồ người Ngoại phải làm hai điều để được cứu: (1) Họ phải chịu phép cắt bì. (2) Họ phải tuân giữ toàn thể bộ luật lễ nghi.

Người Do Thái rất tự hào về chương trình thờ phượng của họ. Nhiều người Do Thái đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su cảm thấy Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thay đổi bất cứ luật lệ nào của họ. Vì vậy, họ nhấn mạnh rằng các luật lệ và các ngày lễ Do Thái phải được bao gồm trong Cơ Đốc giáo. Những Cơ Đốc nhân Do Thái này đã chậm hiểu rằng những con vật mà họ mang đến dâng cho Chúa là biểu tượng cho sự chết của Đấng Christ. Và những con sinh tế không còn cần thiết nữa sau sự chết của Ngài.

Sự bất đồng trong Công vụ 15:2-12 đã được giải quyết thế nào?

“Phao-lô cầu xin Chúa ban cho sự khôn ngoan, và ông cũng cảm thấy cần phải yêu cầu các nhà lãnh đạo hội thánh giúp đỡ. Ông rất vui khi đem nan đề để hỏi ý kiến của họ. Họ cùng nhau cầu xin Chúa giúp họ quyết định đúng.” – Phòng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 200.

Thật thú vị! Suy cho cùng, sứ đồ Phao-lô là một tiên tri. Nhưng ở đây, Phao-lô, nhà tiên tri vui vẻ làm việc cùng với hội thánh. Ông hiểu mình chỉ là một phần của một nhóm lớn hơn, vì vậy, ông cảm thấy cần làm việc cùng với nhau càng nhiều càng tốt.

Bạn cảm thấy thế nào đối với các nhà lãnh đạo hội thánh? Bạn cố gắng làm việc với họ thế nào? Tại sao sự hợp tác rất quan trọng? Điều gì sẽ xảy ra nếu không ai muốn làm việc chung với nhau? Chúng ta có thể đạt được gì?

CÁC TÍN ĐỒ NGƯỜI NGOẠI

Đọc Công vụ 15:5-29. Như đã trình bày trong những câu này, Giáo Hội nghị ở Giê-ru-sa-lem đã quyết định gì và tại sao?

Giáo Hội nghị ở Giê-ru-sa-lem đã đưa ra những quyết định lớn cho toàn thể hội thánh. Quyết định của họ đã đi ngược lại ý của các tín đồ Do Thái. Các người này dạy rằng những người nam không phải Do Thái phải: (1) chịu phép cắt bì, và (2) tuân thủ tất cả các luật của Môi-se. Các tín đồ Do Thái nói rằng chỉ đức tin thôi không đủ để cứu một người. Họ cũng nhấn mạnh rằng “luật đạo Do Thái và các ngày lễ tôn giáo phải được bao gồm trong Cơ Đốc giáo.” – Phòng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 189.

Điều thú vị trong Công vụ 15:10 là Phi-e-rơ nói rằng những luật lệ cũ này là một “cái ách” không ai có thể mang nổi. Có phải Đấng đã ban hành luật lệ đã đặt chúng như một ách nặng trên dân của Ngài chăng? Không! Nhưng trải qua thời gian, một số nhà lãnh đạo Do Thái đã thay đổi luật pháp từ ơn phước thành những gánh nặng bằng cách đặt thêm nhiều quy tắc để mọi người phải theo. Vì vậy, Giáo hội nghị ở Giê-ru-sa-lem đã muốn giải phóng những người không phải Do Thái khỏi mang những ách đó.

Xin lưu ý, những câu này không nói về việc không giữ Mười Điều Răn. Hãy tưởng tượng thật rất lạ nếu các sứ đồ ở Giê-ru-sa-lem nói với người Do Thái không ăn huyết nhưng lại nói rằng họ có thể ăn cắp!

Đọc Công vụ 15:20, 29. Như được trình bày ở đây, những luật lệ nào mà các tín đồ người ngoại phải giữ? Và tại sao có những luật này?

Giáo hội nghị ở Giê-ru-sa-lem đã quyết định rằng các tín đồ Do Thái không nên ép buộc các luật lệ do con người tạo ra trên những người không phải Do Thái. Nhưng họ cũng muốn chắc chắn rằng những tín đồ người ngoại không xúc phạm người Do Thái. Vì vậy, các nhà lãnh đạo đã viết thư cho các tín đồ người ngoại trở về cùng Đức Chúa Trời rằng: (1) không thờ thần tượng, (2) không ăn thịt thú vật chết ngọt, và (3) không ăn máu, và không có quan hệ tình dục ngoài hôn nhân [tà dâm]. Nhưng bức thư không nói gì về ngày Sa-bát cả. Một số tư tưởng gia Kinh Thánh tin rằng sự im lặng của bức thư về ngày Sa-bát cho thấy người không phải Do Thái không cần tuân giữ. Nhưng luật chống lại nói dối và giết người cũng không được đề cập đến. Vì vậy, tranh luận ủng hộ ý tưởng đó là ngu xuẩn!

Làm thế nào chúng ta có thể đặt ách nặng trên những người không cần ách đó để được cứu?

PHAO-LÔ VÀ CÁC CƠ ĐỐC NHÂN Ở GA-LA-TI

Hội thánh đã rõ ràng về các tín đồ người ngoại cần phải làm gì và không làm gì. Nhưng một số thành viên hội thánh tiếp tục nhấn mạnh rằng các tín đồ này phải theo một số niềm tin Do Thái đã được lưu truyền từ quá khứ. Phao-lô cảm thấy sự giảng dạy này chối bỏ Phúc âm của chính Đức Chúa Giê-su.

Như được trình bày trong Ga-la-ti 1:1-12, nan đề ở đây là gì? Sứ đồ Phao-lô cảm thấy nghiêm trọng thế nào về nan đề này?

Chúng ta đã nói rằng nan đề này ở Ga-la-ti là một phần lớn lý do tại sao Phao-lô đã viết thư cho người La Mã. Các giáo sư giả ở Ga-la-ti đã lý luận rằng luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho qua Môi-sê nên được các tín đồ người ngoại tuân giữ. Phao-lô không muốn những giáo sư giả này điều khiển ở La Mã như họ đã làm ở Ga-la-ti, vì vậy, ông muốn cho các tín đồ La Mã biết mục đích thật sự của luật pháp.

Một số người có thể hỏi Phao-lô nói về luật pháp nào trong Ga-la-ti và Rô-ma. Có phải là luật cũ nói về việc dùng thú vật trong việc thờ phượng, hay là Mười Điều Răn? Nhưng câu hỏi đó quá đơn giản, đòi hỏi một câu trả lời nhanh chóng và dễ dàng mà không bao gồm tất cả các sự kiện về vấn đề pháp luật mà Phao-lô đang phải đối phó. Câu hỏi đó làm cho mục đích thật sự của luật pháp bị hiểu lầm. Nan đề mà Phao-lô phải đối phó ở La Mã là về việc các tín đồ người ngoại cần phải làm gì để trở thành thuộc viên. Có nên bắt họ làm theo những đường lối và luật lệ Do Thái không? Câu trả lời là Không.

Ngày nay, các Cơ Đốc nhân vẫn tiếp tục tranh luận về những luật lệ nào nên được tuân giữ. Thí dụ, một số thấy cả hai thư của Phao-lô là bằng chứng cho thấy các Cơ Đốc nhân không cần phải tuân giữ Mười Điều Răn nữa. Họ nói ngày Sa-bát không còn cần phải được giữ làm ngày thánh. Nhưng những người này hiểu lầm những gì sứ đồ Phao-lô đã viết. Ông dạy chúng ta được cứu chỉ bởi đức tin. Tuân giữ luật pháp không cứu chúng ta, nhưng nói như vậy không giống như dạy rằng phải liệng Mười Điều Răn đi. Chắc chắn Phao-lô nghĩ rằng phải tuân giữ Mười Điều Răn. Ngày nay, những người nghĩ Phao-lô đã loại bỏ Mười Điều Răn là quá sai lầm. Họ đang thêm những ý tưởng vào các thư mà ông không bao giờ nói đến.

Bạn trả lời thế nào cho những người nói Cơ Đốc nhân không cần phải giữ ngày Sa-bát? Làm thế nào bạn có thể cho thấy tầm quan trọng của việc giữ ngày thánh mà không đi ngược lại lẽ thật của Phúc âm là chúng ta được cứu chỉ bởi đức tin mà thôi?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Chắc hẳn hội thánh của chúng ta trải qua những lần bất đồng ý kiến và có những tư tưởng khác biệt. Những cuộc tranh cãi trong hội thánh không có gì mới. Suy cho cùng, Sa-tan luôn chiến đấu chống lại hội thánh. Chúng ta cũng thấy sự đấu tranh diễn ra trong những ngày đầu của hội thánh. Sự bất đồng mạnh mẽ nảy sinh vào thời đó giữa các tín đồ. Nhưng có một bất đồng có thể đã phá hủy hội thánh trong những năm đầu. Cuối cùng, nan đề đã được giải quyết.

Những đó là một nan đề khủng khiếp trong khi xảy ra. Vì, vào thời đó, “Các giáo sư giả đã dấy lên giữa các tín đồ ở Giê-ru-sa-lem. Sự dạy dỗ của họ đã làm cho các tín đồ ở Ga-la-ti sa vào tội lỗi. Các giáo sư giả này trộn lẫn những cách sống và niềm tin của người Do Thái được truyền lại từ quá khứ với những lẽ thật của Phúc âm về Đức Chúa Giê-su. Các giáo viên này chối bỏ quyết định của Giáo Hội nghị Giê-ru-sa-lem. Thay vào đó, họ nhấn mạnh rằng các tín đồ người ngoại phải tuân giữ luật lệ nghi cổ xưa của người Do Thái.” – Phòng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 383.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bạn hoặc hội thánh của bạn có thể đặt các ách nặng không cần thiết lên các thành viên, bao gồm cả gia đình bạn hay chính bạn như thế nào? Đồng thời, làm thế nào chúng ta có thể trở nên quá bất cần trong cách sống hay trong cách đi theo Đức Chúa Trời?
2. Một số ý tưởng nào được dùng để tranh luận ủng hộ niềm tin rằng Cơ Đốc nhân không cần tuân giữ Mười Điều Răn nữa? Tại sao những ý tưởng này rất sai lầm?
3. Đọc lại Ga-la-ti 1:1-12. Hãy chú ý sự bênh vực mạnh mẽ của Phao-lô đối với Phúc âm. Ông không muốn từ bỏ những gì ông tin tưởng để đạt được sự thỏa thuận. Sự bênh vực mạnh mẽ của ông đối với những lẽ thật của Phúc âm trong Đức Chúa Giê-su cho biết chúng ta cũng phải đứng vững thế nào trong niềm tin của mình?
4. Trong lớp, hãy nói về những gì khởi đầu cuộc Cải chánh Tôn giáo. Mục đích chính của phong trào này là thay đổi Giáo hội Công giáo cho tốt hơn. Sau đó, sự thay đổi đó dẫn đến sự khởi đầu của các giáo hội Tin Lành. Có những sự khác biệt nào tiếp tục tồn tại giữa hai nhóm này?

BÀI HỌC 3

MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐÃ PHẠM TỘI

CÂU GỐC: “*Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 3:23).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 1:16, 17, 22-32; Rô-ma 2:1-10, 17-23; Rô-ma 3:1, 2, 10-18, 23.

Trong vài chương đầu của bức thư Rô-ma, sứ đồ Phao-lô đã đưa ra một lẽ thật rất quan trọng. Sự dạy dỗ này là trung tâm của Phúc âm về Đức Chúa Giê-su: mọi người đều đã phạm tội. Chúng ta đã ở trong tình trạng này kể từ khi A-đam và Ê-và phạm tội. Tội lỗi đã làm tổn thương tất cả chúng ta. Đó là một phần của chúng ta, giống như màu mắt của mình vậy.

Chúng ta hãy coi Martin Luther viết những gì về sự dạy dỗ của Phao-lô trong sách Rô-ma. Luther là trung tâm của những sự thay đổi bắt đầu cuộc Cải chánh Chống đối (Protestant Reformation). Cuộc Cải chánh Chống đối là một sự đánh thức tôn giáo lớn bắt đầu từ thế kỷ thứ 16. Mục đích chính của phong trào này là thay đổi Giáo hội Công giáo. Sau đó, những thay đổi này đã dẫn tới sự khởi đầu của các giáo phái Tin Lành. Trong thời gian đó, Luther đã viết những lời này về sách Rô-ma, “Ý nghĩa thiêng liêng của câu ‘Mọi người đều đã phạm tội’ phải được hiểu. Phao-lô không nói về việc con người thấy mình hay người khác thế nào. Thay vào đó, ông nói về việc không ai trong chúng ta là một thí dụ hoàn hảo về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Trong mắt Đức Chúa Trời, tất cả đều đã phạm tội. Bây giờ, nhiều người làm việc thiện để tránh bị trừng phạt. Một số làm việc lành để nhận được tình yêu thương, sự giàu có, hoặc sự vinh quang. Nhưng họ không làm từ một tấm lòng sẵn sàng. Kết quả là con người luôn làm việc lành vì những lý do sai lầm; nhưng bên trong, họ đẩy dẩy những ước muốn tội lỗi. Sự khát khao những điều xấu xa này chống lại các việc lành.”

– Phỏng trích *Commentary on Romans*, tr. 69.

QUYỀN PHÉP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Rô-ma 1:16, 17 nói với bạn điều gì? Bạn đã có kinh nghiệm thế nào về những lời hứa và hy vọng trong những câu này?

Một vài chữ và câu quan trọng trong Rô-ma 1:16, 17:

“Tin lành” (câu 16). Chữ này được dịch từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là “sứ điệp tốt lành”. Chữ Hy Lạp này có thể có nghĩa là bất kỳ sứ điệp tốt nào. Nhưng ý nghĩa của chữ đó trong những câu này thì được làm sáng tỏ bằng câu “vì là quyền phép của Đức Chúa Trời.” Câu này cho thấy rõ rằng Tin Lành đến từ Đức Chúa Trời và về Đấng Mê-si. Ngài đã chọn Đức Chúa Giê-su làm Đấng Mê-si. Đức Chúa Giê-su đã được chọn để cứu tất cả những ai tin nơi Ngài. Ngài cứu họ khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết. (Thật ra, chữ “Christ” đến từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là “Mê-si”). Tin Mừng là Đức Chúa Giê-su Đấng Mê-si đã đến. Và tất cả mọi người có thể được cứu nhờ tin vào Ngài. Chúng ta không được cứu bởi các việc làm hoặc sự giữ luật pháp của Đức Chúa Trời. Chúng ta được cứu bởi Đức Chúa Giê-su và sự công bình hoàn hảo (perfect righteousness) của Ngài. Sự công bình là quyền phép của Đức Chúa Trời để giúp chúng ta làm đúng (make us right) với Ngài.

“Sự công bình của Đức Chúa Trời để làm cho mọi người đúng với chính Ngài” (câu 17). Chữ này đến từ tiếng Hy Lạp cho sự công bình. Chúng ta vừa nói “sự công bình” (righteousness) có nghĩa là chúng ta “được làm đúng” (made right) với Đức Chúa Trời. Trong sách Rô-ma, Phao-lô phát minh ra ý nghĩa đặc biệt cho chữ này. Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm ý nghĩa đặc biệt của chữ này khi tiếp tục nghiên cứu. Nhưng bây giờ, xin chú ý cách dịch chữ Hy Lạp cho “sự công bình” trong Rô-ma 1:17 bắt đầu bằng chữ “Đức Chúa Trời”. Chữ “Đức Chúa Trời” nói với chúng ta rằng quyền phép để làm cho mọi người đúng với chính mình Ngài đến từ Ngài. Chút nữa chúng ta sẽ học quyền phép của Đức Chúa Trời để làm cho chúng ta đúng là quyền phép duy nhất đủ để hứa hẹn cho chúng ta sự sống đời đời.

“Đức tin” (câu 17). Chữ được dịch là “đức tin” đến từ tiếng Hy Lạp *pistis*. *Pistis* cũng có thể được dịch là “tin tưởng.” Ý nghĩa của đức tin và mối liên hệ của đức tin với sự cứu rỗi sẽ trở nên rõ ràng hơn khi chúng ta tiếp tục nghiên cứu sách Rô-ma.

Có khi nào bạn tự hỏi mình có được cứu chẳng? Điều gì gây ra cho những sự lo sợ đó? Có thể chúng đến từ đời sống của bạn trái ngược với những gì bạn tin không? Nếu có, bạn phải lựa chọn những gì để giúp bạn cảm thấy chắc chắn rằng mình được cứu trong Đức Chúa Giê-su?

“MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐÃ PHẠM TỘI”

Hãy đọc Rô-ma 3:23. Tại sao sứ điệp của câu này rất dễ để tin đối với các Cơ Đốc nhân ngày nay? Đồng thời, điều gì có thể khiến một số người đặt câu hỏi về lẽ thật của câu đó?

Có một số người không tin rằng con người là tội lỗi. Họ cho rằng con người, phần lớn, là tốt. Nhưng sự suy nghĩ này đến từ việc hiểu lầm sự tốt thật là gì. Thí dụ, chúng ta thường nghĩ về tất cả những điều chúng ta tốt hơn người khác để cảm thấy tốt về bản thân mình. Rốt cuộc, chúng ta có thể luôn luôn tìm thấy người nào đó tệ hơn chúng ta. Nhưng suy nghĩ như vậy không làm cho chúng ta tốt. Bây giờ, nếu chúng ta so sánh sự tốt lành của chúng ta với sự tốt lành của Đức Chúa Trời? Lúc đó không một ai trong chúng ta có thể sánh được với Ngài.

Rô-ma 3:23 cũng nói về “sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.” Có nhiều cách giải nghĩa cho điều này. Có lẽ lời giải nghĩa đơn giản nhất cho câu này cho thấy có cùng một ý nghĩa trong 1 Cô-rinh-tô 11:7, “Đàn ông là hình ảnh và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì không nên trùm đầu.” Trong tiếng Hy Lạp, chữ “vinh hiển” có thể được coi như ngang hàng với chữ “giống nhau (ngoại hình).” Tội lỗi đã làm lu mờ hình ảnh hoặc “sự giống” của sự vinh hiển Đức Chúa Trời nơi loài người. Kết quả là những người tội lỗi không thể bày tỏ hình ảnh hay sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Hãy đọc Rô-ma 3:10-18. Trong những câu này, Phao-lô nói về người ta có thể gian ác thế nào. Ngày nay có gì khác không? Điều nào trong những miêu tả này bày tỏ đúng nhất bạn thế nào trước khi Đấng Christ đến trong cuộc đời của bạn?

Nhưng dù xấu thế nào, chúng ta có hy vọng cho một đời sống mới. Hành động đầu tiên chúng ta phải làm để có một đời sống mới là chấp nhận rằng mình tội lỗi và bất lực. Đức Thánh Linh giúp chúng ta hiểu rõ về chính mình như vậy. Ngài sẽ dẫn tội nhân lột bỏ cái mặt nạ mà họ đang đeo. Mặt nạ này là cái mặt giả của những sự dối trá và việc làm của con người. Nó che đậy họ dưới hình thức của sự tốt lành. Nhưng mặt nạ này phải lột đi. Sau đó, tội nhân phải dâng mình cho Đấng Christ, và họ phải nài xin, “Chúa ôi, xin thương xót con. Con là kẻ có tội” (Lu-ca 18:13).

Khi nào là lần chót bạn đã tự xét mình và lý do cho những gì bạn làm? Kiểm điểm linh hồn của bạn theo cách này có thể khó, nhưng hy vọng duy nhất của bạn là gì?

CÓ SỰ CẢI TIẾN KHÔNG?

Mọi người cảm thấy rằng thế kỷ 20 sẽ mang lại nhiều cải tiến mới. Họ nghĩ mọi người sẽ muốn làm những gì đúng hơn là họ muốn trong quá khứ. Người của thế kỷ 20 cũng tin rằng máy móc và khoa học sẽ giúp xây dựng một thế giới hoàn hảo. Họ tin rằng nhân loại đang trên đường trở nên hoàn hảo. Và họ nghĩ rằng con người có thể cải thiện bản thân và cộng đồng qua sự giáo dục và huấn luyện đúng. Việc huấn luyện này sẽ giúp họ chọn những điều đúng và tốt. Tất cả những sự cải tiến này được cho là bắt đầu xảy ra khi chúng ta bước vào thế kỷ 20.

Nhưng mọi thứ đã không xảy ra như vậy. Thay vào đó, thế kỷ 20 là một trong những thời kỳ tàn ác nhất trong lịch sử. Và dù lạ lùng thế nào, chúng ta cũng biết ơn vì có những tiến bộ khoa học cho sự kiện khủng khiếp này. Những tiến bộ mới trong khoa học làm cho mọi người có thể giết nhiều người hơn bao giờ hết.

Có điều gì sai?

Hãy đọc Rô-ma 1:22-32. Sứ đồ Phao-lô nói điều gì đã xảy ra trong thế kỷ thứ nhất? Ngày nay, chúng ta thấy điều gì tương tự xảy ra trong thế kỷ 21?

Có thể cần nhiều đức tin để tin vào rất nhiều điều về Cơ Đốc giáo. Chẳng hạn, sự Chúa Tái lâm, một trời mới và đất mới, và sự phục sinh. Sự phục sinh là sự sống lại của những kẻ đã chết xảy ra khi Chúa Tái lâm. Nhưng ai tin rằng chúng ta đã sinh ra trong tội lỗi? Ngày nay, mỗi người chúng ta đang sống với sự đau đớn và khổ sở vì tội lỗi.

Hãy đọc kỹ Rô-ma 1:22, 23. Trong những câu này, Phao-lô nói về những người đã quay lưng lại với Đức Chúa Trời. Điều gì xảy ra khi họ quay lưng lại với Ngài? Những người này đã làm gì để bày tỏ họ đã từ chối Đức Chúa Trời? Bằng cách nào chúng ta thấy những điều tương tự xảy ra ngày nay trong thế kỷ 21?

NGƯỜI DO THÁI VÀ KHÔNG DO THÁI GIỐNG NHAU THẾ NÀO?

Hôm qua, chúng ta đã đọc trong Rô-ma 1 về tội lỗi của những người Ngoại (người không phải Do Thái). Những người ngoại thờ lạy nhiều thần linh nam và nữ, và thường là thiên nhiên và đất. Vì lý do này, họ cũng được gọi là những người ngoại giáo. Dân ngoại giáo đã không nhìn nhận Đức Chúa Trời một thời gian dài trước khi Phao-lô viết thư cho người La Mã. Kết quả là họ đã phạm những tội khủng khiếp. Những tội lỗi này đã hạ thấp tâm trí của họ xuống những ý nghĩ ô uế và làm cho họ cư xử không hơn gì thú vật.

Nhưng Phao-lô không để cho người dân của mình nghĩ rằng họ tốt hơn người ngoại. Suy cho cùng, dân Do Thái cũng là những kẻ có tội. Luật pháp của Đức Chúa Trời cho thấy họ có tội như thế nào. Và họ cũng cần sự cứu rỗi của Đấng Christ. Ân điển là món quà của Đức Chúa Trời cho sự tha thứ, thương xót, và quyền lực để không phạm tội lỗi. Và cả người Do Thái lẫn người Ngoại đều cần ân điển của Đức Chúa Trời để được cứu. Bằng cách này, người Do Thái và người Ngoại đều giống nhau.

Đọc Rô-ma 2:1-3 và Rô-ma 2:17-24. Sứ đồ Phao-lô cảnh cáo điều gì ở đây? Bài học quan trọng nào mà mọi người – Do Thái hay người Ngoại – nên học về sự cảnh cáo này?

“Sứ đồ Phao-lô cho thấy tất cả người ngoại đều là tội nhân. Sau đó, ông cho thấy người Do Thái cũng sống trong tội lỗi, vì họ tỏ vẻ tuân giữ luật pháp bằng cách làm theo mọi luật lệ, nhưng họ không tuân theo Luật trong lòng họ.” – Phỏng trích Martin Luther, *Commentary on Romans*, tr. 61.

Thật dễ dàng để vạch ra tội của người khác. Nhưng thường thường chúng ta cũng làm những điều xấu xa tương tự hay còn tệ hơn? Vấn đề là chúng ta dường như không để ý đến lỗi của mình, hoặc, chúng ta cố gắng làm cho mình cảm thấy tốt bằng cách vạch ra chúng ta tốt hơn nhiều so với những người khác.

Phao-lô sẽ không chấp nhận điều đó. Ông cảnh cáo dân sự mình đừng nhanh chóng lên án người ngoại đạo. Bằng nhiều cách, người Do Thái còn tội hơn người ngoại. Tại sao? Vì Đức Chúa Trời đã ban cho người Do Thái nhiều lẽ thật hơn Ngài ban cho dân Ngoại.

Sứ điệp của Phao-lô là không có ai tốt lành bằng Đức Chúa Trời. Không ai sinh ra là thánh hay tốt. Tất cả đều có tội - nam và nữ, giàu hay nghèo, kể cả những người chấp nhận Đức Chúa Trời hay từ chối Ngài. Nhưng nếu không có ân điển của Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta thấy trong Phúc âm thì không ai có hy vọng gì.

Bạn có thường tìm thấy tội lỗi của người khác khi họ làm những điều tương tự như bạn đang làm không? Làm theo những lời của Phao-lô giúp bạn thay đổi thế nào?

PHÚC ÂM VÀ SỰ XÂY BỎ TỘI LỖI

Hãy đọc Rô-ma 2:4. Lễ thật nào về việc xây bỏ tội lỗi được tìm thấy trong câu này?

Sự nhân từ của Đức Chúa Trời dẫn dắt kẻ có tội đến sự ăn năn. Sự ăn năn là cảm thấy buồn rầu về tội lỗi của mình và xây bỏ tội lỗi nhờ sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh. Và sự tốt lành của Đức Chúa Trời dẫn dắt nhưng không bao giờ ép buộc những kẻ có tội từ bỏ tội lỗi. Sự ăn năn bị ép buộc sẽ hủy hoại mục đích của sự ăn năn. Hãy tưởng tượng rằng Đức Chúa Trời ép buộc ai đó phải từ bỏ tội lỗi của họ. Sau đó tất cả mọi người sẽ được cứu. Nhưng không ai được tự do. Vì chúng ta phải tự do lựa chọn để từ bỏ tội lỗi. Sự ăn năn là một hành vi của ý chí tự do. Ý chí tự do là quyền để lựa chọn cách sống của chúng ta. Và để hối cải có nghĩa là chúng ta cho phép Đức Thánh Linh giúp chúng ta xây dựng lại với tội lỗi. Đứng, ăn năn là một món quà từ Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta phải sẵn sàng và vui mừng để tiếp nhận món quà này. Chỉ có chúng ta là người duy nhất lựa chọn để ăn năn cho chính mình.

Hãy đọc Rô-ma 2:5-10. Điều gì đến với những người từ chối tình yêu của Đức Chúa Trời, từ chối ăn năn, và tiếp tục không vâng lời Ngài?

Trong Rô-ma 2:5-10, và ở nhiều chỗ khác trong sách Rô-ma, sứ đồ Phao-lô đặt sự quan trọng vào các việc lành. Nhưng sự quan trọng mà Phao-lô dành cho các công việc của luật pháp không có nghĩa là chúng ta được cứu bởi luật pháp. Đồng thời, được cứu bởi đức tin không bao giờ được coi là các việc lành không có chỗ trong đời sống Cơ Đốc nhân. Thí dụ, trong Rô-ma 2:7, Phao-lô nói rằng sự được cứu đến với những ai bền lòng làm lành. Không có gì chúng ta làm có thể cứu chúng ta. Nhưng những việc lành cho thấy chúng ta đã được cứu. Chúng ta thấy Đức Chúa Giê-su đã ban cho chúng ta sự chiến thắng tội lỗi và quyền phép để sống đời thánh thiện. Thật khó để hiểu được làm thế nào những người đọc Kinh Thánh lại nghĩ rằng việc lành không quan trọng. Sự ăn năn thật đến từ một tấm lòng sẵn sàng. Và sự ăn năn luôn đưa đến sự muốn chiến thắng tội lỗi và từ bỏ những điều phân rẽ chúng ta khỏi Đức Chúa Trời.

Bạn có thường cảm thấy cần phải ăn năn không? Bạn có nói rằng bạn cảm thấy một nhu cầu thật sự và trung thực phải ăn năn không? Hoặc bạn có cố gắng không nghĩ về tội lỗi của mình và giả vờ là chúng ta không có thật? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn tiếp tục giả vờ như vậy? Bạn sẽ gặp nguy hiểm gì? Bạn có thể làm gì để thay đổi? Và tại sao bạn phải thay đổi?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Kinh Thánh cho thấy tội lỗi không phải là một điều bất hạnh lớn khiến mọi người ngạc nhiên. Không, tội lỗi xảy ra vì sự tự do lựa chọn của chúng ta. Ngoài ra, tội lỗi không phải là sự vắng mặt của điều tốt. Thay vào đó, tội lỗi là không sống theo chương trình của Đức Chúa Trời cho đời sống của chúng ta. Con người chịu trách nhiệm về sự lựa chọn của họ đối với tội lỗi. Thật vậy, con người chọn tội lỗi là chọn để chống lại Đức Chúa Trời. Tội lỗi là phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và không tuân theo Kinh Thánh. Tội lỗi là cố gắng đi ra ngoài những giới hạn mà Chúa đã đặt ra. Vì vậy, tội lỗi là chiến tranh chống lại Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích *The Handbook of SDA Theology* (Hagerstown, Md.: Review and Herald Publishing Association, 2000), tr. 1108.

“Một hình ảnh khủng khiếp của tình trạng thế giới đã được bày tỏ với tôi. Hành vi xấu xa tràn ngập trái đất. Tội lỗi đặc biệt của thời đại này là không vâng lời. Điều ác chưa bao giờ giờ cái đầu xấu xí của nó một cách đúng cảm như bây giờ. Người ta dường như đã mất hết khả năng để cảm thấy tử tế đối với người khác. Và những người yêu những gì là tinh khiết và tốt lành cảm thấy vô vọng là điều ác thật mạnh mẽ và táo bạo và dường như nó đã tràn lan trên trái đất. Những điều ác không chỉ giới hạn ở người không tin và những người cười nhạo lẽ thật. Đáng buồn thay, nhiều người tự xưng là Cơ Đốc nhân cũng có tội nữa. Họ nói rằng họ đang trông đợi Đấng Christ đến lần thứ hai, nhưng họ không chuẩn bị gì cho ngày đó hơn chính Sa-tan. Họ không được sạch khỏi tất cả tội lỗi. Thay vào đó, họ đã buông mình vào tội lỗi từ lâu. Vì vậy, theo lẽ tự nhiên, các tư tưởng của họ đều là ô uế và sự tưởng tượng của họ là gian ác.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 2, tr. 346.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có lẽ bạn thấy chính mình được miêu tả trong lời trích dẫn của Ellen G. White trên đây. Dù vậy, tại sao điều quan trọng là không bỏ cuộc? Thay vào đó, tại sao bạn phải tiếp tục tin vào những lời hứa của Đức Chúa Trời để tha thứ và làm cho bạn được sạch?
2. Tại sao rất quan trọng để nhớ rằng con người là những kẻ có tội? Điều gì xảy ra khi chúng ta quên?
3. Có những người nói rằng con người đang cải thiện. Họ đưa ra những lý luận gì, và bạn trả lời họ thế nào?
4. Rất nhiều Cơ Đốc nhân không chấp nhận những giáo lý của Giáo hội Công giáo, họ đã chọn cái chết thay vì từ bỏ niềm tin của mình. Đức tin của chúng ta mạnh mẽ thế nào? Liệu chúng ta có đủ mạnh để chết vì đức tin của mình không?

BÀI HỌC 4

ĐƯỢC XUNG CÔNG BÌNH BỞI ĐỨC TIN

CÂU GÓC: *“Vì chúng ta kể rằng người ta được xưng công bình bởi đức tin, chớ không bởi việc làm theo luật pháp” (Rô-ma 3:28).*

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Rô-ma 3:19-28.*

Bây giờ chúng ta nói đến chủ đề căn bản của thư Rô-ma: được xưng công bình bởi đức tin (justification by faith). Sự được xưng công bình bởi đức tin nghĩa là được tuyên bố là sống trọn vẹn với Đức Chúa Trời qua đức tin. Sự dạy dỗ của Martin Luther về lẽ thật tuyệt vời này dẫn đến sự khởi đầu của các giáo hội Cải chánh (Protestant churches). Giáo hội Công giáo đã cố gắng ngăn chặn Luther. Năm 1520, Giáo hoàng Leo gửi một bức thư bày tỏ ông không công nhận Luther và các giáo lý của ông. Luther đốt bản sao của bức thư, vì ông không bao giờ từ bỏ đức tin của mình vào sự được xưng công bình bởi đức tin.

“Sự được xưng công bình bởi đức tin” hành động thế nào? Hãy tưởng tượng một kẻ phạm pháp đến trước một vị thẩm phán, và bị kết án tử hình. Nhưng một người thay thế xuất hiện và nhận tội của người phạm pháp như là tội của chính mình. Bây giờ phạm nhân (criminal) không còn có tội nữa vì đã chấp nhận sự thay thế đó. Vị thẩm phán coi phạm nhân như chưa bao giờ phạm luật pháp. Đó là vì người thay thế có một lý lịch hoàn hảo trong việc tuân giữ luật pháp, và dùng lý lịch đó để giải phóng phạm nhân.

Trong chương trình của Đức Chúa Trời để cứu chúng ta, mỗi người chúng ta đều là phạm nhân (criminal). Đức Chúa Giê-su là Đấng Thay thế chúng ta. Ngài có một lý lịch hoàn hảo, và Ngài đứng ở trước tòa án trên trời thay cho chúng ta. Đời sống hoàn hảo của Ngài được chấp nhận thay cho chúng ta, vì thế chúng ta được coi như là làm đúng (made right) với Đức Chúa Trời. Không phải vì việc làm của chúng ta mà vì Đức Chúa Giê-su. Đời sống thánh thiện của Ngài trở thành của chúng ta khi bằng đức tin chúng ta chấp nhận đời sống đó.

VIỆC LÀM CỦA LUẬT PHÁP

Đọc Rô-ma 3:19, 20. Ở đây Phao-lô nói gì về luật pháp? Luật pháp làm gì, và không thể làm gì? Tại sao lẽ thật này về luật pháp rất quan trọng cho tất cả Cơ Đốc nhân để hiểu?

Sứ đồ Phao-lô dùng chữ “luật pháp” để chỉ về luật luân lý. Luật luân lý là Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời. Luật luân lý được áp dụng trong các sự xét đoán (judgements) và luật lệ (statutes). Luật lệ là các quy tắc (rules) và luật pháp (laws) được viết ra. Sự xét đoán và các luật lệ có những thí dụ cho thấy luật luân lý hữu ích trong đời sống hằng ngày như thế nào. Một phần khác của luật Cựu Ước là luật lễ nghi. Luật lễ nghi áp dụng cho việc dùng thú vật cho mục đích tôn giáo trong chương trình thờ phượng của người Do Thái. Vì vậy, đối với người Do Thái, tất cả các luật khác nhau này cùng nhau tạo thành *Torah*. Vì lý do đó, chúng ta có thể nghĩ đến tất cả những luật này như là chương trình của tôn giáo Do Thái.

“Ở dưới luật pháp” (Rô-ma 3:19) nghĩa là gì? Có nghĩa là ở dưới sự kiểm soát của quyền lực pháp lý của luật pháp. Luật pháp cho thấy những lỗi lầm và tội của con người trước mặt Đức Chúa Trời. Nhưng luật pháp không thể cất bỏ được tội lỗi. Điều luật pháp có thể làm là dẫn người có tội đi tìm một phương thuốc để cất đi tội lỗi đó.

Bây giờ, chúng ta hãy dùng ý tưởng về luật pháp ở sách Rô-ma. Ngày nay, chúng ta không còn giữ luật lễ nghi. Vì vậy, đối với chúng ta, luật pháp có nghĩa là luật luân lý. Luật pháp này không thể cứu chúng ta cũng như luật lễ nghi không thể cứu người Do Thái. Nhưng việc cứu tội nhân không phải là công việc của luật luân lý. Thay vào đó, mục đích của luật luân lý là cho thấy Đức Chúa Trời hoàn hảo, thánh thiện và tốt lành như thế nào. Và luật luân lý được dùng cho mọi người thấy họ thất bại trong việc bày tỏ sự tốt lành hoàn hảo của Đức Chúa Trời trong đời sống của họ.

Không phần nào của luật pháp sẽ làm cho một người được công bình với Đức Chúa Trời. Thật ra, luật pháp không bao giờ được đặt ra để làm điều đó. Mục đích của luật pháp là vạch ra những tội lỗi và dẫn chúng ta đến với Đấng Christ.

Luật pháp không thể cứu chúng ta khỏi cái bệnh tội lỗi. Thay vào đó, mục đích của luật pháp là cho chúng ta thấy nhu cầu để chữa bệnh, và người chữa bệnh đó là Đức Chúa Giê-su.

Bạn có lý lịch hoàn hảo về sự tuân giữ luật pháp không? Câu trả lời này nói gì với bạn về việc thật là vô ích để cố gắng cứu mình bằng sự giữ luật pháp?

QUYỀN LỰC CỨU RỖI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

“Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp” (Rô-ma 3:21). Câu này nghĩa là gì?

Sứ đồ Phao-lô nói về quyền lực cứu rỗi của Đức Chúa Trời hoặc sự công bình (righteousness). Sự công bình là quyền lực của Đức Chúa Trời để giúp chúng ta vâng giữ luật pháp Ngài. Phao-lô nói sự công bình này khác với sức mạnh của luật pháp. Sau đó, ông nói thêm về quyền lực cứu rỗi mới này. Trước hết, quyền lực đó được gọi là “sự công bình của Đức Chúa Trời.” Vì vậy, tên đó cho chúng ta biết đây là một sự công bình chỉ đến từ Đức Chúa Trời. Thứ hai, đó là sự công bình mà Đức Chúa Trời cung cấp. Và thứ ba, đó là sự công bình duy nhất Đức Chúa Trời chấp nhận như là quyền lực cứu rỗi thật.

Sự công bình (righteousness) này là cùng một quyền lực cứu rỗi mà Đức Chúa Giê-su đã bày tỏ trong cuộc đời của Ngài trên trái đất này. Ngài ban quyền lực này cho tất cả những ai chấp nhận điều đó bằng đức tin. Chúng ta không nhận được quyền lực cứu rỗi hay sự công bình này vì chúng ta xứng đáng. Không, chúng ta nhận được quyền lực cứu rỗi tuyệt vời này bởi vì chúng ta cần. Đức Chúa Trời dùng quyền lực cứu rỗi này để khiến chúng ta được đúng với Ngài.

“Sự công bình nghĩa là sự vâng giữ luật pháp. Luật pháp đòi hỏi sự tuân thủ hoàn toàn từ tất cả mọi người. Nhưng con người không thể tự mình giữ luật pháp. Cách duy nhất người ta có thể làm được tất cả những gì luật pháp đòi hỏi là qua đức tin. Bằng đức tin, họ có thể đem đến Đức Chúa Trời sự tốt lành của Đấng Christ, và Ngài chấp nhận đời sống trọn vẹn của Đức Chúa Giê-su thay cho đời sống của tội nhân. Kết quả là, Đức Chúa Trời có thể chấp nhận linh hồn tin tưởng này như con của Ngài, và có thể tha thứ và làm cho người đó đúng [công bình] trước mặt Ngài. Đức Chúa Trời đối xử với tội nhân như thể họ là thánh, và yêu thương họ như Ngài yêu Con của Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 367. Bạn có thể học thế nào để chấp nhận lễ thật tuyệt vời này cho chính mình? Đọc Rô-ma 3:22.

Đức tin vào Đức Chúa Giê-su Christ thì nhiều hơn là niềm tin vào một giáo lý, và hơn là chấp nhận những sự kiện về đời sống và sự chết của Đấng Christ là có thật. Thay vào đó, đức tin thật vào Đức Chúa Giê-su Christ nghĩa là chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Rỗi, Đấng Thay thế và Chúa của mình. Đức tin thật có nghĩa là chọn lối sống của Đức Chúa Giê-su, tin cậy Ngài và giữ Mười Điều Răn của Ngài.

ĐƯỢC ĐỨC CHÚA TRỜI CHẤP NHẬN

Phao-lô nói gì trong Rô-ma 3:24? “Sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Giê-su Christ” nghĩa là gì?

Câu này nói rằng chúng ta được xưng công bình nhờ ân điển Ngài. Ân điển là món quà của lòng thương xót, sự tha thứ và quyền lực trên tội lỗi của Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. Vậy ý tưởng “nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình” nghĩa là gì? Câu “được xưng công bình” trong Rô-ma 3:24 đến từ tiếng Hy Lạp *dikaioo*. *Dikaioo* nghĩa là “làm cho một người đúng” [make right] với Đức Chúa Trời, cũng có thể được dịch là “được nên thánh”, “làm cho một người được thánh,” hay là “nghĩ đến một người như là thánh.” Chữ *dikaioo* có căn gốc từ tiếng Hy Lạp: (1) *dikaiosune*, có nghĩa “là thánh” (being holy) và (2) *dikaionoma*, có nghĩa là “vật thánh cần thiết”. Vậy, những chữ này cho chúng ta thấy mối liên hệ gần gũi giữa “làm trọn vẹn theo ý Đức Chúa Trời” và “được nên thánh.” Nói cách khác “làm đúng theo ý Đức Chúa Trời” (being made right with God) là sự được xưng công bình (justification). Và “được nên thánh” (being made holy) là sự công bình (righteousness). Một số bản dịch Kinh Thánh không cho thấy rõ ràng sự liên hệ này giữa việc làm đúng theo ý Đức Chúa Trời và được nên thánh. Nhưng Phao-lô muốn chúng ta hiểu rằng được làm đúng theo ý Đức Chúa Trời khi Ngài nói chúng ta là thánh.

Trước khi được xưng công chính với Đức Chúa Trời thì chúng ta đầy tội lỗi, và kết quả là chúng ta không được Ngài chấp nhận. Nhưng sau khi được làm đúng, thì Đức Chúa Trời nghĩ chúng ta là thánh và chấp nhận chúng ta.

Được công bình và được nên thánh chỉ xảy ra nhờ ân điển. Ân điển là món quà của Đức Chúa Trời về lòng thương xót, sự tha thứ và quyền lực trên tội lỗi. Bây giờ, hãy tưởng tượng một tội nhân chấp nhận món quà của Ngài và quay lại với Ngài để được cứu. Sau đó, ân điển cho phép người đó được coi là thánh. Nhưng chúng ta không thể làm gì để nhận được ân điển vì chúng ta không xứng đáng. Sự tốt lành của chúng ta không thể làm cho chúng ta đúng với Đức Chúa Trời. Thay vào đó, chúng ta nhận được ân điển vì nhu cầu rất lớn của mình. Vì chúng ta bất lực để tự cứu mình, vì vậy chúng ta được xưng công bình với Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Giê-su, vì Ngài đã trả giá để giải phóng chúng ta.

Được công bình xảy ra ngay lập tức. Vì vậy, trong một giây phút, người có tội không là thánh hoặc không được Đức Chúa Trời chấp nhận. Nhưng trong giây phút kế tiếp, người đó được công bình và được là thánh.

Bây giờ hãy tưởng tượng trong một khoảnh khắc có một người rời bỏ Đức Chúa Trời nhưng lại quay về với Ngài. Lúc đó đời sống công bình được lập lại. Đời sống công bình xảy ra mỗi ngày trong đời sống Cơ Đốc nhân. Đó là một kinh nghiệm được lập đi lập lại.

ĐỜI SỐNG THÁNH THIỆN CỦA Đấng CHRIST

Trong Rô-ma 3:25, sứ đồ Phao-lô giải nghĩa thêm về Phúc âm là Đức Chúa Giê-su đã chết để cứu. Ông nói, “Đức Chúa Trời đã lập Đấng Christ làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng ấy.” “Của lễ chuộc tội” đến từ tiếng Hy Lạp *hilasterion*. *Hilasterion* chỉ được thấy trong Rô-ma 3:25 và Hê-bơ-rơ 9:5. Trong Rô-ma 3:25, *hilasterion* được dùng để có nghĩa là sự ban cho của Đức Chúa Trời để làm cho chúng ta đúng với Ngài và để cứu chúng ta qua Đấng Christ. Nhưng trong Hê-bơ-rơ 9:5, *hilasterion* được dịch là “nơi chuộc tội” hoặc “ở nơi mà tội lỗi được trả cho.” Nắp thi ân được thấy trong đền thánh thời Cựu Ước. Đền thánh là nơi thờ phượng Đức Chúa Trời. Và nắp thi ân là một biểu tượng chỉ về sự chết của Đấng Christ và lời hứa của Đức Chúa Trời để cứu chúng ta. Vì vậy, *hilasterion*, hoặc “cửa lễ”, trong Rô-ma 3:25 dường như nói rằng tất cả những gì đã hứa bên nắp thi ân thì được thể hiện trong sự chết của Đấng Christ cho chúng ta trên thập tự giá. Vì qua sự chết của Ngài, Đức Chúa Giê-su đã trở thành Con Đường để cứu chúng ta. Vì vậy, câu này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã làm tất cả những gì cần thiết để cứu chúng ta.

Rô-ma 3:25 cũng nói rằng Đức Chúa Trời “đã bỏ qua các tội phạm trước kia” cho những người sống trước thời Đức Chúa Giê-su. Tội lỗi của chúng ta ngăn cản Ngài chấp nhận chúng ta. Chúng ta không thể làm gì để cất bỏ tội lỗi của mình, nhưng Đức Chúa Trời đã có phương pháp để cất đi tội lỗi của chúng ta. Cách đó là qua đức tin trong huyết của Đấng Christ.

Một số Kinh Thánh dịch các chữ “bỏ qua” là “ân xá”. Cả hai chữ đều xuất phát từ tiếng Hy Lạp *paresis*. *Paresis* có nghĩa là “vượt qua” hay “đi ngang qua.” Bây giờ, “vượt qua” không có nghĩa là Chúa không chú ý đến tội lỗi của chúng ta. Thay vào đó, Đức Chúa Trời có thể bỏ qua những tội lỗi trong quá khứ. Tại sao? Vì sự chết của Đấng Christ đã trả hết nợ cho tất cả tội lỗi. Vì vậy, những người tin vào quyền lực của huyết Đức Chúa Giê-su thì tội lỗi của họ có thể được cất đi.

Sứ đồ Phao-lô bày tỏ lẽ thật quan trọng nào trong Rô-ma 3:26, 27?

Thập tự giá cho phép Đức Chúa Trời gọi những kẻ có tội là thánh, và cho phép Ngài được coi là đúng và công bằng trước những người mà Ngài đã tạo nên ở những thế giới khác không bao giờ phạm tội. Vì vậy, Sa-tan không thể lên án Đức Chúa Trời là bất công. Thập tự giá chứng minh là Sa-tan sai.

Chắc chắn Sa-tan nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt nhân loại sau khi họ phạm tội. Thay vào đó, Ngài đã sai Đức Chúa Giê-su để cứu họ. Điều đó nói với chúng ta về Đức Chúa Trời thế nào?

“KHÔNG ĐƯỢC CỨU BỞI VIỆC LÀM THEO LUẬT PHÁP”

Rô-ma 3:28 nói rõ ràng rằng “người ta được xưng công bình bởi đức tin, chớ không bởi việc làm theo luật pháp.” Nhưng câu này có nghĩa là chúng ta không cần giữ luật pháp hay sao? Hãy đưa lý do cho câu trả lời của bạn.

Để được rõ ràng, “luật pháp” mà Phao-lô nói trong Rô-ma 3:28 có nghĩa là tất cả các luật của Cựu Ước. Bây giờ hãy tưởng tượng một người Do Thái đã cố gắng hết sức để giữ tất cả những luật đó. Cuối cùng, sự vắng phục của người đó sẽ không đem lại sự gì khác biệt. Tại sao? Bởi vì người đó không thể sống đúng theo ý Đức Chúa Trời nếu không chấp nhận Đức Chúa Giê-su làm Đấng Mê-si. Ngài đã chọn Đấng Mê-si để cất đi tội lỗi của chúng ta.

Rô-ma 3:28 là cách Phao-lô nói rằng nhờ Đấng Mê-si mà chúng ta được cứu chỉ bởi đức tin, chúng ta không có gì để khoe khoang. Bây giờ nếu chúng ta có thể sống đúng theo ý Đức Chúa Trời bằng việc làm tốt thì sao? Lúc đó chúng ta có thể khoe khoang. Nhưng chúng ta được sống đúng (made right) theo ý Đức Chúa Trời qua đức tin nơi Đức Chúa Giê-su. Vì vậy, tất cả những lời khen ngợi đều thuộc về Đức Chúa Trời. Chỉ một mình Ngài làm cho kẻ có tội được xưng công bình với Ngài.

Ellen G. White có một câu trả lời thú vị cho câu hỏi “Được xưng công bình với Đức Chúa Trời nghĩa là gì?” Bà viết, “Đó là công việc của Đức Chúa Trời là đặt sự vinh hiển của con người trong bụi đất. Ngài làm cho người ta những gì mà con người không có quyền lực để tự làm cho mình.” - *Phòng trích Testimonies to Ministers and Gospel Workers*, tr. 456.

Sự giữ luật pháp không thể cất bỏ những tội lỗi trong quá khứ. Được xưng công bình trước Đức Chúa Trời không phải là điều chúng ta có thể đạt được. Chúng ta nhận được điều đó chỉ bởi đức tin vào sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng việc vâng giữ luật pháp không liên quan gì đến việc làm công chính. Được trọn vẹn với Đức Chúa Trời bởi đức tin có nghĩa là chúng ta được xưng công bình - hoặc sống đúng theo Thánh ý - mà không phải làm bất cứ điều gì để nhận được món quà đó, và cũng không có gì trong chúng ta làm cho chúng ta xứng đáng với món quà đó.

Nhưng nhiều Cơ Đốc nhân đã hiểu sai lời của Phao-lô trong Rô-ma 3:28. Họ coi việc giữ Mười Điều Răn là hơi quan trọng. Nhưng họ lại nói tất cả những gì mọi người cần phải làm để được cứu là tin. Nói như vậy là họ đã hoàn toàn đọc sai những lời của Phao-lô. Trong Rô-ma và những nơi khác trong Kinh Thánh, Phao-lô coi rất trọng việc tuân giữ Mười Điều Răn. Đức Chúa Giê-su cũng thế. Gia-cơ và Giăng cũng vậy (Ma-thi-ơ 19:17, Rô-ma 2:13, Gia-cơ 2:10, 11, Khải huyền 14:12). Đúng, vâng giữ luật pháp không làm cho chúng ta được xưng công bình với Đức Chúa Trời. Nhưng điều mà Phao-lô muốn nói là người nào đã được xưng công bình với Đức Chúa Trời sẽ giữ luật pháp Ngài. Thật ra, đó là người duy nhất có thể giữ luật pháp.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Luật pháp không thể cất đi hình phạt của tội lỗi. Thay vào đó, luật pháp vạch ra tội lỗi của tội nhân. Nhưng Đấng Christ hứa sẽ tha thứ cho tất cả những ai từ bỏ tội lỗi. Họ phải tin vào lòng thương xót của Ngài. Tình yêu của Đức Chúa Trời được ban cho cách miễn phí cho những người tin Chúa và đau buồn về tội lỗi của mình. Dấu vết tội lỗi trên linh hồn được rửa sạch chỉ nhờ huyết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá. Đức Chúa Giê-su thì ngang hàng với Đức Chúa Cha, nhưng Ngài đã chết vì chúng ta. Công việc của Đấng Christ bao gồm đời sống, sự thống khổ, sự chết, và hành động của Ngài như là Đấng trung gian giữa chúng ta với Đức Chúa Trời. Tất cả những công việc này đều đem lại sự ca ngợi và tôn vinh vĩ đại cho luật pháp.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 371.

“Bản tính của Đấng Christ thay thế cho bản tính của bạn, và bạn được chấp nhận trước mặt Đức Chúa Trời như thể bạn chưa bao giờ phạm tội.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Steps to Christ*, tr. 62.

“Phao-lô nói rằng chúng ta ‘không được cứu bởi việc làm theo luật pháp’ (Rô-ma 3:28). Thay vào đó, Phao-lô nói rằng các tín đồ ‘được xưng công bình bởi đức tin.’ Xin lưu ý, Phao-lô không nói ‘việc làm của đức tin hay ân điển của họ.’ Vì, người làm việc lành không tin rằng làm việc đó khiến họ được sự công bình với Đức Chúa Trời. Nhưng trong khi làm việc đó, họ muốn được sự công bình với Đức Chúa Trời bởi đức tin. Bây giờ, điều Phao-lô muốn nói về ‘việc làm theo luật pháp’ là những việc mà một số người làm để được sự công bình với Đức Chúa Trời. Những người này cảm thấy họ là thánh vì những việc họ làm. Họ không muốn Đức Chúa Trời làm họ nên thánh. Thay vào đó, họ muốn khoe rằng họ được nên thánh nhờ những việc làm của họ.” – Phỏng trích Martin Luther, *Commentary on Romans* tr. 80.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc lại các câu Kinh Thánh trong tuần này. Hãy viết một đoạn giải thích những câu này có ý nghĩa gì đối với bạn, rồi chia sẻ với lớp học.
2. Đọc lời trích dẫn của Martin Luther. Tại sao lẽ thật được xưng công bình với Đức Chúa Trời đã hướng dẫn ông làm những gì ông đã làm? Tại sao những điều ông nói rất quan trọng đối với chúng ta ngày nay?
3. Ngày nay, chúng ta là “sở hữu” thế nào những lẽ thật tuyệt vời mà sứ đồ Phao-lô và Martin Luther đã dạy? Những lẽ thật này bao gồm niềm tin rằng chúng ta được xưng công bình với Đức Chúa Trời và được cứu bởi sự yêu thương của Ngài chỉ bởi đức tin mà thôi.

BÀI HỌC 5

ĐỨC TIN CỦA ÁP-RA-HAM

CÂU GỐC: “*Vậy, chúng ta nhân đức tin mà bỏ luật pháp hay sao? Chẳng hề như vậy! Trái lại, chúng ta làm vững bền luật pháp*” (Rô-ma 3:31).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Sáng thế Ký 15:6; 2 Sa-mu-ên 11, 12; Rô-ma 3:20, 31; Rô-ma 4: 1-17; Ga-la-ti 3:21-23; 1 Giăng 3: 4.*

Rô-ma 4 đã giải nghĩa rất rõ ràng giáo lý được cứu chỉ bởi đức tin mà thôi. Lễ thật này là trọng tâm của cuộc Cải chánh. Phong trào Cải chánh là một sự đánh thức tôn giáo lớn trong thế kỷ thứ 16, và mục tiêu chính là cải tiến Giáo hội Công giáo. Và những thay đổi này dẫn tới sự khởi đầu của các giáo phái Tin Lành. Thật ra, cuộc Cải chánh bắt đầu 500 năm trước trong tuần này. Tất cả bắt đầu với Martin Luther. Và những người Phản kháng (Protestants) trung thành không bao giờ quay trở lại.

Trong Rô-ma 4, sứ đồ Phao-lô dùng Áp-ra-ham như một thí dụ vĩ đại nhất của một người thánh. Nhưng Áp-ra-ham vẫn cần được cứu bởi ân điển. Phao-lô không để cho độc giả hiểu sai lẽ thật về ân điển. Áp-ra-ham không thể được cứu bởi công việc của chính mình hay bằng sự giữ luật pháp. Thay vào đó, ông phải được cứu bởi ân điển. Và mọi người khác cũng vậy.

Trong Rô-ma 4, Phao-lô liệt kê ba phần chính trong chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời: (1) lời hứa về ân điển; (2) sự đáp lại của chúng ta cho lời hứa đó; và (3) Lời tuyên bố của Đức Chúa Trời là những người tin vào Đức Chúa Giê-su thì được xưng công bình với Ngài.

Phao-lô chứng minh rằng chúng ta được cứu chỉ bởi đức tin mà thôi. Để chứng minh cho lẽ thật này, ông lập lại Sáng thế Ký 15:6. Ở đây, một trong những trang đầu tiên của Kinh thánh, chúng ta thấy lời dạy về cách chúng ta được kể là công bình với Đức Chúa Trời chỉ bởi đức tin mà thôi.

LUẬT PHÁP

Hãy đọc Rô-ma 3:31. Sứ đồ Phao-lô trình bày lẽ thật vĩ đại nào trong câu này? Tại sao lẽ thật đó quan trọng đối với chúng ta là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm?

Trong câu này, Phao-lô nói rõ rằng đức tin không loại bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng ngay cả những người tuân giữ toàn bộ luật của Cựu Ước cũng không bao giờ được cứu bởi luật pháp. Tôn giáo của Cựu Ước luôn luôn giống như của Tân Ước. Cả Cựu Ước và Tân Ước dạy rằng chúng ta được cứu bởi món quà ân điển (ân huệ yêu thương) của Đức Chúa Trời.

Hãy đọc Rô-ma 4:1-8. Những câu này cho thấy thế nào trong Cựu Ước được cứu rỗi cũng chỉ bởi đức tin mà thôi?

Câu chuyện trong Sáng thế Ký 15 cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã kể Áp-ram là công bình với Ngài. Tại sao? Bởi vì Áp-ram “đã tin Chúa” (Rô-ma 4:3). Và như vậy, chúng ta thấy rằng Cựu Ước cũng dạy sự công bình bởi đức tin. Sự công bình bởi đức tin là quyền lực của Đức Chúa Trời để làm cho mọi người đúng với Ngài. Đức Chúa Giê-su ban quyền lực cứu rỗi cho tất cả những ai chấp nhận điều đó bằng đức tin. Và món quà này bao gồm quyền lực để tuân giữ luật pháp. Như chúng ta đã học, sự công bình có nghĩa là tuân giữ luật pháp. Vì vậy, nghĩ rằng đức tin “hủy bỏ luật pháp” là sai (Rô-ma 3:31).

Chữ “hủy bỏ” đến từ tiếng Hy Lạp *katargeo*, có nghĩa là làm cho điều gì đó mất tất cả giá trị. Nhưng Cựu Ước không dạy rằng đức tin hủy bỏ luật pháp. Thay vào đó, Cựu Ước dạy rằng chúng ta được cứu bởi đức tin nhờ ân huệ yêu thương (loving-favor) của Đức Chúa Trời. Ân điển (ân huệ yêu thương) của Đức Chúa Trời được dạy trong suốt Cựu Ước. Thí dụ, những thú vật được dùng trong chương trình thờ phượng của người Do Thái dạy rằng những người có tội được cứu bởi cái chết của sự thay thế.

Và không có điều gì khác hơn là ân huệ yêu thương của Đức Chúa Trời có thể giải thích Đa-vít đã được tha thứ như thế nào sau khi ông phạm tội với Bát-sê-ba? Chắc chắn, việc Đa-vít vâng giữ luật pháp đã không cứu ông ta. Rốt cuộc, ông đã phạm rất nhiều luật. Bây giờ nếu Đa-vít phải tin vào luật pháp để cứu ông thì sao? Lúc đó ông sẽ không được cứu gì hết.

Sứ đồ Phao-lô nói về Đa-vít là một thí dụ về sự được xưng công bình bởi đức tin (justification by faith). Sự được xưng công bình bởi đức tin dạy rằng chúng ta được làm cho đúng với Đức Chúa Trời bởi đức tin. Sự tha thứ của Đức Chúa Trời cho Đa-vít cho chúng ta thấy ân huệ yêu thương của Đức Chúa Trời trong hành động.

Bạn có hy vọng gì cho mình từ câu chuyện của Đa-vít (2 Sa-mu-ên 11, 12; Thi thiên 51)? Bài học nào ở đây về việc hội thánh phải hành động thế nào đối với những người sa ngã vào tội lỗi?

NỢ HAY SỰ THƯƠNG XÓT

Trong Rô-ma 4, sứ đồ Phao-lô nói đến trung tâm của mối liên hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời. Trước hết chúng ta hãy nói rõ ý nghĩa của ông bằng cách bày tỏ sự liên hệ đó *không phải* là gì. Thí dụ, hãy tưởng tượng những người nghĩ rằng họ phải làm một điều gì đó để được ân điển (ân huệ yêu thương) của Đức Chúa Trời. Và hãy tưởng tượng họ cảm thấy phải sống một cuộc đời thánh thiện trước khi được Đức Chúa Trời chấp nhận. Tất nhiên, họ sẽ tin tưởng vào việc làm của mình để được cứu. Thường thường, chúng ta có nguy cơ đặt quá nhiều giá trị vào bản thân trong kinh nghiệm tôn giáo của mình, và đó là điều chúng ta không cần.

Nhưng chúng ta sẽ được an toàn nếu hiểu rằng chúng ta được xưng công bình với Đức Chúa Trời là một món quà. Chúng ta đã không làm gì để được xưng công bình, và chúng ta không xứng đáng được xưng công bình. Lẽ thật này làm cho việc tin cậy vào lòng thương xót của Đức Chúa Trời dễ dàng hơn thay vì tin vào bản thân mình! Và cuối cùng, ai sẽ bày tỏ sự tốt lành của Đức Chúa Trời hơn? Những người tin vào chính mình hoặc những người đặt sự tin cậy của mình vào Đức Chúa Trời?

Đọc Rô-ma 4:6-8. Phao-lô nói gì thêm trong những câu này về việc được kể là công bình với Đức Chúa Trời qua đức tin?

“Những người có tội phải đến với Đấng Christ bằng đức tin. Họ phải nắm lấy quyền lực của Ngài để được kể là công bình với Đức Chúa Trời. Đấng Christ đã đến thế gian để mở đường cho tội nhân đặt tội mình lên Ngài và nhận được sự tha thứ. Bằng cách này, đời sống thánh thiện của Ngài được thêm vào hồ sơ (lý lịch) của người có tội. Và lúc đó họ trở nên thành viên của hoàng tộc trên thiên đàng.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 215.

Sứ đồ Phao-lô giải thích rằng được cứu bởi đức tin không chỉ dành cho người Do Thái, nhưng cũng cho những tín đồ người Ngoại [không phải là người Do Thái] (Rô-ma 4:9-12). Thật ra, chính Áp-ra-ham không phải là người Do Thái. Tổ tiên của ông là những người ngoại đạo (Giô-suê 24:2). Người ngoại đạo là những người tin vào nhiều thần. Vì vậy, không có người Do Thái trước thời Áp-ra-ham. Ngoài ra, Áp-ra-ham đã được kể là công bình với Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 15:6) trước khi chịu phép cắt bì. Và như vậy, Áp-ra-ham đã trở thành cha của những người không chịu phép cắt bì và những người chịu phép cắt bì. Đối với Phao-lô, Áp-ra-ham là một thí dụ tuyệt vời về chương trình cứu tội nhân của Đức Chúa Trời là dành cho tất cả mọi người. Cũng vậy, sự chết của Đấng Christ là cho mọi người ở khắp mọi nơi (Hê-bơ-rơ 2:9).

Thập tự giá cho chúng ta biết gì về giá trị của mỗi con người? Vậy, tại sao việc không thích những người khác chủng tộc là sai?

LỜI HỨA

Vào ngày này, cách đây 500 năm, Martin Luther đã treo 95 Lời Tuyên xưng Đức tin của ông trên cửa nhà thờ Wittenberg ở Đức. Điều thú vị là chủ đề cho ngày hôm nay cũng đúng với trọng tâm của việc được cứu bởi đức tin.

Trong Rô-ma 4:13, sứ đồ Phao-lô nói về sự công bình bởi đức tin. Đó là tin rằng Đức Chúa Trời làm cho chúng ta đúng với Ngài bởi đức tin (righteousness by faith) và ban cho chúng ta quyền lực để tuân giữ luật pháp của Ngài. Phao-lô muốn đặt nền tảng giáo lý này trên Cựu Ước. Vì vậy, ông dùng Áp-ra-ham làm thí dụ. Tất cả người Do Thái chấp nhận Áp-ra-ham làm tổ phụ của họ. Bây giờ, chúng ta đã biết rằng Áp-ra-ham đã làm đúng theo ý Đức Chúa Trời. Nhưng sự cứu rỗi của ông không phải đến từ “luật pháp”. Vì “Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham và dòng dõi của ông rằng Ngài sẽ ban cho họ thế gian” (Rô-ma 4:13). Áp-ra-ham tin lời hứa này, vì vậy, Đức Chúa Trời đã chấp nhận ông. Sau đó, Đức Chúa Trời đã làm việc qua Áp-ra-ham để cứu thế gian. Thật là một thí dụ mạnh mẽ về ân huệ yêu thương của Đức Chúa Trời đã hành động thế nào!

Đọc Rô-ma 4:14-17 và Ga-la-ti 3:7-9. Trong những câu này, Phao-lô tiếp tục cho thấy sự quan trọng được cứu bởi đức tin trong Cựu Ước. Ông làm như vậy thế nào?

Điều quan trọng cần nhớ là Phao-lô viết cho ai. Ông viết cho tín đồ Do Thái. Họ đã chú tâm hoàn toàn đến luật pháp Cựu Ước. Và nhiều người trong số họ tin rằng việc được cứu là kết quả của việc tuân giữ luật pháp. Nhưng Cựu Ước đã không dạy điều này.

Phao-lô muốn sửa lại sự suy nghĩ của họ. Vì vậy, ông lý luận rằng Áp-ra-ham không nhận được những lời hứa của Đức Chúa Trời bằng sự giữ luật pháp. Thay vào đó, ông đã nhận được những lời hứa bởi đức tin, trước khi luật pháp được ban cho qua Môi-se tại Núi Si-nai. Trong thời Áp-ra-ham, những sách của Môi-se chưa được viết ra, và chương trình thờ phượng của người Do Thái chưa được ban hành. Vì vậy, thật rõ ràng, cách duy nhất Áp-ra-ham nhận được lời hứa của Đức Chúa Trời là bởi đức tin.

Phao-lô nói rằng cố gắng nhận lãnh những lời hứa của Đức Chúa Trời qua sự giữ luật pháp làm cho đức tin ra vô dụng. Đó là những lời mạnh mẽ. Nhưng ý tưởng chính của Phao-lô ở đây là đức tin cứu. Và luật pháp cho chúng ta thấy tội lỗi của mình. Vì vậy, thật vô ích để cố gắng được cứu qua những điều vạch ra cho chúng ta thấy tội lỗi của mình. Tất cả chúng ta đã phạm luật pháp. Vì vậy, tất cả chúng ta đều cần những gì Áp-ra-ham cần: quyền lực cứu rỗi của Đức Chúa Giê-su được ban cho chúng ta bởi đức tin. Lễ thật này đã khởi đầu Phong trào Cải chánh.

LUẬT PHÁP VÀ ĐỨC TIN

Phao-lô cho thấy các hành động của Đức Chúa Trời đối với Áp-ra-ham đã chứng tỏ rằng được cứu nhờ lời hứa của ân điển, chứ không bởi luật pháp. Vì vậy, lễ thật này có nghĩa là người Do Thái sẽ phải ngừng tin vào việc làm để cứu mình. Thay vào đó, họ cần phải chấp nhận lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho Áp-ra-ham. Lời hứa này đã được thể hiện trong Đức Chúa Giê-su. Điều đúng đối với người Do Thái trong thời của Phao-lô thì cũng đúng cho chúng ta ngày nay. Các việc làm “tốt” của chúng ta không thể làm cho chúng ta đúng (make us right) với Đức Chúa Trời.

“Tất cả các tôn giáo sai lạc được thiết lập trên ý tưởng rằng con người có thể tự cứu mình bằng việc làm của họ. Những người tin vào giáo lý sai lầm này không có quyền lực để chống lại tội lỗi.” – Phòng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 35, 36. Câu này có ý nghĩa gì?

Đọc Ga-la-ti 3:21-23. Như đã bày tỏ trong những câu này, Phao-lô giải thích sự liên quan giữa luật pháp và đức tin thế nào?

Bây giờ, nếu có một luật nào có thể ban sự sống cho người vâng lời thì sao? Nếu có, thì luật pháp của Đức Chúa Trời có thể là luật để làm điều đó. Nhưng Phao-lô nói rằng không có luật pháp nào có thể ban cho sự sống. Ngay cả luật pháp của Đức Chúa Trời. Tại sao? Vì mọi người đều có tội khi vi phạm luật ấy. Vì thế không ai có thể công chính trước Đức Chúa Trời bằng sự vâng lời.

Nhưng lời hứa của đức tin giải phóng mọi người tin. Lời hứa này đã được bày tỏ trọn vẹn hơn qua Đấng Christ. Ngài cho thấy đức tin giải phóng tất cả những ai tin rằng mình “bị nhốt” dưới sự canh giữ của luật pháp (Ga-la-ti 3:23). “Bị nhốt” dưới luật pháp nghĩa là gì? Phao-lô dùng hình ảnh này để giải thích luật pháp hành động như một người canh giữ nhà tù. Luật pháp cho chúng ta thấy tội lỗi của mình. Và như vậy, chúng ta “bị nhốt” bởi tội lỗi của mình và bị kết án tử hình. Nhưng lời hứa của đức tin qua Đức Chúa Giê-su giải phóng chúng ta ra khỏi nhà tù, khỏi tội lỗi và sự chết. Lời hứa đó giúp chúng ta nhận được ân điển (ân huệ yêu thương – loving-favor) của Đức Chúa Trời không phải bởi sự giữ luật pháp. Luật pháp trở thành một gánh nặng nếu không có lòng thương xót hay niềm tin vào quyền lực của Đức Chúa Trời để chiến thắng tội lỗi. Vì vậy, chúng ta phải có ân điển của Đức Chúa Trời; nếu không, chúng ta không thể được giải thoát khỏi quyền lực của tội lỗi hoặc khỏi tội lỗi vì sự vi phạm luật pháp.

Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể làm cho chúng ta đúng với Ngài. Chỉ có Ngài mới có thể ban cho chúng ta quyền lực trên tội lỗi. Quyền lực này là ân điển. Đó là món quà của Ngài ban cho tất cả những ai tin Ngài. Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng sự đồng đi của chúng ta với Chúa được thiết lập trên giáo lý này?

LƯỢT PHÁP VÀ TỘI LỖI

Một số người tin rằng ân huệ yêu thương (loving-favor = ân điển) của Đức Chúa Trời giải phóng chúng ta khỏi sự tuân giữ luật pháp. Những người tin vào ý tưởng này lập lại một vài câu Kinh Thánh để chứng minh sự giảng dạy của họ. Nhưng sự dạy dỗ này được thiết lập trên ý tưởng sai lầm về Đức Chúa Trời.

1 Giảng 2:3-6; 1 Giảng 3:4; Rô-ma 3:20 cho chúng ta biết gì về sự liên hệ giữa luật pháp và tội lỗi?

Bây giờ hãy tưởng tượng rằng luật pháp của Đức Chúa Trời thật sự là “vô ích” (Rô-ma 3:31). Lúc đó, chúng ta phải hỏi, “Tại sao nói dối, giết người, trộm cắp vẫn sai?” Vì nếu luật pháp của Đức Chúa Trời đã bị thay đổi, thì ý nghĩa về tội lỗi cũng phải thay đổi. Hoặc nếu luật pháp của Đức Chúa Trời đã bị bỏ, thì sẽ chẳng có tội lỗi nữa. Và ai tin rằng không có tội lỗi? (Đọc 1 Giảng 1:7-10 và Gia-cơ 1:14, 15).

Tân Ước trình bày luật pháp và Phúc âm. Luật pháp vạch ra tội lỗi. Phúc âm cho thấy cách chữa trị cho tội lỗi. Cách chữa trị cho tội lỗi là sự chết và sống lại của Đức Chúa Giê-su. Vì vậy, hãy tưởng tượng không có luật pháp, như vậy có nghĩa là không có tội lỗi. Sau đó, chúng ta phải hỏi, “Chúng ta được cứu khỏi gì?” Câu trả lời cho thấy rằng luật pháp giúp chúng ta hiểu được mục đích của Phúc âm. Và luật pháp có thể làm điều đó chỉ vì chúng ta phải tiếp tục vâng giữ luật pháp.

Nhưng có những người khác nói rằng Thập tự giá đã làm cho luật pháp thành vô dụng. Thật là một ý tưởng kỳ lạ! Suy cho cùng, Đức Chúa Giê-su phải chết vì chúng ta đã phạm pháp luật. Và sự chết của Ngài trên Thập tự giá cho thấy rằng luật pháp không thể thay đổi hoặc bị bỏ. Đức Chúa Trời không làm điều đó trước khi Đấng Christ chết trên cây thập tự. Vậy, tại sao Ngài lại bỏ hoặc thay đổi luật pháp sau Thập tự giá? Tại sao không bỏ luật pháp sau khi A-đam và Ê-va phạm tội? Sau đó, Đức Chúa Trời có thể cứu người không phải chịu hình phạt pháp lý đi kèm với sự vi phạm luật pháp. Và như vậy, Đức Chúa Giê-su chẳng bao giờ phải chết. Nhưng sự chết của Đức Chúa Giê-su cho thấy rằng luật pháp không bị bỏ hoặc thay đổi. Bất cứ sự thay đổi nào đối với luật pháp cũng phải được thực hiện trước, chứ không phải sau Thập tự giá. Cuối cùng, nếu luật pháp có thể bị thay đổi để chúng ta không cần phải tuân giữ thì sao? Nếu vậy, chương trình đó có phải là một cách tốt để giải quyết vấn đề tội lỗi hơn là Đức Chúa Giê-su phải chết?

Nếu không có luật pháp của Đức Chúa Trời chống lại tình dục ngoài hôn nhân thì sao? Điều đó có làm cho một hành động như vậy ít đau đớn hơn cho những người bị tổn thương không? Câu trả lời của bạn giúp bạn hiểu thế nào rằng chúng ta phải tiếp tục vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong Rô-ma 4:4, sứ đồ Phao-lô giải thích ý nghĩa của Sáng thế Ký 15:4-6. Ông muốn chứng minh từ Sáng thế Ký rằng được làm đúng với Đức Chúa Trời là bởi đức tin, chứ không phải bằng sự giữ luật pháp. Vì thế, Phao-lô trước hết nhắc lại Sáng thế Ký 15:6 trong Rô-ma 4:22 và sau đó giải thích, “Đức tin của người được kể cho là công bình.” Những lời này cho thấy Đức Chúa Trời chấp nhận tội nhân nhờ ân huệ yêu thương (ân điển) của Ngài chứ không phải việc làm của họ.” – Phỏng trích Martin Luther, *Commentary on Romans*, tr. 82.

“Sa-tan biết nó sẽ thắng nếu nó có thể khiến người ta đặt giá trị vào các việc lành của họ. Rồi Sa-tan có thể đánh bại họ bằng cách dẫn dắt họ mong muốn làm điều sai. Và nó có thể làm cho họ trở thành nô lệ của nó và nắm bắt họ trong tội lỗi theo cách một con thú hoang săn bắt những con thú khác để ăn. Niềm hy vọng duy nhất của chúng ta là huyết của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta phải cầu xin Đức Chúa Trời bằng đức tin để bôi huyết của Đức Chúa Giê-su trên khung cửa lòng chúng ta. Đó là cách duy nhất để được an toàn.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Advent Review và Sabbath Herald*, 3 tháng 9, 1889. (Ghi chú: “Huyết của Đức Chúa Giê-su trên khung cửa lòng” là một hình ảnh từ Cựu Ước cho thấy Chiên Con của Thập tự giá là hy vọng duy nhất cho dân Y-sơ-ra-ên vào đêm mà Đức Chúa Trời giải phóng họ ra khỏi Ai Cập. Đêm đó, Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên bôi huyết của một con chiên con ở trên mày và hai bên cột cửa. Máu là một biểu tượng cho quyền năng cứu rỗi của Đức Chúa Giê-su. Thiên sứ hủy diệt sẽ vượt qua các ngôi nhà được đánh dấu bằng máu, và tất cả những người ở trong các căn nhà đó đều được an toàn).

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao rất quan trọng để hiểu rằng chúng ta được cứu chỉ bởi đức tin mà thôi? Liệu thật đó có thể bảo vệ chúng ta khỏi những lời dạy sai lầm và nguy hiểm nào?
2. Luật pháp không cứu chúng ta. Vậy tại sao chúng ta phải giữ?
3. Cuộc Cải chánh Phản kháng (Protest Reformation) là một sự đánh thức tôn giáo lớn vào thế kỷ thứ 16. Câu hỏi chính của phong trào này là, “Chúng ta được cứu thế nào?” Sự khác biệt giữa người Công giáo và Tin Lành về ý tưởng này là gì? Làm thế nào chúng ta có thể thảo luận về điều này mà không tấn công bất cứ ai?
4. Chúng ta đã xúc phạm tới chính Đức Chúa Trời là Đấng đã ban cho chúng ta lòng thương xót. Vậy, chúng ta nên hành động thế nào đối với những người khác? Chúng ta có đầy lòng thương xót đối với những người đã xúc phạm tới chúng ta không?

BÀI HỌC 6

A-ĐAM VÀ ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

CÂU GỐC: “*Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Giê-su Christ chúng ta, là Đấng đã làm cho chúng ta cậy đức tin vào trong ơn nầy là ơn chúng ta hiện đương đứng vững; và chúng ta khoe mình trong sự trông cậy về vinh hiển Đức Chúa Trời.*” (Rô-ma 5:1, 2).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 5.

Sứ đồ Phao-lô nói rằng được Đức Chúa Trời chấp nhận chỉ nhờ đức tin nơi Đức Chúa Giê-su Christ mà thôi. Được Đức Chúa Trời chấp nhận cũng được gọi là sự được xưng công bình bởi đức tin (justification by faith). Và sự được xưng công bình được thiết lập dựa trên quyền lực cứu rỗi của Đức Chúa Giê-su. Quyền lực cứu rỗi này là sự công bình của Ngài (His righteousness). Và chỉ sự công bình của Đức Chúa Giê-su thôi cũng đủ để làm cho chúng ta đúng với Đức Chúa Trời. Chúng ta đã thấy cách Phao-lô xây dựng trên lẽ thật tuyệt vời này. Trước tiên, ông cho thấy việc được cứu bởi đức tin, chứ không phải bởi việc làm, ngay cả cho một vị thánh như Áp-ra-ham. Sau đó, Phao-lô quay lại để nhìn bức tranh lớn về chương trình của Đức Chúa Trời để cứu chúng ta và hỏi: Điều gì gây ra tội lỗi, sự đau khổ và sự chết? Và câu trả lời được tìm thấy trong Đấng Christ và những gì Ngài đã làm cho chúng ta thế nào?

A-đam đã sa ngã. Và tội lỗi của một người này khiến toàn thể nhân loại bị án tử hình và phải phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Giê-su đã chiến thắng tội lỗi. Và bởi một Người này, cả thế gian đều được cứu. Bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-su, tội lỗi của chúng ta và sự trừng phạt vì phạm luật pháp có thể bị loại bỏ. Tội lỗi của chúng ta có thể được tha thứ mãi mãi.

Sứ đồ Phao-lô cho thấy sự khác biệt giữa A-đam và Đức Chúa Giê-su. Đấng Christ đã đến để sửa chữa những gì A-đam đã làm sai. Đấng Christ cho thấy nhờ đức tin nơi Ngài những người bị tổn thương bởi tội lỗi của A-đam có thể được cứu. Thập tự giá và sự chết của Đức Chúa Giê-su là Đấng Thay thế của chúng ta mở đường cho tất cả mọi người được cứu. Thật là một chủ đề vĩ đại cho Phao-lô để giải nghĩa nhiều hơn! Vì tất cả niềm hy vọng của chúng ta được đặt trên lẽ thật vĩ đại này.

ĐƯỢC XUNG CÔNG BÌNH BỞI ĐỨC TIN

Sứ điệp của Phao-lô trong Rô-ma 5:1-5 là gì? Bạn có thể học được gì từ sứ điệp này để làm cho đức tin của mình mạnh hơn?

“Được làm đúng với Đức Chúa Trời” có cùng ý nghĩa như “đã được làm đúng với Đức Chúa Trời.” Động từ Hy Lạp cho các chữ này cho thấy hành động như đã được hoàn thành. Sự kiện này là tin tốt, vì cho thấy Đức Chúa Trời chấp nhận chúng ta và nói chúng ta là thánh. Ngài làm cho chúng ta đúng với chính Ngài qua việc chúng ta chấp nhận Đức Chúa Giê-su. Chúng ta không được làm đúng (được xung công bình) từ những việc tốt của chúng ta bằng sự tuân giữ luật pháp. Thay vào đó, Đức Chúa Trời chấp nhận lý lịch (record) hoàn hảo của Đức Chúa Giê-su về sự vâng lời thay cho lý lịch tội lỗi của chúng ta.

Đồng thời, tất cả tội lỗi của chúng ta đã được đặt lên Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Trời đã quyết định rằng Đức Chúa Giê-su làm những tội đó, không phải chúng ta. Và như vậy, chúng ta được thoát khỏi sự trừng phạt mà đáng lẽ chúng ta phải chịu vì tội lỗi. Sự trừng phạt của chúng ta đã chuyển sang Đấng Christ. Ngài chịu trừng phạt để chúng ta không bao giờ phải chịu. Có gì tốt hơn điều đó cho một người có tội?

Chữ “khoe mình” trong Rô-ma 5:2, 3 dịch từ tiếng Hy Lạp là “niềm vui”, hay “hân hoan” [rejoice] cho thấy những người đã được làm đúng với Đức Chúa Trời đều tràn đầy niềm vui ngay cả khi họ đau khổ. Sự đau khổ cho họ sức mạnh để tiếp tục. Vì họ đã đặt đức tin và sự tin cậy vào Đức Chúa Giê-su Christ. Họ chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ làm mọi điều tốt lành. Họ cảm thấy đau khổ vì Đấng Christ là một vinh dự. (1 Phi-e-rơ 4:13).

Xin lưu ý trong Rô-ma 5:3-5 có những cách và thứ tự khác nhau mà chúng ta tiến tới trong sự tăng trưởng thuộc linh. Phao-lô dạy rằng chúng ta phải tăng trưởng trong (1) sự nhịn nhục, (2) sự rèn tập, và (3) sự trông cậy. Chúng ta hãy phân tích từng phần.

“**Nhịn nhục**”. Từ ngữ này có nguồn gốc từ chữ Hy Lạp có nghĩa là “trung thành đến cùng.” Loại sức mạnh này phát triển trong những người tiếp tục có đức tin và không mất hy vọng của họ trong Đấng Christ. Họ trung tín với Đức Chúa Trời qua sự đau khổ.

“**Rèn tập**”. Từ ngữ này bắt nguồn từ chữ Hy Lạp *dokime*, có nghĩa là “những suy nghĩ, cảm xúc và hành động được chấp nhận”. Vì vậy, những người nhịn nhục sẽ suy nghĩ, cảm nhận và hành động theo cách Đức Chúa Trời chấp nhận.

“**Sự trông cậy**” (**Hy vọng**). Trung thành với Đức Chúa Trời cũng khiến chúng ta suy nghĩ, cảm nhận và hành động theo cách mà Ngài chấp nhận. Và làm cho Đức Chúa Trời vui lòng đem lại cho chúng ta niềm hy vọng. Niềm hy vọng của chúng ta được tìm thấy trong Đức Chúa Giê-su và lời hứa được cứu trong Ngài. Chúng ta phải nắm giữ lấy Ngài trong đức tin, cảm thấy đau buồn vì tội lỗi, và vâng lời Ngài. Sau đó niềm hy vọng của chúng ta sẽ mạnh hơn.

KHI CHÚNG TA CÒN LÀ NGƯỜI CÓ TỘI

Tại sao những câu trong Rô-ma 5:6-8 có tràn đầy niềm hy vọng cho chúng ta? Và chúng nói gì về bản tính của Đức Chúa Trời? Thí dụ, Đức Chúa Trời là thánh thiện và nhân từ. Những phần khác nhau trong bản tính của Đức Chúa Trời cho chúng ta biết Ngài là ai.

A-đam và Ê-va đã phạm luật pháp. Không có lý do nào để bào chữa cho họ. Nhưng ngay cả như vậy, Đức Chúa Trời đã dẫn đường để đem họ trở lại hòa thuận với chính Ngài. Kể từ đó, Ngài đã hướng dẫn trong việc làm những điều cần thiết để cứu chúng ta. Ngài mời gọi chúng ta chấp nhận chương trình cứu rỗi của Ngài, và chương trình đó là Đức Chúa Giê-su.

Rô-ma 5:9 nói rằng Đức Chúa Giê-su cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Câu này nghĩa là gì? Đức Chúa Giê-su làm điều đó cho chúng ta thế nào?

Câu chuyện trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12 nói về cách Đức Chúa Trời giải phóng dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi ách nô lệ ở Ai Cập giúp chúng ta hiểu Đức Chúa Giê-su cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời thế nào. Đêm hôm đó là lúc Đức Chúa Trời giải phòng dân của Ngài khỏi ách của người Ai Cập. Trước đó, Ngài đã phán với Môi-se rằng Ngài sẽ đi qua xứ Ai Cập và giết tất cả những con trai đầu lòng của loài người và thú vật. Đức Chúa Trời truyền lệnh cho Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên lấy huyết bôi trên các khung cửa nhà mình như một dấu hiệu. Ngài sẽ thấy dấu của máu và sẽ vượt qua nhà đó. Rồi tất cả mọi người trong nhà sẽ được bảo vệ khỏi cơn thịnh nộ lớn từ Đức Chúa Trời giáng xuống các con đầu lòng của Ai Cập. Huyết của Đức Chúa Giê-su cũng bảo vệ chúng ta như vậy. Huyết đó hứa hẹn rằng những người được xưng công bình với Đức Chúa Trời và ở với Ngài sẽ được bảo vệ khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời tiêu diệt tội lỗi vào thời kỳ cuối cùng.

Một số người thấy khó chấp nhận tư tưởng là một Đức Chúa Trời yêu thương lại nổi giận. Nhưng chính vì tình yêu của Ngài mà sự nổi giận chống lại tội lỗi là có thật. Hãy nhìn vào những gì tội lỗi đã làm để phá hoại tất cả những gì Đức Chúa Trời thực hiện trên trái đất này. Làm thế nào Ngài không nổi giận chống lại điều ác và tàn phá như vậy?

Đọc Rô-ma 5:10, 11. Có những lý do nào khác để chúng ta vui mừng?

Sứ đồ Phao-lô dường như đặt tầm quan trọng lên sự kiện Đấng Christ sống lại từ cõi chết. Ngài sẽ sống mãi mãi (Hê-bơ-rơ 7:25). Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu Đức Chúa Giê-su ở lại trong mồ mả? Thì những hy vọng của chúng ta sẽ chết cùng với Ngài. Nhưng Ngài sống lại, và như vậy, chúng ta được cứu. Đó là lý do cho sự vui mừng của chúng ta.

CHẾT VÌ TỘI LỖI

Sự chết là kẻ thù. Có lẽ, đây là kẻ thù tàn ác nhất mà chúng ta sẽ gặp. Suy cho cùng, Đức Chúa Trời không dự định là con người phải chết. Không, Ngài đã tạo nên chúng ta để sống đời đời. Rất ít người muốn chết. Và những người phải chết gần như luôn luôn chỉ sau khi bị đau đớn và sầu khổ. Sự chết đi ngược lại ước muốn của chúng ta là muốn sống. Vì, từ lúc đời sống của chúng ta bắt đầu, chúng ta muốn sống mãi mãi. Sự chết là điều xa lạ đối với chúng ta.

Hãy đọc Rô-ma 5:12. Phao-lô miêu tả gì? Câu này giải thích điều gì?

Các nhà tư tưởng Kinh Thánh đã lý luận nhiều hơn về ý nghĩa của câu này so với những câu khác. Có lẽ, lý do là bởi vì họ cố gắng dùng câu này để giải nghĩa những điều mà Phao-lô không bao giờ nghĩ đến.

Thí dụ, những nhà tư tưởng Kinh Thánh này tranh luận về ý nghĩa của tội lỗi của A-đam. Tội lỗi của A-đam đã làm thay đổi tất cả các con cái tương lai của ông bằng cách nào? Có phải tất cả các con cái của A-đam trong tương lai đều chia sẻ tội lỗi của A-đam? Hay họ có tội trước mặt Đức Chúa Trời vì tội lỗi của riêng họ? Nhiều người đã cố gắng để trả lời cho những câu hỏi đó từ Rô-ma 5:12. Nhưng Phao-lô không trả lời những câu hỏi đó trong câu này. Thay vào đó, ông chú ý đến những gì ông đã nói trong Rô-ma 3:23, “Mọi người đều đã phạm tội.” Chúng ta phải chấp nhận mình là những kẻ có tội. Chấp nhận sự kiện này là cách duy nhất để hiểu chúng ta cần Đấng Cứu Rỗi. Trong Rô-ma 5:12, Phao-lô muốn đọc giả chấp nhận tội ác xấu xa thế nào và đã được đem vào thế giới này qua A-đam. Sau đó Phao-lô cho thấy rằng việc Đức Chúa Trời ban Đức Chúa Giê-su là phương thuốc duy nhất để chữa lành tội lỗi.

Nhưng Rô-ma 5:12 chỉ nói về tội lỗi của A-đam đem lại sự chết. Câu này không cho chúng ta câu trả lời – sự sống trong Đấng Christ. Một trong những phần đẹp nhất của Phúc âm về sự được cứu bởi đức tin là sự chết đã bị hủy diệt. Thế nào? Khi Đức Chúa Giê-su bước ra khỏi mồ mả. Ngài đã phá hủy dây chuyền của sự chết. Ngài phán, “Ta là Đấng Sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ” (Khải huyền 1:18). Đức Chúa Giê-su có “chìa khóa” để mở cửa mồ mả. Vì thế, kẻ thù là sự chết không thể giữ chúng ta ở đó nữa.

Bạn đã có kinh nghiệm gì về sự chết khủng khiếp thế nào? Vậy thì, tại sao chúng ta phải trông cậy vào điều gì đó lớn hơn chúng ta hoặc những gì thế gian này có thể đem lại?

TỪ A-ĐAM TỚI MÔI-SE

Hãy đọc những điều sứ đồ Phao-lô viết trong Rô-ma 5:13, 14. Ông dạy chúng ta gì về luật pháp?

Sứ đồ Phao-lô nói gì trong những câu này? Các chữ “trước khi chưa có luật pháp” trong câu 13 liên quan chặt chẽ đến sự suy nghĩ của Phao-lô trong các chữ “từ A-đam cho đến Môi-se” trong câu 14. Phao-lô có ý gì khi liên kết hai ý tưởng này với nhau? Ông dùng sự sắp xếp các ý tưởng này để nói về thời gian từ đầu của thế giới đến Si-nai. Khoảng thời gian này đã xảy ra trước khi Đức Chúa Trời giới thiệu chương trình thờ phượng của Ngài cho dân Do Thái. Điều này bao gồm luật lệ và Mười Điều Răn.

Vì vậy, câu “trước khi chưa có luật pháp” nghĩa là trước thời gian mà Đức Chúa Trời ban hành các luật lệ khác nhau cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai. Câu này cho thấy rằng tội lỗi là một phần của thế giới đã có từ lâu trước Si-nai. Tại sao lại không? Suy cho cùng, nói dối, giết người, tình dục ngoài hôn nhân, và thờ lạy các thần giả là tội lỗi trước thời Si-nai.

Trước thời Si-nai, con người chỉ có một ý tưởng giới hạn về Đức Chúa Trời thật sự là ai. Nhưng họ biết đủ để bị kết tội vì hành động sai trái. Đức Chúa Trời rất công bằng. Ngài sẽ không trừng phạt bất cứ ai nếu không có nguyên nhân. Con người đã không phạm tội nếu không có luật nói rõ ràng tội nào. Nhưng họ đã phạm tội. Làm thế nào có thể như vậy được? Có thể được vì thiên nhiên đã cho thấy hình ảnh rõ ràng về Đức Chúa Trời là ai. Nhưng họ đã bịt tai nhắm mắt để không chấp nhận những lẽ thật này. Và vì thế, họ đã có tội (Rô-ma 1:20).

Rô-ma 5:20, 21 giúp chúng ta hiểu tại sao Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính Ngài trọn vẹn hơn trong “luật pháp”?

Luật pháp và những sự dạy dỗ được ban cho tại núi Si-nai bao gồm Mười Điều Răn. Đó là lần đầu tiên luật này được viết xuống và công bố rộng rãi.

Dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu thấy họ đã thất bại trong việc làm tất cả những điều mà luật pháp đòi hỏi. Bỗng nhiên, họ hiểu họ là những tội nhân khùng khiếp. Vì, mục đích của luật pháp Đức Chúa Trời là giúp họ nhận thấy nhu cầu cần Đấng Cứu Thế. Và luật pháp đã hướng dẫn họ chấp nhận sự tha thứ của Đức Chúa Trời.

Luật pháp ở nước bạn đã cho bạn thấy những gì là đúng và những gì là sai thế nào? Luật pháp vĩnh cửu của Đức Chúa Trời còn cho chúng ta thấy rõ hơn điều tốt và điều xấu thế nào?

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU, A-ĐAM THỨ HAI

Trong Rô-ma 5:18, 19, Phao-lô cho chúng ta thấy sự khác biệt giữa những gì mà A-đam và Đấng Christ đã cho chúng ta. Sự khác biệt đó là gì? Và chúng ta được ban cho hy vọng nào trong Đấng Christ?

Nhân loại không nhận được gì từ A-đam ngoại trừ sự chết. Nhưng Đấng Christ đã đến và chiến thắng sự thử thách mà A-đam đã thất bại. Đức Chúa Giê-su đã chiến thắng tội lỗi. Ngài làm công việc này cho chúng ta như là Đấng Thay Thế của chúng ta. Ngài giúp chúng ta đứng vững trước mặt Đức Chúa Trời, và vì lý do này, Đức Chúa Giê-su là “A-đam Thứ Hai.”

“A-đam thứ hai được tự do lựa chọn giữa đúng và sai. Và Ngài chịu trách nhiệm về những gì đã xảy ra vì các sự lựa chọn của Ngài. Tất cả những người và quyền lực chung quanh Ngài đều có thể dẫn Ngài đi sai đường. Và như vậy, Ngài có nhiều khó khăn hơn A-đam để chọn không phạm tội. Ngài đã bị bao quanh bởi những kẻ có tội, nhưng Ngài đã từ chối không nhượng bộ sự mong muốn tội lỗi. Bằng cách này, Ngài vẫn vô tội và không có mặc cảm tội lỗi nào.” – Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1074.

Hãy đọc Rô-ma 5:15-19. Như đã giải nghĩa trong những câu này, món quà của Đấng Christ khác với tội lỗi của A-đam thế nào?

Xin chú ý cách sứ đồ Phao-lô so sánh những ý tưởng hoàn toàn khác nhau. Thí dụ, (1) tội lỗi của A-đam đã đem lại sự chết. Nhưng món quà của Đấng Christ đã cho chúng ta sự sống. (2) Sự không vâng lời của A-đam đem tội lỗi vào thế gian. Nhưng sự vâng lời của Đấng Christ đã cứu chúng ta. (3) Tội của A-đam đã đem lại sự chết cho cả thế gian. Nhưng món quà của Đấng Christ đã làm cho chúng ta được xưng công bình với Đức Chúa Trời. (4) Tội của A-đam đã đem lại sự tổn thương của tội lỗi trên tất cả chúng ta. Nhưng món quà của Đấng Christ đem lại cho chúng ta lòng thương xót và quyền lực trên tội lỗi. Đức Chúa Giê-su đã sửa lại tất cả những gì A-đam đã làm sai!

Thật thú vị khi sứ đồ Phao-lô dùng chữ “sự ban cho” [món quà] năm lần trong Rô-ma 5:15-17. Năm lần! Thật diệu kỳ! Vấn đề thật rõ ràng; Phao-lô cho thấy việc được xưng công bình với Đức Chúa Trời *không phải* là điều chúng ta tự làm được. Đó là một món quà, không phải là một phần thưởng cho bất cứ điều gì chúng ta đã làm, và chúng ta không xứng đáng với món quà đó. Xin nhắc lại, đó là một món quà. Và vì là một món quà, chúng ta phải giơ tay ra để nhận món quà đó bằng đức tin.

Món quà tốt nhất mà bạn đã từng nhận được là gì? Sự kiện là bạn không làm gì để nhận được khiến món quà đó trở nên đặc biệt thế nào? Nhưng món quà đó có thể tương đương với những gì chúng ta có trong Đức Chúa Giê-su thế nào?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Nhiều người bị lừa dối khi tin những điều tốt nhất về lòng xấu xa của họ. Nhưng họ không hiểu cái lòng bầm sinh của họ giả dối thế nào. Thay vào đó, họ tự bao trùm trong các việc tốt của riêng mình cũng như người ta mặc quần áo. Và họ hài lòng về thí dụ này khi họ nghĩ điều tốt là như vậy.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, trang 320.

“Có một nhu cầu rất lớn là Đấng Christ phải được rao giảng như là niềm hy vọng duy nhất và cách duy nhất của chúng ta để được cứu. Cũng vậy, chúng ta đã được ban cho sự dạy dỗ về sự được xưng công bình [được làm cho đúng với Đức Chúa Trời] bởi đức tin (justification by faith). Lời dạy dỗ này đến với nhiều người như nước đến với khách lữ hành đang khát. Quyền lực này của Đấng Christ không phải là phần thưởng cho một điều gì chúng ta đã làm, nhưng quyền lực đó được ban cho chúng ta như một món quà từ Đức Chúa Trời. Thật là một tư tưởng quý giá!” – Phỏng trích tr. 360.

“*Nhưng A-đam là hình bóng của Đấng sẽ đến*’ (Rô-ma 5:14). Vậy, A-đam là hình bóng của Đức Chúa Giê-su thế nào? Suy cho cùng, A-đam ăn trái cấm. Và khi làm vậy, ông trở thành nguyên nhân gây ra sự chết cho con cái của ông và tất cả những người sinh ra trên trái đất này. Nhưng giống như A-đam đã là nguyên nhân gây ra sự chết cho tất cả, thì Đức Chúa Giê-su đã trở thành nguyên nhân của sự sống cho tất cả những ai tin. Bây giờ, chúng ta đã không làm gì để được lòng thương xót của Đấng Christ, nhưng Ngài là Đấng ban sự thương xót cho những ai chấp nhận Ngài. Quyền lực của Ngài để làm cho tất cả mọi người được xưng công bình với Đức Chúa Trời là qua Thập tự giá. Biểu tượng tội lỗi của A-đam ở trong chúng ta, vì chúng ta phải chết như thể chính chúng ta ăn trái cấm. Và biểu tượng của đời sống của Đấng Christ cũng ở trong chúng ta, vì chúng ta sống như thể mình đã vâng phục mọi điều mà luật pháp đòi hỏi đúng như Đức Chúa Giê-su đã làm.” – Phỏng trích Martin Luther, *Commentary on Romans*, tr. 96, 97.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. “Chúng ta cần nghiên cứu Kinh Thánh kỹ lưỡng hơn, vì đó là Lời của Đức Chúa Trời. Các sách Đa-ni-ên và Khải huyền cần được chú ý cẩn thận như chưa từng có trong lịch sử của nhân loại. Chúng ta có thể nói ít về quyền lực của giáo hội La Mã, nhưng chúng ta nên chỉ cho những người khác biết những gì Kinh Thánh đã được viết ra dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Evangelism*, tr. 577. Câu này có ý nghĩa gì?
2. Làm thế nào chúng ta có thể giúp những người khác hiểu rõ hơn những gì Đấng Christ ban cho và những gì Ngài đã làm cho họ?

BÀI HỌC 7

CHIẾN THẮNG TỘI LỖI

CÂU GỐC: “*Vì tội lỗi không cai trị trên anh em đâu; bởi anh em chẳng thuộc dưới luật pháp, mà thuộc dưới ân điển*” (Rô-ma 6:14).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 6; 1 Giăng 1:8 – 2:1.

Các việc lành không thể cứu chúng ta. Vậy, tại sao chúng ta nên cố gắng làm việc lành? Tại sao không cứ tiếp tục phạm tội? Rô-ma 6 là câu trả lời của Phao-lô cho những câu hỏi quan trọng này. Ở đây, Phao-lô đề cập đến chủ đề “thánh hóa” (sanctification). Sự thánh hóa là hành động tiến tới trong việc chiến thắng tội lỗi, bao gồm việc bày tỏ càng ngày càng nhiều tình yêu thương và sự tốt lành của Đấng Christ trong cuộc đời của chúng ta. “Sự thánh hoá” đến từ chữ Hy Lạp *hagiasmos*. *Hagiasmos* xuất hiện chỉ trong hai câu trong sách Rô-ma. Kinh Thánh tiếng Anh, *hagiasmos* được dịch là “trở nên thánh” (become holy – Rô-ma 6:19) và “sống thánh thiện” (holy living – câu 22).

Kinh Thánh thường dùng động từ “thánh hóa”, nghĩa là “để riêng ra cho một mục đích đặc biệt”, hầu như luôn luôn là để riêng cho Đức Chúa Trời. Và “được nên thánh” thường là điều đã xảy ra trong quá khứ (Công vụ 20:32). Ý nghĩa của chữ “để riêng” này không có nghĩa là sự thánh hóa không phải là công việc của cả cuộc đời hay Kinh Thánh nói rằng điều đó không quan trọng. Thật ra, Kinh Thánh dạy rằng đó là cả hai điều. Nhưng xin nhớ rằng Kinh Thánh hầu như luôn luôn dùng những chữ khác để diễn tả sự nên thánh.

Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu khía cạnh khác của việc được cứu bởi đức tin. Và đó là lời hứa của Đức Chúa Trời về sự chiến thắng tội lỗi trong cuộc đời của người được cứu bởi Đức Chúa Giê-su.

“TỘI LỖI GIA THÊM”

Trong Rô-ma 5:20, sứ đồ Phao-lô tuyên bố mạnh mẽ, “Nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa”. Tội lỗi tràn lan khắp nơi, và đã gây ra những điều rất khủng khiếp. Thường thường, chúng ta có thể cảm thấy tội lỗi của mình thì quá lớn để được tha thứ. Nhưng Phao-lô nói rằng quyền lực cứu rỗi của Đức Chúa Trời thì đủ để đối phó với tội lỗi. Thật là niềm hy vọng tuyệt vời cho mỗi người chúng ta! Tiếp theo, trong Rô-ma 5:21, Phao-lô cho thấy tội lỗi dẫn đến sự chết. Nhưng quyền lực cứu rỗi của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Giê-su đã đánh bại sự chết. Và qua Đức Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời có thể ban cho chúng ta sự sống đời đời.

Trong Rô-ma 6:1, sứ đồ dùng cách lý luận đặc biệt dưới hình thức một câu hỏi để chứng minh ý tưởng của mình. Ông trả lời câu hỏi này thế nào? Và tại sao ông hỏi câu đó? Ông cố gắng sửa chữa những suy nghĩ sai lầm nào?

Trong Rô-ma 6, Phao-lô lý luận rằng những người được xưng công bình với Đức Chúa Trời không nên phạm tội nữa. Tại sao? Vì họ đã chết về tội lỗi. Sau đó, ông dùng hình ảnh phép báp-têm để giải thích ý nghĩa của mình.

Được bao phủ bởi nước báp-têm là một biểu tượng của sự mai táng. Cái gì được chôn khi chúng ta chịu phép báp-têm? Câu trả lời là “đời sống cũ, cái tôi cũ tội lỗi của chúng ta” (Rô-ma 6:6); nghĩa là cái thân thể bị tội lỗi cai trị. Kết quả là, “quyền lực của tội lỗi” (câu 6) bị tiêu diệt, và chúng ta không phục dưới tội lỗi nữa. Trong Rô-ma 6, Phao-lô tưởng tượng tội lỗi như một người chủ điều khiển các dây tó mình. Nhưng một khi “quyền lực của tội lỗi” bị tiêu diệt, thì sự siết chặt của tội lỗi trên thân thể đã bị phá vỡ. Những người lên từ “mồ nước” không còn phục vụ tội lỗi nữa. Họ sống cuộc đời mới.

Đấng Christ đã chết một lần, và chết cho tất cả mọi người. Nhưng bây giờ Ngài còn sống mãi mãi. Cũng vậy, các Cơ Đốc nhân đã chịu phép báp-têm đã chết cho tội lỗi một lần và mãi mãi. Họ không bao giờ lại phải chịu sự kiểm soát của tội lỗi nữa. Tất nhiên, bất kỳ Cơ Đốc nhân nào đã chịu phép báp-têm cũng biết tội lỗi không biến mất trong cuộc đời khi chúng ta bước lên khỏi mặt nước. *Suy cho cùng, không bị tội lỗi cai trị thì không giống như không còn phải chiến đấu chống lại nó.*

“Trong Rô-ma 6, chúng ta thấy rõ những lời của Phao-lô. Những lời tuyên bố như: (1) “chúng ta đã chết với Đấng Christ” và (2) “chúng ta cũng sẽ sống với Ngài” (Rô-ma 6:8) cho thấy chúng ta không cần phải phạm tội nữa. Nhưng tội lỗi và sự ưa muốn của xác thịt sẽ vẫn ở trong chúng ta (Ga-la-ti 5:17) cho đến khi thân thể bị biến thành tro bụi và một thân thể mới (thánh) được tạo nên không có tội lỗi.” – Phỏng trích Martin Luther, *Commentary on Romans*, tr. 100.

KHI TỘI LỖI CAI TRỊ

Sứ đồ Phao-lô cho chúng ta lời cảnh cáo nào trong Rô-ma 6:12?

Phao-lô cảnh cáo chúng ta đừng để tội lỗi “cai trị” thân thể chúng ta. Những chữ này cho thấy “tội lỗi” như một vị vua. Chữ Hy Lạp dịch “cai trị” nghĩa là có quyền lực “trở thành một vị vua” hoặc “hành động như một vị vua.” Sứ đồ Phao-lô nói rằng tội lỗi thì quá sẵn sàng để tự tôn mình lên làm vua trên thân thể chúng ta và điều khiển những gì chúng ta làm.

Vậy, Phao-lô nói gì với chúng ta trong câu, “Đừng để tội lỗi cai trị”? Ông có ý nói là những người được Đức Chúa Trời xưng công bình có thể lựa chọn không cho phép tội lỗi tự đặt mình làm vua trong cuộc đời của họ. Quyền để lựa chọn những gì chúng ta muốn là ý chí của chúng ta.

“Bạn cần phải hiểu sức mạnh thật của ý chí. Ý chí là quyền lực cai trị trong mỗi con người, quyền quyết định, hoặc quyền lựa chọn. Mọi thứ đều lệ thuộc vào hành động đúng của ý chí. Đức Chúa Trời đã ban cho con người quyền lựa chọn; quyền đó là của họ để sử dụng. Bạn không thể thay đổi lòng mình, bạn không thể tự ý dâng cho Chúa tình yêu thương của mình; nhưng bạn có thể *lựa chọn* để hầu việc Ngài. Bạn có thể dâng lên Ngài ý chí của bạn; bây giờ Ngài sẽ hành động trong bạn để bạn muốn và làm theo ý muốn tốt lành của Ngài. Như vậy, cả bản chất của bạn sẽ ở dưới sự điều khiển của Thánh Linh Đấng Christ; những tình cảm của bạn sẽ tập trung nơi Ngài, các tư tưởng của bạn sẽ hòa hợp với Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Steps to Christ*, trang 47.

Chữ Hy Lạp trong Rô-ma 6:12 được dịch là “tư dục” hay “ao ước” có nghĩa là “muốn hoặc ham muốn”. Những sự ao ước này có thể là tốt hay xấu. Khi tội lỗi cai trị chúng ta, tội lỗi sẽ làm cho chúng ta muốn điều xấu. Những ước ao xấu có thể mạnh mẽ. Chúng ta không thể từ bỏ hoặc chiến đấu chống lại chúng với quyền lực riêng của mình. Tội lỗi có thể là một vị vua độc ác, một người cai trị không bao giờ hài lòng. Nó luôn luôn đòi hỏi nhiều hơn nữa. Chỉ có đức tin trong lời hứa chiến thắng của Đấng Christ sẽ giúp chúng ta đánh bại ông chủ khó tính này, là người không có lòng thương xót.

Chữ “vậy” ở đầu câu Rô-ma 6:12 rất quan trọng. Đó là kết luận của những gì đã được nói; ở đây, chỉ về Rô-ma 6:10, 11 và những người đã chịu phép báp-têm. Bây giờ họ có một đời sống mới trong Đức Chúa Giê-su. Họ sống cho Đức Chúa Trời. Và “như vậy”, họ không thể phục vụ tội lỗi nữa.

Ý chí tự do là quyền lựa chọn đúng hay sai, thiện hay ác, Đấng Christ hay thế gian. Bạn dùng món quà này thế nào?

SỐNG DƯỚI ƠN ĐIỂN CỦA CHÚA

Rô-ma 6:14 có ý nghĩa gì? Câu đó có nói rằng Mười Điều Răn không còn hiệu lực trong đời sống của chúng ta nữa sao? Nếu không, tại sao không?

Rô-ma 6:14 là một trong những lễ thật quan trọng nhất trong sách Rô-ma. Câu đó thường được những người khác dùng để nói rằng chúng ta không cần phải giữ ngày Sa-bát nữa.

Nhưng rõ ràng đó không phải là ý nghĩa của câu đó. Hủy diệt Mười Điều Răn sẽ không hủy diệt tội lỗi. Như đã nói trước đây, Mười Điều Răn chỉ cho chúng ta thấy tội lỗi! Tất cả mọi điều nói trong thư Rô-ma cho đến đây đã bao gồm sự kiện là tội lỗi có thật. Vậy, tại sao bây giờ Phao-lô lại nói rằng Mười Điều Răn đã bị bỏ rồi?

Rõ ràng, ông không nói như vậy. Thay vào đó, Phao-lô nói rằng người “thuộc dưới Luật pháp” (Rô-ma 6:14) sẽ bị cai trị bởi tội lỗi. Phao-lô dùng câu này để nói đến người sống theo chương trình thờ phượng Do Thái đã dâng các thú vật lên Đức Chúa Trời thay thế cho tội nhân. Chương trình thờ phượng này cũng gồm nhiều luật lệ do con người đặt ra. Nhưng người sống dưới ƠN ĐIỂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI sẽ chiến thắng tội lỗi. Luật pháp của Đức Chúa Trời được viết trong lòng họ. Và Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng dẫn đời sống người đó.

Những người sống dưới ƠN ĐIỂN ĐÁNH BẠI TỘI LỖI thế nào? ƠN ĐIỂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI là món quà của lòng thương xót, sự tha thứ và quyền năng trên tội lỗi. Và các Cơ Đốc nhân sống nhờ quyền lực ƠN ĐIỂN đã chiến thắng bởi vì họ đã: (1) Chấp nhận Đức Chúa Giê-su Christ như Đấng mà Đức Chúa Trời đã chọn để cất đi tội lỗi của họ. (2) Họ đã được xưng công bình với Đức Chúa Trời. (3) Họ đã chịu phép báp-têm trong “sự chết” của Đức Chúa Giê-su. Đời sống cũ của họ đã bị hủy diệt, và họ ra khỏi nước để sống một đời sống mới. Làm ba điều này sẽ lật đổ tội lỗi khỏi “ngai vàng” của cuộc đời chúng ta.

Bây giờ điều gì xảy ra khi một người sống dưới “ƠN ĐIỂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI” (Rô-ma 6:14) nhưng không giữ luật pháp của Ngài? Người này sẽ ở dưới hình phạt của tội lỗi và bị án tử hình cho đến khi người đó được xưng công bình với Đức Chúa Trời nhờ ƠN ĐIỂN CỦA NGÀI. Sống dưới “ƠN ĐIỂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI” nghĩa là tội lỗi và hình phạt của chúng ta đã bị cất đi. Và như vậy, bây giờ chúng ta được tự do để sống một “đời sống mới” (Rô-ma 6:5). Đời sống này cho thấy “chúng ta đã chết vì tội lỗi” (Rô-ma 6:2); và bởi vì đã chết, chúng ta không còn là nô lệ cho tội lỗi nữa.

Bạn đã kinh nghiệm một đời sống mới trong Đấng Christ thế nào?

PHẠM TỘI HAY VẰNG PHỤC

Trong Rô-ma 6:16, sứ đồ Phao-lô cho thấy chúng ta có sự lựa chọn là sẽ vâng phục ai. Nhưng ông nói rõ ràng chỉ có hai sự lựa chọn. Bạn có thể vâng lời Đức Chúa Trời, hoặc bạn có thể làm nô lệ cho tội lỗi. Sự khác biệt rất rõ ràng giữa hai quyền lực này dạy chúng ta bài học nào?

Một lần nữa, sứ đồ Phao-lô trở lại chủ đề trước đây về đời sống mới của đức tin. Ông nhắc nhở chúng ta rằng đức tin không cho chúng ta sự tự do để phạm tội. Đời sống đức tin khiến chúng ta có thể chiến thắng tội lỗi. Thật ra, chỉ nhờ đức tin mà chúng ta có thể được sự chiến thắng như Chúa đã hứa với chúng ta.

Phao-lô cũng trở lại sự so sánh tội lỗi như một ông chủ độc ác. Một ông chủ chúng ta phải vâng lời. Như chúng ta đã học, một người có sự lựa chọn một trong hai ông chủ. Thí dụ, người đó có thể vâng phục tội lỗi. Nhưng phục vụ tội lỗi dẫn đến sự chết. Hoặc người đó có thể chọn phục vụ Đức Chúa Trời. Phục vụ Đức Chúa Trời dẫn đến việc được xưng công bình với Ngài và được sống đời đời. Phao-lô nói rõ ràng không có sự lựa chọn nào khác. Chúng ta phải lựa chọn một trong hai điều – tội lỗi hoặc Đức Chúa Trời. Vì cuối cùng, chúng ta phải đối diện với sự sống đời đời hoặc sự chết đời đời.

Hãy đọc Rô-ma 6:17. Câu này giải thích đầy đủ hơn thế nào về những gì Phao-lô nói trong Rô-ma 6:16?

Thật thú vị để lưu ý rằng câu 17 kết nối ý tưởng của sự vâng phục “đạo lý” đúng. Các Cơ Đốc nhân La Mã đã được dạy các luật lệ quan trọng của đức tin Cơ Đốc giáo. Và bây giờ họ đã vâng giữ. Vì vậy, đối với Phao-lô, giáo lý đúng có thể giúp tín đồ La Mã trở nên “đúng với Đức Chúa Trời” (câu 18). Nhưng đạo lý đúng chỉ giúp ích khi chúng ta “hết lòng vâng phục” (câu 17). Bây giờ, một số người nói rằng đạo lý đúng không quan trọng miễn là chúng ta có tình yêu thương. Nhưng mọi việc không dễ dàng như thế. Trong một bài học trước đây, chúng ta đã học là sứ đồ Phao-lô lo lắng thế nào về việc giáo lý giả dối trong các hội thánh ở Ga-la-ti đã dẫn các tín đồ đi xa Đức Chúa Trời. Vì vậy, chúng ta phải rất cẩn thận khi nghĩ rằng những gì chúng ta tin thì không quan trọng.

Hãy tưởng tượng chúng ta phạm tội sau khi chịu phép báp-têm. Sự sa ngã vào tội lỗi sau khi chịu phép báp-têm có nghĩa là chúng ta không thật sự được cứu hay sao? 1 Giăng 1:8-2:1 giúp chúng ta hiểu thế nào về việc đi theo Đấng Christ, mặc dù chúng ta có thể đôi khi sa ngã?

BUÔNG THA KHỎI TỘI LỖI

Hãy đọc Rô-ma 6:19-23. Ý chính của những câu này là gì? Làm thế nào bạn áp dụng những lẽ thật quan trọng này như một phần của đời sống mình? Phao-lô nói chúng ta sẽ mất điều gì vì những sự lựa chọn của mình?

Những lời của sứ đồ Phao-lô trong Rô-ma 6:19-23 cho thấy ông hiểu hoàn toàn chúng ta đã bị tội lỗi hủy hoại. Ông nói “xác thịt của anh em là yếu đuối” (câu 19) vì tội lỗi. Ông hiểu rằng loài người có thể làm những điều thật gian ác nếu để họ tự ý. Vì thế, ông lại nhắc nhở chúng ta về quyền lựa chọn. Chúng ta có quyền lựa chọn một người chủ mới, đó là Đức Chúa Giê-su. Ngài sẽ ban cho chúng ta quyền lực để sống cuộc đời thánh thiện.

Bây giờ chúng ta hãy thảo luận Rô-ma 6:23. Câu này thường được dùng để nói về hình phạt của tội lỗi là sự chết. Kinh Thánh dạy rằng tội lỗi là sự vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời. Nhưng tội lỗi thì hơn là bị phạt phải chết. Chúng ta nên coi tội lỗi như Phao-lô đã diễn tả trong những câu trước đây trong Rô-ma 6. Ông đã nói tội lỗi là người chủ điều khiển kẻ làm tội mọi của mình. Hơn nữa, tội lỗi lừa gạt đẩy tớ mình bằng cách trả tiền công khủng khiếp cho việc làm của họ. Và bạn nhận được gì khi bạn phạm tội? Phao-lô nói, “Tiền công của tội lỗi là sự chết” (câu 23).

Cũng xin lưu ý, có điều gì khác Phao-lô đã làm khi ông “vẽ” lên hình ảnh của hai người chủ. Ông kêu gọi sự chú ý của chúng ta tới sự kiện là phục vụ người chủ này thì không phục vụ được người chủ kia. Một lần nữa, chúng ta thấy sự lựa chọn rõ ràng: Chúng ta phải phục vụ người này hoặc người kia. Chúng ta không thể phục vụ cả hai. Nhưng được giải phóng khỏi quyền lực của tội lỗi không có nghĩa là chúng ta không bao giờ phạm tội nữa. Và cũng không có nghĩa là chúng ta không cần chiến đấu lâu dài và khó khăn chống lại tội lỗi, hoặc đôi khi, sa ngã. Và cũng không có nghĩa là chúng ta không cần tin cậy vào những lời hứa của Đức Chúa Trời là ban cho chúng ta sự chiến thắng trên tội lỗi. Thay vào đó, được giải phóng khỏi tội lỗi nghĩa là chúng ta không còn ở dưới sự điều khiển của tội lỗi nữa.

Rô-ma 6 là một mạng lệnh để đừng phục vụ tội lỗi nữa. Tội lỗi là một ông vua độc ác, không ban cho điều gì ngoại trừ sự chết như là tiền công cho tất cả những việc gian ác chúng ta làm. Như vậy, những người khôn ngoan sẽ muốn được giải phóng khỏi người lãnh đạo độc ác này. Họ sẽ muốn hầu việc Đức Chúa Trời; họ sẽ làm điều đúng và đáng ngợi khen. Họ không làm điều tốt để được cứu. Không, họ làm điều đúng vì họ đã được cứu. Cố gắng để tự cứu qua những việc lành là không hiểu Phúc âm và tại sao chúng ta cần Đức Chúa Giê-su.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Giê-su không nhượng bộ tội lỗi ngay cả trong tư tưởng. Chúng ta có thể có cùng một sự chiến thắng đó bằng cách liên kết với Đức Chúa Trời như cách Đấng Christ đã làm. Đức Thánh Linh sống trong Ngài và chuẩn bị Ngài cho cuộc chiến đấu chống lại tội lỗi. Cũng vậy, chúng ta phải liên kết với Đức Chúa Giê-su bằng đức tin. Sau đó chúng ta sẽ được xưng công bình với Đức Chúa Trời. Và tội lỗi sẽ không còn quyền lực trên chúng ta. Vì mục đích này mà Đức Chúa Giê-su đã đến để mở đường cho chúng ta được xưng công bình với Đức Chúa Trời và trở nên thánh. Và bây giờ Đức Chúa Trời nắm bàn tay đức tin ở trong chúng ta. Ngài hướng dẫn bàn tay đó để nắm lấy cuộc đời của Đấng Christ. Bằng cách này, chúng ta có thể sống một cuộc đời trong sạch và thánh thiện của Đấng Christ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 123.

“Nói rằng bạn là Cơ Đốc nhân là không đủ. Đời sống của bạn phải bày tỏ đức tin và việc lành. Không ai có thể làm tội cho hai chủ. Con cái của Sa-tan là dây tở của nó, vì họ đã hiến mình cho công việc của nó. Những người đó không thể làm tội tở của Đức Chúa Trời cho tới khi họ từ bỏ Sa-tan và tất cả việc làm của nó. Thật không an toàn cho các tội tở của Vua Thiên đàng [Đức Chúa Cha] để tham gia vào những lạc thú và giải trí mà các dây tở của Sa-tan đang làm. Người ta thường nói rằng những cuộc giải trí đó thì vô hại. Nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho những lễ thật trong sạch và thánh khiết cho dân sự Ngài. Những lễ thật này làm cho dân sự Ngài trong sạch. Các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm nên sống theo những lễ thật của đức tin họ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 1, tr. 404.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Chúng ta có nhiều lời hứa về sự chiến thắng tội lỗi. Nhưng thật ra chúng ta biết mình là những con người tội lỗi và lòng mình rất xấu xa. Có phải tấm lòng xấu xa của chúng ta khiến những lời hứa của Đức Chúa Trời trở thành vô dụng? Xin giải thích.
2. Trong lớp, hãy chia sẻ những gì Đấng Christ đã làm cho bạn. Bây giờ bạn có kinh nghiệm nào về những sự thay đổi khi bạn có đời sống mới trong Chúa?
3. Chúng ta luôn luôn phải nhớ rằng (1) Chúng ta được cứu chỉ vì những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta. Nhưng chúng ta có sự nguy hiểm nào nếu chúng ta quên rằng (2) Đức Chúa Giê-su cũng thay đổi chúng ta để trở nên thánh như Ngài là thánh? Tại sao chúng ta cần hiểu và chú ý tới cả hai phần này về việc được xưng công bình với Đức Chúa Trời?

BÀI HỌC 8

AI LÀ NGƯỜI TRONG RÔ-MA 7?

CÂU GỐC: “*Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự*” (Rô-ma 7:6).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 7.

Ít chương trong Kinh Thánh đã gây ra nhiều sự bất đồng ý kiến hơn là Rô-ma 7. Đây là những điều mà quyển SDA Bible Commentary đã nói về nguyên nhân chính, “Ý nghĩa của Rô-ma 7:14-25 là những nan đề đã được nói đến nhiều nhất trong cả bức thư. Nan đề đầu tiên là về cuộc chiến đấu sử đồ Phao-lô miêu tả đang xảy ra giữa thiện và ác trong lòng ông: Có phải ông đang tả chính mình ở đây không? Nếu có, Phao-lô đang nói về kinh nghiệm của ông trước hay sau khi ông hiến dâng cuộc đời mình cho Đấng Christ? Dường như ông đang nói về cuộc chiến riêng của mình chống lại tội lỗi... Chắc chắn cũng đúng là Phao-lô đang diễn tả cuộc chiến đấu mà mỗi linh hồn đang kinh nghiệm về sự giữ luật pháp thánh của Đức Chúa Trời và địa vị của luật pháp đó trong cuộc đời chúng ta.” – Phòng trích quyển 6, tr. 553.

Trong Rô-ma 7, sử đồ Phao-lô có kinh nghiệm *trước* hay *sau* khi ông trở nên Cơ Đốc nhân? Dù đứng về phe nào trong cuộc thảo luận, điều quan trọng là tin rằng đời sống thánh thiện của Đức Chúa Giê-su bao phủ chúng ta. Và chúng ta đứng trong sự đạo đức của Ngài nên không có tội lỗi trước mặt Đức Chúa Trời vì sự bao phủ này. Đức Chúa Trời hứa làm chúng ta nên thánh và cho chúng ta sự chiến thắng tội lỗi. Ngài hứa làm chúng ta “giống như Con Ngài” (Rô-ma 8:29). Đây là những lẽ thật quan trọng nhất đối với chúng ta để biết và kinh nghiệm cho chính mình khi chúng ta đem Phúc âm về Đức Chúa Giê-su rao truyền cho mọi người trên trái đất (Khải huyền 14:6).

CHẾT VỀ LUẬT PHÁP

Xin đọc Rô-ma 7:1-6. Có hình ảnh nào sứ đồ Phao-lô dùng trong những câu này để cho các độc giả của ông thấy sự liên quan giữa họ với luật pháp? Và có tư tưởng quan trọng nào Phao-lô cố gắng để giải nghĩa với hình ảnh đó?

Hình ảnh Phao-lô dùng trong Rô-ma 7:1-6 thì hơi khó hiểu. Nhưng đọc kỹ những câu này sẽ giúp giải thích ý nghĩ của ông.

Trước hết, chúng ta phải nhớ những điều Phao-lô viết cho tín đồ ở La Mã. Ông nói về chương trình thờ phượng mà Đức Chúa Trời thiết lập tại núi Si-nai. Ông thường dùng chữ “luật pháp” để nói về chương trình thờ phượng này. Người Do Thái không hiểu chương trình này đã chấm dứt với sự chết của Đấng Mê-si, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã lựa chọn để cất đi tội lỗi chúng ta. Và sứ đồ Phao-lô cũng phải đối phó với những người Do Thái tin rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Nhưng các tín đồ Do Thái này không sẵn sàng để bỏ đi chương trình thờ phượng đã là một phần quan trọng trong đời sống họ. Vì thế, Phao-lô dùng hình ảnh về hôn nhân để giúp họ hiểu tại sao họ nên bỏ chương trình cũ này.

Đây là ý nghĩa căn bản của hình ảnh sứ đồ Phao-lô dùng về hôn nhân: một người nữ kết hôn với một người nam. Luật pháp ràng buộc họ với nhau khi người chồng còn sống, vì thế, bà ta không thể lấy người khác. Nhưng việc gì xảy ra khi chồng bà ta chết? Lúc đó, bà ta được thoát khỏi luật pháp đã ràng buộc bà với chồng (Rô-ma 7:3).

Hãy đọc Rô-ma 7:4, 5. Sứ đồ Phao-lô dùng thế nào hình ảnh về luật hôn nhân để giúp các tín đồ Do Thái hiểu rằng họ có thể bỏ đi chương trình thờ phượng cổ xưa?

Khi chồng chết thì người vợ được giải thoát khỏi luật pháp đã buộc bà với chồng. Cũng vậy, sự chết của Đức Chúa Giê-su Christ đã đem lại sự chết cho cuộc đời cũ tội lỗi. Và vì thế, sự chết của Ngài cũng buông tha người Do Thái khỏi chương trình thờ phượng cũ. Bây giờ họ được tự do để “kết hôn lại.” Họ sẽ “kết hôn” với Đấng Mê-si đã sống lại. Bằng cách này, họ sẽ sống một cuộc đời thánh thiện để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Hình ảnh này là một thí dụ sứ đồ Phao-lô dùng để thuyết phục người Do Thái rằng bây giờ họ được tự do để bỏ đi chương trình thờ phượng cũ. Nhưng không có chỗ nào Phao-lô nói rằng Đức Chúa Trời đã bỏ đi Mười Điều Răn. Khi nói rằng không cần tuân giữ luật pháp nữa là gán cho Rô-ma 7:4, 5 ý nghĩa mà không được nói đến ở đó.

TỘI LỖI VÀ LUẬT PHÁP

Rô-ma 7:7 có chống lại những gì chúng ta đã nói trong bài học hôm qua về việc luật pháp vẫn còn phải tuân giữ? Câu trả lời là “Không.” Thật ra chương trình thờ phượng cũ chấm dứt khi Đấng Christ chết. Nhưng chương trình cũ chấm dứt không làm cho Mười Điều Răn chấm dứt hoặc chúng ta không cần tuân giữ luật đó nữa.

Xin đọc Rô-ma 7:8-11. Sứ đồ Phao-lô nói gì trong những câu này về sự liên quan giữ luật pháp và tội lỗi?

Đức Chúa Trời đã bày tỏ Ngài cho dân Do Thái. Ngài nói rõ ràng điều đúng và sai trong tất cả những việc cần phải làm với sự thờ phượng, sức khỏe, làm công dân tốt, và sống đời thánh thiện. Ngài cũng nói về những hình phạt khi vi phạm luật của Ngài. Thật ra, định nghĩa của tội lỗi là sự phạm luật pháp Đức Chúa Trời.

Thí dụ, sứ đồ Phao-lô giải thích rằng ông sẽ không biết tội lỗi là gì nếu luật pháp không nói cho ông biết. Bây giờ, chúng ta hãy tưởng tượng rằng luật pháp của Đức Chúa Trời đã bị vi phạm bởi một người không biết luật pháp. Lúc đó, người này không hiểu rằng mình đã phạm tội. Nhưng bây giờ người đó đã biết luật pháp của Đức Chúa Trời, thì sẽ hiểu rằng mình là một tội nhân sẽ bị trừng phạt với cái chết. Và như vậy, theo cách này, chúng ta có thể nói người đó “chết.”

Điều sứ đồ Phao-lô làm ở đây là giúp người Do Thái thấy rằng Đấng Christ trả đầy đủ số nợ mà họ nợ luật pháp. Phao-lô cho thấy luật pháp là cần thiết, nhưng luật pháp chỉ giới hạn trong những gì luật pháp có thể làm được. Luật pháp cho thấy là chúng ta cần được cứu, nhưng chúng ta không bao giờ được cứu bằng cách tuân giữ luật pháp.

“Phao-lô chia sẻ một lẽ thật quan trọng về kinh nghiệm của ông. Đó là lẽ thật về việc xảy ra trong một người làm đúng theo ý Đức Chúa Trời. Ông nói, “Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống, nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết” (Rô-ma 7:9). Ở đây, Phao-lô muốn nói là ông không cảm thấy tội lỗi. Nhưng sau đó ông nói, “Tôi thấy rằng tôi đã vi phạm Luật. Tôi biết tôi là một tội nhân” [câu 9].

Luật pháp của Đức Chúa Trời cho Phao-lô thấy tội lỗi của mình. Vì thế, ông nói, “Tôi chết vì luật pháp”. Bây giờ Phao-lô thấy mình là một tội nhân. Ông bị buộc tội là phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Xin lưu ý, chính Phao-lô đã chết, chứ không phải luật pháp.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary* quyển 6, tr. 1076.

Bạn đã “chết” như thế nào bởi luật pháp? Chữ đó giúp bạn hiểu rõ hơn những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho bạn bằng cách cho bạn một cuộc sống mới trong Ngài?

LUẬT PHÁP LÀ THÁNH

Những tư tưởng mà sứ đồ Phao-lô đã trình bày trong chương 7 giúp chúng ta hiểu thế nào Rô-ma 7:12?

Người Do Thái rất tôn trọng luật pháp. Vì vậy, Phao-lô tôn trọng và ca tụng luật pháp bằng mọi cách. Luật pháp là tốt vì chỉ cho chúng ta thấy tội lỗi của mình và nhu cầu cần được cứu. Nhưng luật pháp không thể cứu chúng ta khỏi tội lỗi. Chỉ có Đức Chúa Giê-su và sự công bình của Ngài có thể cứu chúng ta. Sự công bình của Ngài là quyền lực để tha thứ và làm cho chúng ta đúng với Ngài. Quyền lực đó cho chúng ta sự chiến thắng tội lỗi. Chúng ta nhận được sự công bình này bởi đức tin.

Trong Rô-ma 7:13, Phao-lô trách ai về “cái chết” của ông? (Dĩ nhiên, Phao-lô thật sự không có ý nói là ông đang ở trong mồ, thay vào đó, ông dùng “sự chết” như một bức tranh để minh họa điều gì đã xảy ra cho ông về tâm linh). Và Phao-lô nói không trách điều gì về “cái chết” của ông? Tại sao rất quan trọng để hiểu sự khác biệt này?

Trong Rô-ma 7:13, Phao-lô đổ cho tội lỗi, chứ không phải luật pháp đã làm cho ông là tội nhân và khiến cho ông “sinh ra mọi thứ ham muốn” (Rô-ma 7:8) về những điều ông không nên muốn. Luật pháp là tốt lành, và đó là kiểu mẫu của Đức Chúa Trời về cách chúng ta nên sống thế nào. Nhưng là một tội nhân, Phao-lô đã có tội trước luật pháp.

Như đã được trình bày trong Rô-ma 7:14, 15, tại sao tội lỗi đã rất thành công trong việc cho Phao-lô thấy mình là một tội nhân?

Sứ đồ Phao-lô nói mình là “tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi (câu 14). Vì vậy, ông cần Đức Chúa Giê-su Christ. Chỉ có Đức Chúa Giê-su mới có thể cất đi hình phạt tội lỗi (Rô-ma 8:1). Chỉ có Chúa Giê-su mới có thể giải phóng ông khỏi làm nô lệ cho tội lỗi.

Phao-lô là “nô lệ cho tội lỗi” (Rô-ma 7:14). Ông không có tự do. Ông không thể làm những gì luật pháp đòi hỏi.

Phao-lô dùng hình ảnh về một người nô lệ để cho người Do Thái thấy nhu cầu của họ cần Đấng Christ. Ông đã cho họ thấy chiến thắng tội lỗi chỉ có thể được nhờ ân điển của Đức Chúa Trời (Rô-ma 6:14). Ân điển là lòng thương xót và quyền năng của Đức Chúa Trời trên tội lỗi.

Bạn có kinh nghiệm nào về tội lỗi làm chúng ta trở thành nô lệ? Nếu vậy, tại sao bạn phải dâng mình cho Đức Chúa Giê-su và “chết” mỗi ngày cho cái tôi?

NGƯỜI TRONG RÔ-MA 7

Trong Rô-ma 7:16, 17, sứ đồ Phao-lô miêu tả một cuộc chiến đấu đang xảy ra trong nội tâm của ông. Tại sao cuộc chiến này xảy ra?

Đức Thánh Linh dùng luật pháp như chúng ta dùng một tấm gương. Ngài dùng luật pháp để chỉ cho chúng ta thấy tội lỗi. Ngài cho thấy rằng chúng ta không giữ luật pháp. Bây giờ, bằng sự cố gắng làm theo những gì luật pháp dạy chúng tỏ rằng chúng ta đồng ý luật pháp là tốt lành.

Sứ đồ Phao-lô lặp lại tư tưởng nào trong Rô-ma 7:18-20 mà ông đã chia sẻ trước đó?

Đức Thánh Linh giúp chúng ta biết nhu cầu của mình về Đấng Christ. Để làm như vậy, Ngài thường hướng dẫn chúng ta qua những kinh nghiệm như người Do Thái ở trong đồng vắng. Ellen G. White miêu tả điều đó như sau, “Dân sự không biết lòng họ xấu xa. Họ cũng không biết rằng nếu không có sự giúp đỡ của Đấng Christ thì họ không thể vâng giữ luật pháp Đức Chúa Trời. Họ mau chóng đồng ý với giao ước của Chúa. Họ cảm thấy mình có thể làm đúng theo ý Đức Chúa Trời với quyền lực riêng của họ. Vì vậy, họ tuyên bố, “Chúng tôi sẽ làm và vâng theo mọi lời Đức Giê-hô-va phán chỉ” (Xuất 24:7). Chỉ vài tuần sau đó họ đã phạm giao ước với Đức Chúa Trời. Họ thờ lạy một thần giả. Họ không thể hy vọng được Đức Chúa Trời chấp nhận qua một giao ước mà họ đã vi phạm. Bây giờ, họ thấy tội lỗi tràn đầy của mình và cần được tha thứ. Và họ cảm thấy cần Đấng Cứu Thế được bày tỏ trong giao ước mà Đức Chúa Trời đã thiết lập với Áp-ra-ham.” – Phỏng trích *Patriarchs and Prophets*, tr. 371, 372.

Đáng buồn thay, nhiều Cơ Đốc nhân không tái dâng hiến đời sống của họ cho Đấng Christ mỗi ngày. Và như vậy, họ phục vụ tội lỗi, ngay cả khi họ không muốn chấp nhận điều đó là có thật. Họ đã sai lầm khi nghĩ rằng mình đang trải qua kinh nghiệm bình thường khi được nên thánh và tội lỗi của họ cho thấy họ còn một chặng đường dài để đi. Vì vậy, họ không đem những tội lỗi này cho Đấng Christ và cầu xin Ngài giúp họ chiến thắng. Thay vào đó, họ đã hiểu sai về Rô-ma 7. Họ nghĩ sứ đồ Phao-lô nói là không thể làm theo thánh ý. Nhưng sự thật là chương này nói rằng không thể làm theo ý Chúa khi một người là nô lệ cho tội lỗi. Nhưng Phao-lô nói họ có thể chiến thắng trong Đức Chúa Giê-su Christ.

Bạn có thắng được cuộc chiến chống lại chính mình và tội lỗi mà Đấng Christ đã hứa không? Nếu không, tại sao không? Bạn có những lựa chọn sai nào khiến bạn không có được sự chiến thắng?

ĐƯỢC CỨU KHỎI SỰ CHẾT

Rô-ma 7:21-23 nói về một cuộc chiến đấu khủng khiếp. Bạn đã trải qua thế nào cùng một cuộc chiến đấu trong cuộc đời của mình?

Trong những câu này, sứ đồ Phao-lô cho thấy luật pháp điều khiển thân thể của ông là luật pháp của tội lỗi. “Vi theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy” (Rô-ma 7:22, 23). Nhưng phục vụ tội lỗi và tuân theo luật pháp của nó có nghĩa là chết (Rô-ma 7:10, 11, 13). Vì vậy, thân thể của Phao-lô có thể được diễn tả bằng câu “thân thể hay chết này” (câu 24) vì nó tuân theo tội lỗi.

Sứ đồ Phao-lô cũng nói về “luật pháp trong trí” (Rô-ma 7:23). Luật pháp trong trí là sự lựa chọn để tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Bây giờ, Đức Thánh Linh đã thuyết phục Phao-lô chấp nhận tuân theo điều đó. Vì vậy, ông đã lựa chọn để tuân theo. Nhưng khi ông cố gắng tuân theo thì ông không thể làm được. Tại sao? Bởi vì thân thể ông muốn phạm tội. Ai đã không cảm thấy cuộc chiến này cũng xảy ra trong tâm hồn của mình? Trong trí của chúng ta, chúng ta biết những gì mình muốn làm. Nhưng thân thể chúng ta có những ước ao mạnh mẽ muốn làm những điều khác.

Hãy đọc Rô-ma 7:24, 25. Như được bày tỏ trong những câu này, làm thế nào chúng ta có thể được cứu khỏi cuộc chiến khó khăn và nguy hiểm chống lại tội lỗi?

Một số người tự hỏi tại sao sứ đồ Phao-lô trở lại thảo luận về cuộc chiến chống tội lỗi của linh hồn mình. Suy cho cùng, Đức Chúa Trời đã giải phóng ông. Và câu, “Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Giê-su Christ, là Chúa chúng ta!” (câu 25) cho chúng ta thấy sự tự do khỏi tội lỗi mà Phao-lô đã tìm được. Nhưng một số người nghĩ rằng những lời tạ ơn trong câu 25 có nghĩa là Phao-lô chỉ lặp lại những gì ông đã nói trước đây trong các câu đầu của chương này. Và ông thú nhận một lần nữa về cuộc chiến đang diễn ra bên trong ông chống lại các sức mạnh của tội lỗi.

Nhưng những người khác không đồng ý. Họ nói rằng sứ đồ Phao-lô dùng câu “chính mình tôi” có nghĩa là ông đã bỏ Đấng Christ ra khỏi cuộc chiến chống lại tội lỗi của mình. Dù chúng ta nghĩ những câu trong Rô-ma 7:24, 25 có ý nghĩa gì, một điều cho thấy rõ ràng: nếu không có Đấng Christ thì chúng ta bất lực chống lại tội lỗi. Với Đấng Christ, chúng ta có một đời sống mới trong Ngài. Bây giờ, chúng ta biết rằng tội lỗi luôn luôn chiến đấu chống lại chúng ta. Nhưng sự chiến thắng tội lỗi là của chúng ta nếu chúng ta chọn để nắm lấy sự chiến thắng. Chỉ một mình bạn phải làm sự lựa chọn đó. Không có cách nào khác để nhận được những chiến thắng Đức Chúa Giê-su đã hứa với chúng ta.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Không có sự an toàn hoặc bình an trong sự vi phạm luật pháp. Và không có lý do để phạm tội. Những người chọn để phạm tội không thể hy vọng được vô tội trước mặt Đức Chúa Trời hay hòa thuận với Ngài qua ân huệ của Đấng Christ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 213.

“Sứ đồ Phao-lô muốn anh chị em của ông trong Đấng Christ biết rằng sự vinh hiển vĩ đại của Đấng Cứu Thế hay tha thứ đã đem lại ý nghĩa cho toàn thể chương trình thờ phượng của người Do Thái mà Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên qua Môi-se. Phao-lô muốn họ thấy rằng tất cả những của lễ dâng lên Đức Chúa Trời theo chương trình thờ phượng cũ là biểu hiệu cho Đấng Christ. Các của lễ cho thấy những gì Ngài sẽ làm để cứu chúng ta.

“Đấng Christ đã chết trên cây thập tự để trả giá cho tội lỗi. Sự chết của Ngài đã chấm dứt sự cần thiết của các luật lệ liên quan đến việc dâng thú vật lên Đức Chúa Trời để thay thế cho tội nhân. Đồng thời, chương trình thờ phượng cũ cũng đầy sự vinh hiển. Toàn bộ luật pháp cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã thiết lập chương trình này, và cho thấy Ngài thánh thiện, công bằng và tốt lành dường nào. Bây giờ, luật đầy vinh hiển đó đã chấm dứt. Và Đức Chúa Giê-su đã đến – Đấng mà tất cả các biểu tượng của luật cũ đã chỉ về. Đức Chúa Giê-su và món quà của Thánh Linh Ngài còn đầy vinh hiển hơn luật lệ cũ. Ngài ban Thánh Linh cho những người tin Ngài. Đức Thánh Linh ban cho họ sự sống và làm cho họ trở nên thánh khiết.” – Phỏng trích Ellen G. White *Comments, The SDA Bible Commentary* quyển 6, tr. 1095.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

“Trong Rô-ma 7:25, sứ đồ Phao-lô dạy chúng ta cách rõ ràng nhất về luật pháp của tội lỗi. Từ câu này, chúng ta học biết rằng người tin Chúa phục vụ Luật pháp của Đức Chúa Trời đồng thời cũng phục vụ Luật tội lỗi. *Người đó được xưng công bình với Đức Chúa Trời, và đồng thời, người đó vẫn là tội nhân.* Phao-lô không nói, ‘Tâm trí tôi phục vụ Luật pháp của Đức Chúa Trời.’ Và ông không nói, ‘Xác thịt tôi phục vụ Luật tội lỗi.’ Thay vào đó, Phao-lô nói, ‘chính mình tôi.’ Theo lời này, Phao-lô có ý nói là cả con người là nô lệ theo hai cách... Điều Phao-lô muốn nói là: Các tín đồ là những kẻ có tội, đồng thời họ cũng đúng với Đức Chúa Trời. Họ đúng với Đức Chúa Trời vì họ tin vào Đấng Christ. Và đời sống thánh của Đấng Christ bao phủ họ. Nhưng họ là tội nhân, vì họ không thể trả món nợ vi phạm luật pháp. Và họ tiếp tục muốn làm điều ác. Họ giống như những người bệnh cần bác sĩ.” – Phỏng trích Martin Luther, *Commentary on Romans*, tr. 114, 115. Chúng ta có thể đồng ý với những gì Luther viết ở đây, hay không? Đưa ra lý do cho câu trả lời của bạn.

BÀI HỌC 9

“NHỮNG KẺ Ở TRONG Đấng CHRIST”

CÂU GỐC: “Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-su Christ” (Rô-ma 8:1).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 8:1-7

Rô-ma 8 là câu trả lời của Phao-lô cho Rô-ma 7. Trong Rô-ma 7, Phao-lô nói về thua trận, thất bại, và bị buộc tội. Trong Rô-ma 8, tội lỗi không còn nữa, và được thay thế bằng sự tự do và chiến thắng trong Đức Chúa Giê-su Christ.

Phao-lô có lời cảnh báo trong Rô-ma 7 cho những người từ chối chấp nhận Đức Chúa Giê-su. Bây giờ, điều gì xảy ra nếu bạn từ chối? Thì kinh nghiệm đau khổ của Rô-ma 7 sẽ là của bạn. Bạn sẽ là nô lệ cho tội lỗi, và bạn không thể làm những gì bạn chọn để làm. Trong Rô-ma 8, Phao-lô nói Đức Chúa Giê-su Christ giải phóng chúng ta khỏi tội lỗi. Ngài ban cho chúng ta sự tự do để làm điều thiện mà tấm lòng gian ác của chúng ta sẽ không cho phép.

Phao-lô nói với chúng ta rằng sự tự do mà Đấng Christ ban cho chúng ta đã được mua với giá mà chúng ta không bao giờ có thể trả. Đấng Christ Con Đức Chúa Trời đã trở thành con người. Đó là cách duy nhất Ngài có thể liên kết với chúng ta và trở thành Tấm Gương hoàn hảo cho chúng ta. Đó là cách duy nhất Ngài có thể trở thành Đấng Thay Thế và chết thay cho chúng ta. “Ngài đã lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta.” (Rô-ma 8:3). Và bây giờ, chúng ta có thể làm tất cả những điều luật pháp đòi hỏi vì Ngài đã làm điều này (Rô-ma 8:4). Đấng Christ đã chiến thắng tội lỗi và vâng giữ luật pháp. Chúng ta vâng lời vì chúng ta đã được cứu. Nhưng việc vâng giữ luật pháp *không bao giờ* là cách để chúng ta được cứu. Lẽ thật này là sứ điệp của Phao-lô và Luther. Và đó cũng phải là sứ điệp mà chúng ta rao truyền cho thế giới.

TRONG ĐĂNG CHRIST

“Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-su Christ” (Rô-ma 8:1). “Chẳng còn có sự đoán phạt nào” nghĩa là gì? Tại sao có Tin Mừng như vậy?

“Những kẻ ở trong Đăng Christ” là câu thường xuất hiện trong các thư của Phao-lô. Những kẻ “ở trong” Đăng Christ đã chấp nhận Ngài làm Cứu Chúa của họ. Họ hoàn toàn tin tưởng Ngài. Và họ đã quyết định sống theo đời sống của Đăng Christ. Bây giờ, họ đang ở trong “cuộc hôn nhân” mật thiết với Đăng Christ.

Phao-lô cho thấy câu “những kẻ ở trong Đăng Christ” khác với kinh nghiệm trong Rô-ma 7. Trong Rô-ma 7, Phao-lô miêu tả những người làm nô lệ cho tội lỗi. Họ được Đức Thánh Linh thuyết phục làm những điều đúng. Nhưng họ đã không hoàn toàn dâng hiến cuộc đời mình cho Đăng Christ. Và như vậy, họ ở dưới sự điều khiển của những ham muốn xấu xa của xác thịt. Họ bị lên án là có tội (Rô-ma 7:11, 13, 24). Họ phục vụ “luật của tội lỗi” (câu 23), và đời sống của họ thật là đau khổ (câu 24).

Nhưng sau đó họ dâng hiến đời mình cho Đức Chúa Giê-su, và sự thay đổi vị trí của họ đối với Chúa xảy ra ngay lập tức. Bây giờ họ vô tội trong mắt Đức Chúa Trời như thể họ chưa bao giờ phạm tội. Vì đời sống thánh thiện của Đức Chúa Giê-su Christ bao phủ họ, và họ không còn có tội. Có phải họ không còn tội vì không còn là tội nhân nữa, hay bỗng nhiên họ xứng đáng với sự sống đời đời? Cả hai ý tưởng đều không đúng! Không còn tội lỗi nữa vì đời sống trọn vẹn của Đức Chúa Giê-su thay thế cho đời sống tội lỗi của những người tin Chúa.

Hãy đọc Rô-ma 8:2. Như Phao-lô bày tỏ trong câu này, điều gì giải phóng một người khỏi làm nô lệ cho tội lỗi?

“Luật pháp của Thánh Linh sự sống” có nghĩa là chương trình của Đăng Christ để cứu nhân loại. Điều này khác với “luật của tội lỗi.” Chương 7 miêu tả luật này là quyền lực bởi đó mà tội lỗi đã cai trị. Quyền lực của tội lỗi “đem lại sự chết” (Rô-ma 8:2) cho tất cả những ai phục vụ nó. Nhưng luật của Đăng Christ đem lại sự sống và sự tự do.

“Mọi linh hồn từ chối dâng mình cho Đức Chúa Trời thì ở dưới quyền điều khiển của một quyền lực khác. Anh ta không điều khiển cuộc đời mình... Anh ta nghĩ đang làm những gì anh ta muốn, nhưng thật ra anh ta làm theo những ước muốn của vua chúa của sự tối tăm. Đăng Christ đã đến để cắt bỏ xiềng xích của sự nô lệ cho tội lỗi khỏi linh hồn.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Desire of Ages*, tr. 466.

Bạn có phải là nô lệ cho tội lỗi không? Hay là bạn được tự do trong Đăng Christ? Làm sao bạn biết?

ĐIỀU CHI LUẬT PHÁP KHÔNG LÀM NỔ

Luật pháp có thể tốt lành, nhưng luật pháp không thể làm những gì chúng ta cần nhất. Chữ “luật pháp” ở đây, chúng ta muốn nói đến Mười Điều Răn, còn được gọi là luật luân lý, và luật lễ nghi. Luật lễ nghi nói về nhu cầu dùng thú vật trong chương trình thờ phượng của người Do Thái. Đức Chúa Trời ban chương trình này cho dân Ngài qua Môi-se. Nhưng, luật lễ nghi và luật luân lý không thể cứu chúng ta khỏi tội lỗi và hình phạt của cái chết mà tội lỗi mang lại. Vì vậy, chúng ta cần Đức Chúa Giê-su.

Đọc Rô-ma 8:3, 4. Như sứ đồ Phao-lô trình bày trong những câu này, Đấng Christ đã làm gì mà luật pháp không thể làm được?

Đức Chúa Trời đã ban cho một phương thuốc chữa bệnh tội lỗi, “vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi. Ngài... sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt” (Rô-ma 8:3). Do đó, bây giờ chúng ta có thể làm tất cả các điều luật pháp đòi hỏi. Chúng ta không thể làm điều luật pháp đòi hỏi khi chúng ta “sống theo luật pháp” (Rô-ma 6:14). Nhưng giờ đây chúng ta có thể “nhờ Đức Chúa Giê-su Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết” (Rô-ma 8:2).

Chúng ta phải nhớ rằng làm theo những gì luật pháp đòi hỏi không có nghĩa là tuân giữ luật pháp là đủ để cứu chúng ta. Chúng ta không thể được cứu bởi những việc làm của chúng ta. Không bao giờ! Nhưng điều Phao-lô nói trong Rô-ma 8:2 là Đức Chúa Trời ban cho chúng ta quyền lực để sống một cuộc đời vắng lời. Đó là cuộc đời mà chúng ta đã “đóng đinh xác thịt với tình dục và dâm dục mình trên thập tự giá” (Ga-la-ti 5:24). Và bây giờ đời sống của chúng ta bày tỏ Đấng Christ cho thế giới.

Chữ “noi theo” trong Rô-ma 8:4 là một hình ảnh. Chữ này được dùng trong thời của Phao-lô có nghĩa là “làm thế nào để hành động đúng.” Từ ngữ “xác thịt” có nghĩa là người chưa được Đấng Christ đổi mới. “Noi theo xác thịt” là bị điều khiển bởi những ham muốn ích kỷ. Nhưng noi theo con đường mà Đức Thánh Linh muốn chúng ta sống, là làm tất cả những gì luật pháp đòi hỏi. Chúng ta có thể làm như vậy chỉ nhờ sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh. Chỉ trong Đức Chúa Giê-su Christ, chúng ta mới có sự tự do làm những gì luật pháp đòi hỏi. Ngoài Đấng Christ, chúng ta không thể tuân giữ luật pháp. Đối với người làm nô lệ cho tội lỗi thì không thể làm điều tốt mà họ chọn để làm (Rô-ma 7:15, 18).

Đời sống của bạn có bày tỏ rằng bạn làm tất cả những gì luật pháp đòi hỏi không? Nếu không, tại sao không?

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA TỘI LỖI HAY CỦA THÁNH LINH

“Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh” (Rô-ma 8:5). “Và, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an” (Rô-ma 8:6). Hãy suy nghĩ về những câu này. Sứ điệp căn bản của hai câu này là gì? Và chúng nói gì với bạn về đời sống của bạn?

Chữ “chăm”, trong câu 5, xuất phát từ chữ Hy Lạp *kata*. Ở đây, có nghĩa là “đồng ý với”. Chữ “chăm”, trong câu 6, có nghĩa là “ý nghĩ.” Một nhóm người mà Phao-lô miêu tả đặt ý nghĩ họ vào những ham muốn tự nhiên của họ. Nhóm khác đặt tâm trí của họ lên việc làm vui lòng Đức Thánh Linh. Họ chọn làm theo những ước muốn của Ngài. Hai nhóm này sống và hành động khác nhau. Tại sao? Bởi vì tâm trí quyết định những gì chúng ta sẽ làm.

Hãy đọc Rô-ma 8:7, 8. Như Phao-lô trình bày trong những câu này, tâm trí nào “chăm về xác thịt” (câu 8) không thể làm được điều gì?

Để tâm trí của bạn chiều theo ước muốn của bản thân tội lỗi là chống lại Đức Chúa Trời. Những người mà tâm trí của họ làm theo cách này sẽ không quan tâm đến việc làm những gì đẹp lòng Chúa. Thậm chí họ có thể chống lại Đức Chúa Trời và công khai vi phạm luật pháp của Ngài.

Điều gì xảy ra khi chúng ta không liên kết với Đấng Christ? Lúc đó, chúng ta không thể tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời. Sứ đồ Phao-lô thường lặp lại với ý tưởng này: nếu không có Đấng Christ, người ta không thể tuân giữ luật pháp.

Mục đích đặc biệt của sứ đồ Phao-lô là muốn thuyết phục người Do Thái rằng họ cần nhiều hơn là luật pháp để cứu họ. Đời sống của họ cho thấy họ phạm những tội giống như dân Ngoại (Rô-ma 2). Và cả người Ngoại và tín đồ Do Thái đều cần Đấng Mê-si. Nếu không có Đấng Mê-si, dân của Đức Chúa Trời sẽ là nô lệ cho tội lỗi. Họ sẽ không thể thoát khỏi sự cai trị của nó.

Lời dạy này là câu trả lời của sứ đồ Phao-lô cho tín đồ Do Thái là những người không hiểu tại sao chương trình cứu rỗi cũ lại không còn đủ nữa. Ông nói với họ những gì họ đã làm là tốt, nhưng họ cũng cần Đấng Mê-si bây giờ đã đến.

ĐẲNG CHRIST Ở TRONG ANH EM

Sứ đồ Phao-lô cho thấy cuộc đời “sống theo xác thịt” (Rô-ma 8:9) khác với cuộc đời “sống theo Thánh Linh của Đấng Christ.” Thánh Linh của Đấng Christ là Đức Thánh Linh. Có lẽ, Phao-lô gọi Ngài là Thánh Linh của Đấng Christ ở đây để cho thấy Thánh Linh chỉ cho chúng ta biết Đấng Christ là ai. Và nhờ Thánh Linh, Đấng Christ sống trong chúng ta (Rô-ma 8:9, 10).

Sứ đồ Phao-lô tiếp tục thảo luận về hai sự lựa chọn mà chúng ta phải làm: (1) sống theo Thánh Linh hoặc (2) phạm tội. Một sự lựa chọn dẫn đến sự sống đời đời. Sự lựa chọn khác dẫn đến sự chết. Chúng ta phải lựa chọn cái này hay cái kia. Không còn sự lựa chọn nào khác. Như Đức Chúa Giê-su đã phán, “Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thấu hiệp với ta, thì tan ra” (Ma-thi-ơ 12:30). Thật không có gì rõ ràng hơn nữa.

Hãy đọc Rô-ma 8:9-14. Như đã trình bày trong các câu này, điều gì được hứa cho những người hiến dâng mình hoàn toàn cho Đấng Christ?

Trong Rô-ma 8:9-14, sứ đồ Phao-lô trở lại với một biểu tượng ông đã dùng trong Rô-ma 6:1-11. Và biểu tượng đó là phép báp-têm. Phao-lô dùng phép báp-têm để cho chúng ta thấy “thân thể cũ tội lỗi của chúng ta” (Rô-ma 8:9) bị tiêu diệt. Vì “người cũ của chúng ta, [cái tôi tội lỗi của chúng ta], đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Đấng Christ” (Rô-ma 6:6). Phép báp-têm cho thấy không chỉ có sự chôn mà còn có sự sống lại. Vì thế, người đó ra khỏi “ngôi mộ nước” để sống một cuộc đời mới trong Đấng Christ. Đời sống mới này có nghĩa là cái bản ngã cũ đã bị tử hình. Sự lựa chọn để diệt chết cái tôi cũ là điều mà chúng ta cần phải làm mỗi ngày và mỗi giây phút. Đức Chúa Trời không tiêu diệt sự tự do của chúng ta. Chúng ta có thể phạm tội sau khi đời sống cũ của chúng ta đã bị hủy diệt. Vì lý do này, Phao-lô viết cho các tín đồ ở Cô-lô-se, “Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở nơi hạ giới” (Cô-lô-se 3:5).

Vì vậy, cuộc chiến chống lại tội lỗi sẽ tiếp tục sau khi chúng ta đã thuộc về Đấng Christ. Nhưng sự khác biệt là bây giờ Đức Thánh Linh đang sống trong chúng ta. Và Ngài cho chúng ta quyền lực trên tội lỗi. Đức Chúa Trời đã giải phóng chúng ta bằng một phép lạ khỏi tay người chủ của tội lỗi. Và như vậy, chúng ta không còn cần phải phục vụ tội lỗi nữa.

Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã làm Đức Chúa Giê-su sống lại. Ngài cũng là Thánh Linh sẽ sống trong chúng ta nếu chúng ta cho phép Ngài. Hãy suy nghĩ về quyền lực có ở đó cho chúng ta! Điều gì cản trở chúng ta tin tưởng vào quyền lực này?

THẦN TRÍ CỦA SỰ LÀM CON NUÔI

Đọc Rô-ma 8:15. Trong câu này, sứ đồ Phao-lô miêu tả sự liên kết mới với Đấng Christ như thế nào? Chúng ta có hy vọng gì trong lời hứa này? Làm sao chúng ta có thể làm lời hứa đó thành sự thật trong cuộc đời của chúng ta?

Sự liên kết mới với Đấng Christ được miêu tả là tự do khỏi sự sợ hãi. Nhưng một nô lệ không được tự do. Anh ta sống trong sự sợ hãi liên tục của chủ mình. Anh ta sẽ nhận được rất ít hoặc không có gì cả từ những năm dài phục vụ chủ.

Những những ai chấp nhận Đấng Christ thì không bị như vậy. Thứ nhất, họ chọn để phục vụ Ngài. Thứ hai, họ phục vụ không sợ hãi, vì “chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương” (1 Giăng 4:18). Thứ ba, Đức Chúa Trời coi họ là con của Ngài. Và như vậy, họ sẽ nhận được từ nơi Ngài sự giàu có và những món quà có giá trị vô hạn và vô lường.

“Người ta có tinh thần nô lệ khi cố gắng theo một tôn giáo của việc làm. Đó là cố gắng giữ luật pháp bằng sức riêng mình. Nhưng chúng ta chỉ có hy vọng khi ở trong giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham. Đó là giao ước của ân điển. [Ân điển là ân huệ của Chúa ban cho do lòng thương xót, sự tha thứ và quyền năng trên tội lỗi]. Chúng ta được giao ước ân điển này bằng đức tin nơi Đức Chúa Giê-su Christ.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1077.

Hãy đọc Rô-ma 8:16. Điều gì giúp chúng ta biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã chấp nhận chúng ta làm con của Ngài?

Sự làm chứng của Đức Thánh Linh trong chúng ta cho biết rằng chúng ta được chấp nhận. Tuy nhiên, không an toàn chỉ tin tưởng vào cảm giác. Nhưng những người đã làm theo những gì Đức Chúa Trời đã phán với họ sẽ nghe một tiếng nói ở trong họ. Tiếng nói này nói với họ rằng họ đã được chấp nhận như con của Ngài.

Quả thật, Rô-ma 8:17 nói rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời. Và như vậy, chúng ta sẽ nhận được sự giàu có và những món quà tuyệt vời từ Đức Chúa Trời vì Ngài đã nhận chúng ta làm con nuôi. Chúng ta không làm gì để nhận được những món quà này. Thay vào đó, chúng được ban cho chúng ta vì sự liên kết mới với Ngài. Sự liên kết này cho chúng ta một địa vị mới với Đức Chúa Trời. Và tất cả những điều đó đã ban cho chúng ta nhờ ân điển bởi vì Đức Chúa Giê-su đã chết cho chúng ta.

Bạn phải làm gì để thay đổi đời sống của mình để có một sự liên kết gần gũi hơn, hoặc bước đi cùng Đức Chúa Giê-su?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Chương trình của Đức Chúa Trời để cứu chúng ta không ban cho chúng ta một đời sống không đau khổ và không phiền muộn ở trên thế gian này. Thay vào đó, chương trình của Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta đi theo Đấng Christ trên cùng một con đường Ngài đi. Ngài đã từ bỏ ước muốn làm vui lòng mình. Chúng ta phải theo gương Ngài. Ngài bị chê trách vì đã sống đạo đức... Chính vì trải qua sự thống khổ này mà sự nhân lành của Đấng Christ sống trong dân sự Ngài và được bày tỏ cho thế giới. Chúng ta phải chia sẻ những đau khổ của Đấng Christ. Rồi chúng ta sẽ được Ngài dạy dỗ, và chúng ta sẽ được sẵn sàng để chia sẻ cuộc sống tuyệt vời Ngài dành cho chúng ta trên thiên đàng.” – Phòng trích Ellen G. White, *Thoughts From the Mount of Blessings*, tr. 30, 31.

“Chương trình mà Đức Chúa Trời đã hoạch định để cứu chúng ta khỏi tội lỗi là một sợi giây mà Đức Chúa Trời thả xuống từ ngôi của Ngài. Sợi dây đó đủ dài để đến tận cùng bất cứ nơi nào chúng ta đã chìm sâu. Đấng Christ có thể kéo những kẻ tội lỗi xấu xa nhất ra khỏi cái hố gian ác mà họ đã rớt xuống. Và Ngài có thể đặt họ lên nơi mà họ sẽ được chấp nhận làm con của Đức Chúa Trời. Rồi họ sẽ nhận được với Đấng Christ sự giàu có của Đức Chúa Trời mà sẽ không bao giờ bị mất.” – Phòng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 7, tr. 229.

“Giá của tội lỗi chúng ta đã được Đấng Cứu Thế trả rồi. Không ai cần phải là nô lệ của Sa-tan. Đức Chúa Giê-su là Đấng Giúp đỡ chúng ta. Ngài có tất cả quyền lực cần thiết để cứu chúng ta.” – Phòng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 309.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm thế nào chúng ta có thể làm cho những lời hứa chiến thắng của Đức Chúa Trời thể hiện trong đời sống mình? Chúng ta đã được ban cho rất nhiều trong Đấng Christ. Như vậy, tại sao chúng ta vẫn tiếp tục thất bại, không trở thành những gì chúng ta thật sự muốn ở trong Ngài?
2. Mỗi ngày, bằng những cách nào bạn có thể “chăm về những sự thuộc về Thánh Linh” (Rô-ma 8:5)? Câu này nghĩa là gì? Chúa Thánh Linh muốn gì? Bạn coi, đọc hay suy nghĩ về gì? Và làm thế nào những điều này có thể khiến bạn khó nghĩ đến những gì Đức Thánh Linh muốn bạn làm?
3. Hãy suy nghĩ nhiều hơn về tư tưởng rằng chúng ta đang ở phe này hay phe kia trong cuộc chiến giữa thiện và ác. Lễ thật quan trọng này nói gì với chúng ta? Làm thế nào lễ thật này nên thay đổi cách thức chúng ta sống và những lựa chọn chúng ta làm, ngay cả trong những điều “nhỏ” trong cuộc đời?

BÀI HỌC 10

CON CÁI CỦA LỜI HỨA

CÂU GÓC: *“Nhu vậy, Ngài muốn thương xót ai thì thương xót, và muốn làm cứng lòng ai thì làm” (Rô-ma 9:18).*

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Rô-ma 9.*

Kinh Thánh nói, “Ta [Đức Chúa Trời] yêu Gia-cốp và ghét Ê-sau” (Rô-ma 9:13). “Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ làm ơn cho kẻ ta làm ơn, ta sẽ thương xót kẻ ta thương xót” (Rô-ma 9:15).

Chúng ta có thể hiểu những lời của sứ đồ Phao-lô trong Rô-ma 9:13, 15 và 18 thế nào? Còn về sự tự do lựa chọn của con người thì sao? Chúng ta không có sự tự do để lựa chọn hay từ chối Đức Chúa Trời hay sao? Hoặc, những câu này có dạy rằng một số người được chọn để được cứu và những người khác bị hư mất, mặc dù họ có những lựa chọn riêng của mình?

Sứ đồ Phao-lô đang lý luận về tư tưởng rằng Đức Chúa Trời có quyền chọn người nào Ngài muốn để trở thành những người “được chọn” của Ngài. Suy cho cùng, Đức Chúa Trời là Đấng chịu trách nhiệm về việc truyền bá Phúc âm về sự cứu rỗi cho toàn thế giới. Vì vậy, Ngài có thể chọn bất cứ ai Ngài muốn để làm công việc này. Hơn nữa, Ngài không cất bỏ ai khỏi sự được cứu. Và cũng vậy, Đức Chúa Trời có thể lựa chọn ai Ngài muốn để phục vụ Ngài. Hành động này về phần của Đức Chúa Trời không chống lại quyền tự do lựa chọn được ban cho mỗi người. Quan trọng hơn, sự lựa chọn của Đức Chúa Trời không đi ngược lại lẽ thật vĩ đại về sự ước muốn của Ngài là mọi người chấp nhận món quà của Ngài để được cứu.

Chúng ta được an toàn miễn là chúng ta nhớ rằng Rô-ma 9 không thảo luận về những người được liệt kê trong chương đó có được cứu hay không. Thay vào đó, chương đó nói về sự kiện là Đức Chúa Trời đã chọn những người nào đó để làm một công việc đặc biệt cho Ngài.

SỰ BUỒN BỰC, ĐAU ĐỚN CỦA SỨ ĐỒ PHAO-LÔ

“Các ngươi sẽ thành một nước thấy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó ngươi sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:6).

Đức Chúa Trời cần một dân tộc để loan truyền Tin mừng về sự được cứu trong một thế giới đầy những thần giả, sự tối tăm thiêng liêng, và sự thờ lạy các hình tượng. Ngài đã chọn dân Do Thái để làm công việc này và bày tỏ cho họ thấy Ngài là ai. Ngài đã có chương trình cho họ là trở thành một tấm gương cho những quốc gia khác noi theo và hướng dẫn các quốc gia này đến với Đức Chúa Trời chân thật. Những thú vật được dâng lên vì tội lỗi của dân chúng trong chương trình thờ phượng của người Do Thái sẽ chỉ cho tất cả các quốc gia nhìn vào Đấng Christ để cứu họ. Ngài cũng có chương trình cho dân Y-sơ-ra-ên phát triển càng ngày càng hơn, và Ngài sẽ ban phước cho họ càng ngày càng nhiều. Họ phải lan rộng ra cho đến khi nước của họ bao gồm cả thế giới.

Chúng ta thường làm Đức Chúa Trời thất vọng! Nhưng có tư tưởng quan trọng nào sứ đồ Phao-lô chia sẻ trong Rô-ma 9:1-12 về lòng trung thành của Đức Chúa Trời đối với chúng ta?

Sứ đồ Phao-lô cho thấy ở đây rằng lời Chúa hứa với dân Y-sơ-ra-ên đã không hoàn toàn thất bại. Ngài tiếp tục làm việc qua một số người Do Thái. Nhóm người Do Thái này được gọi là dân còn sót lại. Phần còn sót lại là một khúc vải cuối cùng còn lại từ một cuộn vải dài. Phần còn sót lại này là tiêu biểu cho người Do Thái mà qua họ Đức Chúa Trời tiếp tục làm việc. Phao-lô minh chứng ý nghĩa quan trọng của dân còn sót lại bằng cách xem xét lịch sử của Y-sơ-ra-ên. Ông cho thấy Đức Chúa Trời luôn luôn chọn lựa cẩn thận những người mà Ngài muốn họ phục vụ Ngài. Thí dụ, (1) Đức Chúa Trời đã không chọn tất cả con cái của Áp-ra-ham tham gia vào giao ước đặc biệt của Ngài, chỉ có Y-sác. Và (2) Đức Chúa Trời không chọn tất cả con cái của Y-sác, chỉ có những người đến từ Gia-cốp.

Sự lựa chọn này cho thấy là chúng ta không được cứu bởi vì tổ tiên của chúng ta. Bạn có thể đến từ gia đình đúng và thuộc về hội thánh đúng, nhưng sẽ bị hư mất. Nhưng đức tin cho thấy ai là “con cái thuộc về lời hứa” (Rô-ma 9:8). Đức tin này được bày tỏ bằng tình yêu.

Hãy coi Rô-ma 9:6: “Vì những kẻ bởi Y-sơ-ra-ên sanh hạ, chẳng phải vì đó mà hết thấy đều là người Y-sơ-ra-ên.” Chúng ta tìm thấy sứ điệp quan trọng nào ở đây cho chúng ta là những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm? Suy cho cùng, chúng ta đã được giao cho công việc trong thời của chúng ta tương tự như dân Y-sơ-ra-ên thời Cựu Ước để làm cho Đức Chúa Trời.

ĐƯỢC CHỌN

“Đức Giê-hô-va phán rằng: ...Đứa lớn phải phục đứa nhỏ” (Sáng thế Ký 25:23). Có lời chép rằng “Ta yêu Gia-cốp, mà ghét Ê-sau” (Ma-la-chi 1:3; Rô-ma 9:13).

Chúng tôi đã nói trong phần giới thiệu bài học tuần này rằng không thể hiểu được những gì Rô-ma 9 thật sự muốn nói cho đến khi chúng ta hiểu rằng sứ đồ Phao-lô không nói về việc Đức Chúa Trời “đã chọn” ai để cứu. Thay vào đó, Phao-lô dùng chữ “chọn” để chỉ công việc đặc biệt mà Đức Chúa Trời chọn một số người để làm. Thí dụ, Đức Chúa Trời đã chọn Gia-cốp làm cha của những người sẽ là nhân chứng đặc biệt của Ngài cho thế giới. Không có gì trong những câu này trong sách Rô-ma cho thấy rằng Ê-sau không được cứu. Đức Chúa Trời muốn Ê-sau được cứu cũng như Ngài mong muốn tất cả mọi người được cứu.

Đọc Rô-ma 9:14, 15. Những ý tưởng trong những câu này liên kết thế nào với những gì chúng ta đang đọc?

Một lần nữa, hãy hiểu rằng Phao-lô không nói về ai được cứu hay không, vì Đức Chúa Trời thương xót tất cả mọi người. Thật vậy, “Ngài muốn mọi người được cứu rồi” (1 Ti-mô-thê 2:4). Và “Ấn điển Đức Chúa Trời hay cứu mọi người” (Tit 2:11). Nhưng Đức Chúa Trời có thể chọn các quốc gia để có một phần quan trọng trong công việc của Ngài. Tuy nhiên, họ được tự do từ chối không chấp nhận một phần của công việc Ngài, nhưng họ không thể ngăn cản sự lựa chọn của Đức Chúa Trời. Vì vậy, sự kiện này nói với chúng ta rằng Ê-sau không thể trở thành tổ phụ của Đấng Cứu Thế, và không bao giờ có thể là tổ phụ của những người được chọn.

Cuối cùng, Đức Chúa Trời đã không chọn để loại Ê-sau ra khỏi thiên đàng vì không có lý do gì. Món quà của sự được xưng công bình với Đức Chúa Trời là miễn phí cho tất cả mọi người. Tất cả chúng ta đều được chọn để được cứu, chứ không phải bị hư mất (Ê-phê-sô 1:4, 5; 2 Phi-e-rơ 1:10). Đó là những sự lựa chọn của chúng ta, chứ không phải của Chúa, đã ngăn cản chúng ta được sự sống đời đời. Đức Chúa Giê-su chết vì mọi người. Đồng thời, Đức Chúa Trời nói rõ ràng trong Kinh Thánh những điều chúng ta phải làm để được sự sống vĩnh cửu: chúng ta phải có đức tin nơi Đấng Christ. Vì đức tin dẫn đến việc được xưng công bình với Đức Chúa Trời và một đời sống vàng phục.

Trong tất cả những điều khủng khiếp có thể xảy ra, tại sao điều tồi tệ nhất là để tội lỗi, bản ngã và những ham muốn xấu xa của chúng ta cướp đi tất cả những gì chúng ta đã được hứa trong Đức Chúa Giê-su?

NHỮNG SỰ MẪU NHIỆM

“Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các ngươi, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu” (Ê-sai 55:8, 9).

Hãy đọc Rô-ma 9:17-24. Hãy suy nghĩ về những gì chúng ta đã đọc. Với ý nghĩ đó, làm sao chúng ta hiểu được sứ điệp của Phao-lô trong Rô-ma 9:17-24?

Đức Chúa Trời có ý định cho việc giải phóng Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô để làm thí dụ cho thế giới về chương trình của Ngài là giải phóng con người ra khỏi tội lỗi và sự chết. Ngài đã làm nhiều phép lạ ở Ai Cập trước khi giải phóng dân Ngài ra khỏi ách nô lệ. Những công việc quyền phép này cho người Ai Cập và các quốc gia khác chung quanh họ biết rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời chân thật. Và những công việc này có ý mời gọi các quốc gia này từ bỏ các thần của họ mà đến thờ phượng Ngài.

Thật rõ ràng, vua Ai Cập là Pha-ra-ôn đã chọn để chống lại Đức Chúa Trời. Ngài làm cho lòng của Pha-ra-ôn trở nên cứng cõi và bướng bỉnh. Nhưng khi làm như vậy, Đức Chúa Trời không cất Pha-ra-ôn ra khỏi cơ hội để được cứu. Thay vào đó, Ngài đã làm cho Pha-ra-ôn bướng bỉnh hầu ông ta không để cho Y-sơ-ra-ên được tự do. Vì vậy, Ngài đã làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng chống lại việc giải phóng dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng Đức Chúa Trời đã không làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng chống lại sự cứu rỗi. Suy cho cùng, Đấng Christ đã chết vì Pha-ra-ôn cũng như Ngài đã chết vì Môi-se, A-rôn, và tất cả dân Y-sơ-ra-ên

Ý tưởng quan trọng để chúng ta hiểu cuộc thảo luận này là chúng ta có sự hiểu biết giới hạn về Đức Chúa Trời và cách Ngài làm việc trên thế giới. Vậy làm sao chúng ta có thể hiểu được tất cả những cách của Chúa khi thiên nhiên chứa đựng những bí ẩn mà chúng ta không thể hiểu? Suy cho cùng, chỉ trong 171 năm qua bác sĩ phẫu thuật mới học biết rằng nên rửa tay trước khi giải phẫu! Và ai biết những điều khác chúng ta có thể khám phá ra trong tương lai sẽ cho thấy rằng ngày nay chúng ta biết rất ít thế nào?

Chúng ta không luôn luôn hiểu được những cách làm việc của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Giê-su đến để chỉ cho chúng ta biết Đức Chúa Trời là ai (Giăng 14:9). Vậy, biết Ngài là ai có thể giúp chúng ta thế nào để trung thành với Ngài trong những lúc gặp rắc rối dường như không công bằng và khó hiểu?

AM-MI: DÂN TA

Trong Rô-ma 9:25, sứ đồ Phao-lô lặp lại Ô-sê 2:23, và trong Rô-ma 9:26, ông lặp lại Ô-sê 1:10. Câu chuyện trong Ô-sê là Đức Chúa Trời đã truyền cho tiên tri Ô-sê “lấy một người vợ gian dâm” (Ô-sê 1:2). Cuộc hôn nhân đau buồn này tượng trưng cho mối liên hệ của Đức Chúa Trời với dân Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên đã không trung thành với Ngài. Họ đã lia bỏ Đức Chúa Trời bằng cách thờ các thần giả. Hai đứa con đầu tiên của Ô-sê và vợ được đặt tên có nghĩa là Đức Chúa Trời đã lia khỏi Y-sơ-ra-ên và sự trừng phạt của Ngài đối với việc thờ lạy thần giả. Con thứ ba của Ô-sê và vợ được đặt tên là *Lô-Am-mi* (Ô-sê 1:9), có nghĩa là “chẳng phải là dân ta nữa”.

Nhưng tiên tri Ô-sê được biết rằng một ngày sẽ đến khi Đức Chúa Trời không còn trừng phạt dân Ngài nữa. Thay vào đó, Ngài sẽ trả lại sự giàu có của họ. Ngài sẽ lấy đi các thần giả của họ, và Ngài sẽ lập giao ước với họ. Sau đó, những người *Lô-am-mi*, hay “chẳng phải là dân ta nữa”, sẽ trở thành *Am-mi*, “dân ta.” Trong thời của sứ đồ Phao-lô, *Am-mi* là “những người mà Đức Chúa Trời đã chọn”. Ngài không chỉ chọn người Do Thái, mà Ngài cũng chọn một số những người không phải Do Thái (Rô-ma 9:24). Thật là một bức tranh rõ ràng về Tin Mừng trong câu này. Đây có ý nghĩa cho cả thế giới. Không có gì lạ khi chúng ta là những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm tin rằng công việc của chúng ta làm cho Chúa bao gồm những điều trong Khải huyền 14:6: “Điều ấy đoan, tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, đặng rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc.” Ngày nay, như trong thời của sứ đồ Phao-lô, Phúc âm này phải được rao truyền khắp nơi.

Rô-ma 9:25-29 cho thấy sứ điệp căn bản nào? Phao-lô nói lên hy vọng gì cho độc giả của mình?

Nhiều người Do Thái đã từ chối sứ điệp Phúc âm. Sự kiện đau buồn này khiến sứ đồ Phao-lô thốt lên, “Tôi buồn bực lắm, lòng tôi hằng đau đớn” (Rô-ma 9:2). Nhưng ít nhất cũng có một nhóm còn sót lại. Bạn nhớ rằng phần còn sót lại là phần cuối còn sót lại của một cuộn vải dài. Phần còn sót lại này là tiêu biểu cho người Do Thái mà qua họ Đức Chúa Trời tiếp tục làm việc. Vì vậy, Ngài có một nhóm người còn sót lại giữa dân Do Thái. Và lời hứa của Ngài không làm cho họ thất vọng, ngay cả khi con người làm cho Ngài thất vọng và làm cho nhau thất vọng. Đức Chúa Trời sẽ làm cho các lời hứa của Ngài ứng nghiệm vào lúc cuối cùng. Vì vậy, chúng ta phải hy vọng vào các lời hứa, và cuối cùng chúng cũng sẽ ứng nghiệm đối với chúng ta.

HÒN ĐÁ NGĂN TRỞ

“Vậy chúng ta sự nói làm sao? Những dân ngoại chẳng tìm sự công bình, thì đã được sự công bình, nhưng là sự công bình đến bởi đức tin; còn như dân Y-sơ-ra-ên tìm luật pháp của sự công bình, thì không đạt đến luật pháp ấy. Tại sao? Tại họ chẳng bởi đức tin mà tìm, nhưng bởi việc làm. Họ đã vấp phải hòn đá ngăn trở” (Rô-ma 9:30-32). Sứ điệp của những câu này là gì? Và quan trọng hơn, làm thế nào chúng ta có thể áp dụng sứ điệp này vào đời sống của chúng ta ngày nay? Làm thế nào chúng ta có thể tránh những sai lầm tương tự trong đời sống của chúng ta như dân Y-sơ-ra-ên đã phạm trong đời sống họ?

Sứ đồ Phao-lô nói trong những câu này bằng những lời không thể hiểu lầm. Ông giải thích cho người Do Thái rằng tại sao họ mất những gì Đức Chúa Trời muốn họ có. Thật thú vị để lưu ý rằng những người không phải Do Thái mà Đức Chúa Trời đã chấp nhận, thậm chí đã không tìm kiếm Chúa để được chấp nhận! Thay vào đó, họ đã đi theo sở thích và ham muốn của họ. Nhưng sau đó họ nghe Phúc âm và đã chấp nhận sứ điệp này. Và Đức Chúa Trời đã tuyên bố họ đã được xưng công bình với Ngài.

Vấn đề với dân Y-sơ-ra-ên trong thời của sứ đồ Phao-lô là họ đã vấp ngã trên Văng Đá (Đấng Christ) (Rô-ma 9:33). Một số người Do Thái, nhưng không phải tất cả (Công vụ 2:41), đã từ chối chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si, vì Ngài không phải là Đấng Mê-si mà họ đang trông đợi. Vì vậy, họ đã quay lưng lại với Ngài khi Ngài đến.

Trước khi Rô-ma 9 kết thúc, sứ đồ Phao-lô lặp lại một câu khác trong Cựt Ước, “Như có chép rằng: Này ta để tại Si-ôn một hòn đá ngăn trở, tức là hòn đá lớn làm cho vấp ngã; hễ ai tin đến thì khỏi bị hổ thẹn” (Rô-ma 9:33). Ở đây, sứ đồ Phao-lô cho thấy rằng đức tin thật sự quan trọng trong chương trình của Đức Chúa Trời để cứu chúng ta (1 Phi-e-rơ 2:6-8). Một tảng đá sẽ khiến họ vấp ngã? Đúng. Nhưng đồng thời, ai tin vào Đức Chúa Giê-su thì sẽ chẳng hổ thẹn. Đối với nhiều người, Đức Chúa Giê-su là Văng Đá đã khiến mọi người vấp ngã. Nhưng đối với những người trong chúng ta biết và yêu mến Ngài, Đức Chúa Giê-su là một Văng Đá khác. Ngài là “Hòn Đá về sự cứu rỗi” (Thi thiên 89:26).

Đối với bạn, Đức Chúa Giê-su có từng là Hòn Đá làm bạn vấp ngã không? Nếu có, bạn đã làm những gì khiến bạn vấp ngã? Và bạn đã đứng dậy thế nào? Đức Chúa Giê-su là Hòn Đá đã cứu bạn thế nào?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Kinh Thánh nói về một số người nào đó đã được chọn để được cứu. Nhiều người cho rằng ý tưởng này chỉ về đời sống trong tương lai và có nghĩa là những người này được chọn để có hạnh phúc lớn ở trên trời. Nhưng Kinh Thánh không dạy điều này. Thay vào đó, Kinh Thánh dạy rằng người ta được chọn để chấp nhận những gì Đức Chúa Trời ban cho. Họ được chọn để làm việc qua chương trình cứu rỗi của Ngài để cứu họ. Họ làm việc này với lòng run rẩy đầy yêu thương và tôn kính Chúa. Loài người đã được chọn để mặc áo giáp của Đức Chúa Trời. Họ đã được chọn để chiến đấu trong cuộc chiến đức tin. Họ được chọn để dùng những gì Đức Chúa Trời đã đặt trong tâm tay của họ để chống lại mọi ham muốn xấu xa của xác thịt. Vì Sa-tan đang dùng trò chơi của đời sống để chiếm hữu linh hồn của con người. Và như vậy, con người được chọn để tỉnh thức và cầu nguyện. Họ được chọn để học hỏi Kinh Thánh, và để tránh sa vào tội lỗi. Họ được chọn để bày tỏ đức tin mỗi giây phút của cuộc đời. Và họ được chọn để tuân giữ mọi lời phán ra từ miệng Đức Chúa Trời. Điều gì sẽ xảy ra nếu người ta chọn làm những điều này? Thì họ sẽ không chỉ là người biết Lời của Đức Chúa Trời [Kinh Thánh]. Họ sẽ là người làm tất cả những gì Đức Chúa Trời đòi hỏi. Sự dạy dỗ này là điều mà Kinh Thánh có ý nói về việc được lựa chọn.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies to Ministers and Gospel Workers*, tr. 453, 454.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Một số Cơ Đốc nhân dạy rằng Đức Chúa Trời chọn một số người để được cứu và những người khác sẽ bị chết mất. Họ nghĩ bạn không có sự lựa chọn. Họ nói rằng Ngài đã làm sự lựa chọn này cho bạn trước khi bạn được sinh ra. Bây giờ hãy tưởng tượng bạn lựa chọn để sống tốt mỗi giây phút trong đời mình. Nhưng bạn đã được chọn để chết mất. Chuyện gì sẽ xảy ra? Bạn sẽ bị trừng phạt với cái chết đời đời. Đối với nhiều người, hình phạt này có nghĩa là bị thiêu đốt trong hỏa ngục mãi mãi. Vì vậy, họ tin rằng những người mà Đức Chúa Trời đã chọn phải chết mất trong cuộc đời này thì đời sau sẽ bị thiêu đốt mãi mãi trong lửa hỏa ngục. Điều gì sai với sự suy nghĩ này? Quan điểm của chúng ta về đề tài này khác biệt thế nào?
2. Bạn thấy công việc giao cho Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm có tương đương như công việc đã giao cho Y-sơ-ra-ên trong thời Kinh Thánh không? Có điều gì giống nhau? Điều gì khác nhau? Chúng ta có làm khá hơn thế nào? Hoặc tệ hơn? Xin giải thích.

BÀI HỌC 11

NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC LỰA CHỌN

CÂU GỐC: “*Vậy tôi nói: Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chăng? Chẳng hề như vậy; vì chính tôi là dân Y-sơ-ra-ên, dòng dõi Áp-ra-ham, về chi phái Ben-gia-min*” (Rô-ma 11:1).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 10, 11.

Bài học tuần này sẽ nghiên cứu Rô-ma 10 và 11. Và chúng ta sẽ đặc biệt chú ý tới chương 11. Điều quan trọng là phải đọc qua cả hai chương trước khi cố gắng hiểu ý sù đồ Phao-lô muốn nói gì.

Hai chương này đã và đang tiếp tục là trung tâm của nhiều cuộc thảo luận. Nhưng một ý tưởng chính xuất hiện rõ ràng qua tất cả các lời nói này. Và ý tưởng đó là tình yêu của Đức Chúa Trời là cho tất cả nhân loại và ước muốn vĩ đại của Ngài là thấy tất cả mọi người được cứu. Đức Chúa Trời không loại bỏ bất kỳ một nhóm người nào là không xứng đáng để được cứu. Sứ đồ Phao-lô nói về lễ thật này rất rõ ràng, “Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết” (Rô-ma 10:12). Thật vậy, tất cả đều là tội nhân, và tất cả đều cần đến quyền lực cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Sự cứu rỗi được ban cho thế giới bởi đức tin nơi Đấng Christ, chứ không phải vì quê quán hoặc những việc làm của chúng ta. Lễ thật đó không bao giờ thay đổi.

Sứ đồ Phao-lô tiếp tục với ý tưởng này trong chương 11. Nhớ lại những bài học đã qua sứ đồ có ý gì khi ông nói về việc được chọn. Ông không nói về ai được cứu hoặc bị chết mất. Thay vào đó, ông nói về những người mà Đức Chúa Trời chọn để làm việc với Ngài. Một lần nữa, Đức Chúa Trời đã không định cho bất kỳ nhóm người nào bị chết mất. Phao-lô không bao giờ có ý đó. Ông chỉ nói về những người mà Đức Chúa Trời lựa chọn để làm việc với Ngài hầu rao truyền cho toàn thế giới về Tin Mừng cứu rỗi.

ĐẮNG CHRIST VÀ LUẬT PHÁP

Sứ điệp của Rô-ma 10:1-4 là gì? Chúng ta có thể gặp nguy hiểm thế nào khi cố gắng sống đúng theo ý Đức Chúa Trời theo cách riêng của chúng ta thay vì chấp nhận cách Chúa làm cho chúng ta đúng với Ngài?

Cố gắng để cứu mình bằng việc làm và lòng tốt của mình được gọi là chủ nghĩa duy luật (legalism). Có nhiều chủ nghĩa duy luật khác nhau: như bao gồm hành động cố gắng cứu mình bằng cách (1) làm việc thiện, (2) ăn thức ăn lành mạnh, (3) giữ ngày Sa-bát, (4) tránh điều ác, (5) và đạt được thành công trong việc làm của chúng ta cho Đức Chúa Trời. Tất cả những điều này thì tốt, nhưng những người làm những điều này để cứu mình đã rơi vào cái bẫy của duy luật. Mỗi khoảnh khắc của đời sống, chúng ta phải nhớ Đức Chúa Trời là thánh và chúng ta đầy tội lỗi. Lẽ thật này là cách an toàn nhất để bảo vệ chúng ta khỏi cố gắng để được làm đúng theo ý Đức Chúa Trời bởi lòng tốt của chúng ta. Vì chúng ta không có sự tốt lành của riêng mình. Vì vậy, cố gắng để được làm đúng [trying to be made right] theo ý Đức Chúa Trời bởi lòng tốt của mình là đi ngược lại cách Chúa làm cho chúng ta đúng [making us right with Him] với Ngài. Cách của Ngài là chỉ nhờ đức tin nơi Đấng Christ và những gì Ngài đã và đang làm cho chúng ta.

Rô-ma 10:4 là câu quan trọng, chứa đựng ý nghĩa của toàn bộ sứ điệp của Phao-lô cho người Rô-ma. Nhưng để hiểu Rô-ma 10:4, trước tiên chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa của những câu chung quanh. Nhiều người Do Thái “đã tìm cách lập sự công bình riêng của mình (Rô-ma 10:3). Họ đã làm như vậy bằng cách cố gắng để được “sự công bình đến bởi luật pháp” (Rô-ma 10:5). Nhưng rồi Đức Chúa Trời ban Đức Chúa Giê-su cho chúng ta. Đấng Christ đến để chỉ cho chúng ta cách duy nhất để được làm đúng theo ý Đức Chúa Trời. Được làm đúng ý được gọi là sự công bình của Đức Chúa Trời [God’s righteousness]. Sự công bình của Đức Chúa Trời được ban cho tất cả những ai đặt niềm tin vào Đức Chúa Giê-su.

Bây giờ chúng ta hãy nói rằng “luật pháp” trong Rô-ma 10:5 bao gồm Mười Điều Răn. Nhưng nói vậy không có nghĩa là Mười Điều Răn đã bị liệt đi. Mười Điều Răn còn được gọi là luật luân lý. Luật luân lý vạch ra tội lỗi của chúng ta, và chỉ cho chúng ta nhu cầu cần Đấng Cứu Thế và sự tha thứ và nhu cầu của chúng ta sống đúng theo ý Đức Chúa Trời. Tất cả những điều này chỉ được thấy trong Đức Chúa Giê-su. Và như vậy, theo cách này, Đấng Christ “là sự cuối cùng của luật pháp” (Rô-ma 10:4). Vì luật pháp đã dẫn chúng ta đến với Ngài và quyền lực của Ngài để làm cho chúng ta đúng với Đức Chúa Trời. Tiếng Hy Lạp cho “cuối cùng” ở đây là *telos*. *Telos* cũng có thể được dịch là “mục đích”. Vì vậy, Đấng Christ là “mục đích” cuối cùng của luật pháp. Mục đích của luật pháp là dẫn chúng ta đến với Ngài.

ĐƯỢC CHỌN BỞI ÂN ĐIỂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Hãy đọc Rô-ma 11:1-7. Có sự dạy dỗ nào trong những câu này cho chúng ta thấy rất rõ ràng và không nghi ngờ?

Sứ đồ Phao-lô hỏi, “Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chăng? (Rô-ma 11:1). Để trả lời, ông chỉ cho thấy phần còn sót lại. Bạn nhớ lại từ những bài học trước rằng phần còn sót lại là một khúc vải ngắn cuối cùng từ một cuộn vải dài. Phần còn sót lại này là tiêu biểu cho người Do Thái mà qua họ Đức Chúa Trời tiếp tục làm việc. Phần còn sót lại được lựa chọn bởi ân điển của Ngài. Đó là bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời đã không bỏ dân Ngài. Thật vậy, tất cả mọi người đều có cơ hội để được cứu.

Chúng ta nên nhớ rằng các Cơ Đốc nhân đầu tiên đều là người Do Thái. Thí dụ, có một nhóm chấp nhận Phúc âm về Đức Chúa Giê-su vào ngày Lễ Ngũ Tuần. Ngày lễ Ngũ Tuần là thời gian Đức Thánh Linh được đổ xuống trên các tín đồ của Đấng Christ sau khi Ngài trở về trời (Công vụ 2:1-4). Hàng ngàn người đã chấp nhận Đấng Christ vào thời đó. Nhưng những Cơ Đốc nhân Do Thái đầu tiên thấy khó để tin rằng Đức Chúa Trời có ý cho mọi người được cứu. Trên thực tế, Đức Chúa Trời phải thuyết phục sứ đồ Phi-e-rô qua một sự hiện thấy và phép lạ đặc biệt là những người không phải Do Thái có quyền nhận được ân điển của Đức Chúa Trời (Công vụ 10; Công vụ 15:7-10).

Hãy đọc Rô-ma 11:7-10. Sứ đồ Phao-lô nói rằng dân Y-sơ-ra-ên “chẳng được điều mình tìm” (Rô-ma 11:7). Vì, Đức Chúa Trời “đã cho họ mờ tối, con mắt chẳng thấy, lỗ tai chẳng nghe” (Rô-ma 11:8). Có phải ông muốn nói “những kẻ khác thì bị cứng lòng” vì họ từ chối Đấng Christ chăng (Rô-ma 11:8)? Có gì sai với ý tưởng đó?

Trong Rô-ma 11:8-10, sứ đồ Phao-lô lặp lại vài câu trong Cựu Ước. Người Do Thái chấp nhận Cựu Ước là có quyền lực trong đời sống của họ. Những câu ông lặp đi lặp lại dùng một hình ảnh tương tự rằng Đức Chúa Trời làm cho tâm trí của dân Y-sơ-ra-ên mờ tối, như mắt chẳng thấy và tai chẳng nghe những gì Ngài phán. Có phải Đức Chúa Trời làm “mù quáng” tâm trí của dân sự để ngăn cản họ nhìn thấy chân lý có thể giúp họ chọn để được cứu? Không bao giờ! Vì vậy, những hình ảnh trong các câu này phải được hiểu theo cùng một cách chúng ta hiểu Rô-ma 9. Sứ đồ Phao-lô không nói về ai được cứu hay bị chết mất ở đây. Thay vào đó, ông nói về cách Đức Chúa Trời chọn những người để làm công việc của Ngài.

CÁC NHÁNH NGUYÊN

Hãy đọc Rô-ma 11:11-15. Trong những câu này, sứ đồ Phao-lô nói về hy vọng lớn nào dành cho người Do Thái?

Trong những câu này, chúng ta thấy hai câu gần giống về cách viết và ý nghĩa. Thứ nhất là “Sự kém sút họ đã làm giàu cho dân ngoại, thì hưởng chi sự thịnh vượng của họ!” (Rô-ma 11:12). Và điều thứ hai là “Nếu sự dứt bỏ họ ra đã làm sự hòa thuận cho thiên hạ, thì sự họ trở lại trong ân điển há chẳng phải là sự sống lại từ trong kẻ chết sao? (Rô-ma 11:15). Sứ đồ Phao-lô nói về điều gì ở đây? Những câu này cho thấy dân Y-sơ-ra-ên đã không bao giờ rời xa Đức Chúa Trời mãi mãi. Thật ra, ông đã thấy việc họ từ bỏ Chúa chỉ kéo dài trong một khoảng thời gian nhất định, sau đó họ hoàn toàn trở lại với Ngài. Đây là câu trả lời thứ hai của ông cho câu hỏi được đặt ra ở câu đầu của Rô-ma 11. Bạn còn nhớ câu hỏi của ông là, “Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chẳng?” Và câu trả lời là *Không*. Vì Đức Chúa Trời sẽ thu thập họ lại trong một ngày nào đó.

Hãy đọc Rô-ma 11:16-24. Sứ đồ Phao-lô nói gì ở đây?

Ông cho thấy rằng những người trong Y-sơ-ra-ên trung thành với Đức Chúa Trời cũng giống như cây ô-li-ve tốt. Bây giờ, một số chi nhánh của cây ô-liu tốt đã bị cắt đi. Những chi nhánh đã bị cắt là tượng trưng cho những người Do Thái không tin. Phao-lô dùng hình ảnh này để chứng minh rằng “Đức Chúa Trời không bỏ dân Ngài” (Rô-ma 11:2). Cây ô-liu tốt có thể thiếu một số nhánh, nhưng gốc rễ và thân cây vẫn còn sống.

Bây giờ các tín đồ không phải Do Thái được đưa vào nơi mà các nhánh xấu đã bị cắt. Và những nhánh mới đang hút nhựa và sự sống từ gốc và thân cây. Cái rễ và thân cây là tượng trưng cho người Y-sơ-ra-ên tin Chúa.

Những gì đã xảy ra cho những người từ chối Đức Chúa Giê-su cũng có thể xảy ra cho những tín đồ không phải Do Thái. Vì không có lời dạy nào trong Kinh Thánh về “một khi đã được cứu, thì được cứu mãi mãi”. Thay vào đó, cùng một ơn cứu rỗi được chấp nhận cũng có thể bị từ chối một cách tự do. Bây giờ, phải cẩn thận đừng nghĩ rằng mỗi lần chúng ta phạm tội thì không còn được cứu nữa. Và cũng đừng nghĩ rằng chúng ta không thể nào được cứu trừ khi không có tội lỗi. Nhưng chúng ta cũng cần tránh ý nghĩ rằng một khi Đức Chúa Trời làm cho chúng ta đúng với Ngài, không có gì chúng ta có thể làm khiến chúng ta bị hư mất. Cuối cùng, chỉ có những người “cầm giữ mình trong sự nhân từ Ngài” (Rô-ma 11:22) sẽ được cứu.

TẤT CẢ DÂN Y-SƠ-RA-ÊN SẼ ĐƯỢC CỨU

Như được trình bày trong Rô-ma 11:25-27, sứ đồ Phao-lô nói phép lạ tuyệt vời nào sẽ xảy ra cho những người Do Thái trong tương lai?

Các Cơ Đốc nhân đã tranh luận về ý nghĩa của Rô-ma 11:25-27 trong hàng trăm năm, nhưng một vài sự kiện thì rõ ràng. Ý nghĩa căn bản của các câu này là Đức Chúa Trời đang tới gần người Do Thái. Điều Phao-lô nói ở đây là câu trả lời cho câu hỏi mà ông hỏi ngay từ đầu chương, “Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chẳng?” (Rô-ma 11:1). Câu trả lời của Phao-lô là, “Chẳng hề như vậy!” Ông đưa ra hai lý do: (1) sự mù quáng thiêng liêng của người Do Thái (Rô-ma 11:8) sẽ chỉ kéo dài một thời gian ngắn. Những câu “con mắt chẳng thấy” xuất phát từ tiếng Hy Lạp *porosis*. *Porosis* có nghĩa là “cứng”. Và “sự mù lòa” của họ chỉ kéo dài trong một khoảng thời gian giới hạn. Đúng vậy, sự mù lòa sẽ kết thúc khi “số lượng đúng của những người không phải Do Thái đến với Đức Chúa Trời” (Rô-ma 11:25).

Câu này nghĩa là gì? Nhiều người tin rằng điều này chỉ vào thời điểm Phúc âm về Đức Chúa Giê-su sẽ được rao giảng khắp mọi nơi. Sự Tái lâm của Đức Chúa Giê-su sẽ tới gần, và nhiều người Do Thái sẽ đến với Ngài.

Một câu khác cũng khó hiểu là “cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu” (Rô-ma 11:26). Đừng hiểu câu này là mỗi người Do Thái sẽ được cứu vào thời điểm cuối cùng bởi một mạng lệnh đặc biệt từ Đức Chúa Trời. Không có câu nào trong Kinh thánh dạy về chủ nghĩa phổ thông (universalism). Chủ nghĩa phổ thông cho rằng tất cả nhân loại sẽ được cứu. Nhưng sứ đồ Phao-lô hy vọng rằng “một số người Do Thái sẽ được cứu” (Rô-ma 11:14).

Ellen G. White chia sẻ tư tưởng của mình về Rô-ma 11. Bà nói về một khoảng thời gian “khi kết thúc công việc rao truyền Phúc âm cho thế giới.” Lúc đó, “nhiều người Do Thái... sẽ bởi đức tin chấp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của họ.” – Phỏng trích *The Acts of the Apostles*, tr. 381.

Bà cũng nói, “Một công việc mạnh mẽ phải được thực hiện trong thế giới chúng ta. Chúa đã tuyên bố rằng những người không phải Do Thái (dân Ngoại) sẽ được tập hợp lại. Nhưng không chỉ dân Ngoại, mà những người Do Thái cũng phải tập hợp lại nữa. Nhiều người trong số những người Do Thái sẽ được xưng công bình với Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Giê-su. Chúng ta sẽ thấy ân điển của Đức Chúa Trời được ban ra để cứu họ. Ân điển sẽ tỏa chiếu như một ngọn đèn sáng. Lẽ thật cho thời điểm này phải được đem đến cho người Do Thái ở khắp mọi nơi. Và nhiều người trong số họ sẽ nhận được lẽ thật. Với quyền năng lớn, họ sẽ tuyên bố rằng luật pháp của Đức Chúa Trời không thay đổi.” – Phỏng trích *Evangelism* tr. 578.

LÒNG YÊU THƯƠNG NHÂN TỪ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỐI VỚI CÁC TỘI NHÂN

Lòng yêu thương của sứ đồ Phao-lô đối với đồng hương của ông được bày tỏ rõ ràng trong Rô-ma 11:25-27. Thật rất khó cho ông khi phải chứng kiến một số đồng hương của mình chống lại ông và chống lại lẽ thật của Phúc âm về Đức Chúa Giê-su. Dầu vậy, ông đã hy vọng rằng nhiều người trong số họ sẽ chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng mà Đức Chúa Trời đã chọn để cứu họ.

Hãy đọc Rô-ma 11:28-36. Như đã trình bày trong những câu này, sứ đồ Phao-lô dạy thế nào về tình yêu của Đức Chúa Trời không chỉ dành cho người Do Thái mà cho tất cả mọi người? Hơn nữa, ông miêu tả thế nào trong những câu này về quyền lực tuyệt vời và lạ lùng của ân điển Đức Chúa Trời? Ân điển của Đức Chúa Trời, hay ân huệ yêu thương, là món quà của Ngài về lòng thương xót, sự tha thứ và quyền năng trên tội lỗi. Quyền lực này thì lạ lùng vì đó là một sự mâu nhiệm. Chúng ta không thể hiểu đầy đủ ân điển tuyệt vời như thế nào.

Một ý tưởng quan trọng được trình bày rõ ràng trong Rô-ma 11:28-36. Lòng thương xót, tình yêu thương và ân điển của Đức Chúa Trời được tuôn đổ trên các tội nhân. Ngay cả trước khi thế giới được tạo nên, chương trình của Đức Chúa Trời là cứu loài người. Chương trình đó bao gồm công việc của Ngài qua những con người và các dân tộc.

Hãy cầu nguyện để hiểu Rô-ma 11:31. Chúng ta học được tư tưởng quan trọng nào từ câu này? Câu đó nói gì về sự làm chứng của chúng ta cho người Do Thái và tất cả những người mà chúng ta gặp?

Nếu hội thánh Cơ Đốc tử tế hơn đối với người Do Thái, thì chắc chắn có nhiều người Do Thái có thể đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su. Nhiều điều khủng khiếp đã xảy ra trong hội thánh trong vài trăm năm sau Đấng Christ. Những điều này bao gồm: (1) sự lìa bỏ lẽ thật của hội thánh, và (2) sự thay đổi từ ngày Sa-bát sang ngày Chủ nhật. Những điều này và những điều khác đã gây khó khăn hơn cho người Do Thái được dẫn đến với Đức Chúa Giê-su.

Thật quan trọng là tất cả Cơ Đốc nhân nên hiểu rằng họ phải bày tỏ cho những người khác về lòng thương xót mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho họ. Sự thương xót này đã được ban cho chúng ta trong Đức Chúa Giê-su. Chúng ta không thể là Cơ Đốc nhân nếu chúng ta không bày tỏ lòng thương xót này với người khác (đọc Ma-thi-ơ 18:23-35).

Có người nào mà bạn cần phải tỏ lòng thương xót không? Nếu người này không làm gì để xứng đáng với lòng thương xót thì sao? Tại sao không cứ bày tỏ lòng thương xót cho họ? Suy cho cùng, Đức Chúa Giê-su đã bày tỏ cho chúng ta điều đó.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Dân Y-sơ-ra-ên có thể đã thất bại trong công việc mà Đức Chúa Trời giao cho họ để làm như một quốc gia. Nhưng vẫn còn một số lượng lớn những người sẽ được cứu. Vào thời điểm Đấng Cứu Thế đến lần thứ nhất, có những người nam và nữ trung thành đã vui mừng tiếp nhận sứ điệp của Giảng Báp-tít. Những gì họ nhận được đã khiến họ nghiên cứu lại một lần nữa những sứ điệp đặc biệt của Đức Chúa Trời về Đấng Mê-si. Sau thời gian này, hội thánh đầu tiên đã được thành lập. Và hội thánh bao gồm những người Do Thái trung tín này, họ chấp nhận Đức Chúa Giê-su Na-xa-rét như Đấng mà họ chờ đợi.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 376, 377.

“Trong những người Giu-đa, có một số người hiểu biết sâu xa về Kinh Thánh. Sau-lơ của Tạt-sơ là một người Do Thái có sự hiểu biết như vậy. Và những người Do Thái này sẽ rao truyền với quyền năng tuyệt vời lẽ thật rằng luật pháp của Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi và sẽ tồn tại mãi mãi... Các tội tớ của Đức Chúa Trời phải làm việc trong đức tin cho những người không được ưa thích trong một thời gian dài, và không được quan tâm hoặc chăm sóc đủ. Chương trình để cứu tội nhân của Đức Chúa Trời sẽ được bày tỏ cho họ.

“Đức Chúa Trời cần các sứ giả của Ngài đặc biệt quan tâm đến dân Do Thái ở khắp mọi nơi. Những lẽ thật của Cựu Ước sẽ được hòa trộn với những lẽ thật của Tân Ước để giải thích chương trình của Đức Chúa Trời hầu cứu những kẻ có tội. Nhiều người Do Thái sẽ hiểu rõ ràng các mục đích của Đức Chúa Trời. Sự hiểu biết này sẽ đem lại sự sống mới cho linh hồn họ. Họ sẽ thấy Đấng Christ như được bày tỏ trong Cựu Ước, và họ sẽ thấy rõ ràng Tân Ước giải thích Cựu Ước. Sau đó, tâm trí ngủ mê của họ sẽ được đánh thức để hiểu lẽ thật. Họ sẽ thấy trong Đức Chúa Giê-su Đấng Cứu Rỗi của thế gian. Nhiều người sẽ bởi đức tin chấp nhận Đấng Christ như Đấng đã trả giá cho tội lỗi của họ và giải phóng họ khỏi sự chết.” Phỏng trích tr. 381.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Luật pháp của Đức Chúa Trời thì quan trọng đối với nhiều người Do Thái cũng như đối với những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm. Khi gần đến thời kỳ cuối cùng, người Do Thái có phần nào để giúp làm rõ sự quan trọng của luật pháp và ngày Sa-bát cho thế giới?
2. Trong tất cả các giáo phái, tại sao Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm lại thành công nhất trong việc tiếp cận người Do Thái? Bạn hoặc hội thánh của bạn có thể làm gì để tiếp cận người Do Thái?
3. Chúng ta có thể học được gì từ những lỗi lầm của dân Y-sơ-ra-ên trong thời Kinh thánh? Làm thế nào chúng ta tránh được những lỗi lầm của họ?

BÀI HỌC 12

ĐÁNH BẠI ĐIỀU ÁC BẰNG CÁCH LÀM ĐIỀU THIỆN

CÂU GỐC: “Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào” (Rô-ma 12:2).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 12, 13.

Mục đích chính của sứ đồ Phao-lô trong sách Rô-ma là để sửa lại những ý nghĩ sai lầm của tín đồ La Mã về luật pháp. Nhưng ông cũng khuyên tất cả các Cơ Đốc nhân vươn lên tới những đỉnh cao nhất của sự vàng phục trong đời sống của họ. Sự vàng lời đến từ sự thay đổi nội tâm trong tâm trí chúng ta. Sự thay đổi này chỉ xảy ra qua quyền lực của Đức Chúa Trời làm việc trong những người đã dâng hiến đời sống họ cho Ngài.

Sách Rô-ma không bao giờ nói rằng sự vàng lời là tự động. Cơ Đốc nhân cần được dạy phải làm những gì để vàng lời. Và họ phải muốn làm theo những ước ao của Đức Chúa Trời cho đời sống họ. Cuối cùng, họ phải có quyền lực từ Đức Chúa Trời thì mới có thể vàng phục được.

Những gì thảo luận trong sách Rô-ma về sự vàng phục có nghĩa là làm việc lành là một phần của đức tin Cơ Đốc giáo. Phao-lô không bao giờ có ý muốn coi thường việc làm. Thật ra, trong các chương 13 đến 15, ông nhấn mạnh rất nhiều vào việc làm lành. Và khi làm như vậy ông không chống lại những gì ông đã nói trước đó về việc được làm đúng [being made right] theo ý Đức Chúa Trời bởi đức tin. Quả thực, việc làm tốt là cách đúng nhất để chúng tỏ đời sống bằng đức tin. Các tín đồ thời Tân Ước đã được ban cho một gương mẫu về hành vi đúng của Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Giê-su và không ai khác là gương mẫu chúng ta phải làm theo (Phi-líp 2:5). Không có một gương mẫu nào vĩ đại hơn hoặc hay hơn Ngài!

CỦA LỄ ĐẸP LÒNG ĐỨC CHÚA TRỜI

Chương 11 là chương cuối cùng trong sách Rô-ma nói về giáo lý của hội thánh. Bây giờ, trong các chương từ 12 đến 16, sứ đồ Phao-lô cho chúng ta những bài học hữu ích cho đời sống hằng ngày. Các bài học này cho thấy đời sống đức tin phải như thế nào.

Để bắt đầu, đức tin không thay thế cho sự vâng lời. Đức tin làm cho nhu cầu của chúng ta phải vâng lời Chúa là cần thiết. Các mạng lệnh của luật pháp vẫn tiếp tục có quyền lực.

Tần Ước giải thích các lệnh này thêm một chút và giúp chúng dễ hiểu hơn. Nhưng không một lần nào Tần Ước nói rằng sống theo những luật lệ này sẽ dễ dàng cho Cơ Đốc nhân. Thật ra, chúng ta được cho biết, đôi khi, theo luật pháp có thể rất khó khăn. Tại sao? Bởi vì cuộc chiến đấu với bản thân và với tội lỗi thì luôn luôn khó khăn (1 Phi-e-rơ 4:1). Nhưng Đức Chúa Trời hứa ban quyền lực cho Cơ Đốc nhân để thắng tội lỗi. Và nếu chúng ta sa ngã, Đấng Christ sống để cứu chúng ta (Hê-bơ-rơ 7:25).

Hãy đọc Rô-ma 12:1. Trong câu này, sứ đồ Phao-lô cho thấy hai điều khác nhau – thân thể và của lễ – là một. Bằng cách nào, thí dụ này dạy chúng ta là các Cơ Đốc nhân phải sống thế nào? Rô-ma 12:2 giúp giải thích ý tưởng này rõ ràng hơn thế nào?

Trong Rô-ma 12:1, Phao-lô nhớ lại những con vật được đem đến như một của lễ đến tội trong chương trình thờ phượng của Cựu Ước. Và trong cùng một cách, Cơ Đốc nhân bây giờ nên dâng thân thể của họ lên Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên thân thể không phải bị giết như những con sinh tế, nhưng như những của lễ sống được đặt riêng ra để phục vụ Ngài.

Trong thời của Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng, mỗi con vật được đem đến Đức Chúa Trời như một giá trả cho tội lỗi phải được xem xét kỹ lưỡng. Lúc đó nếu có một chút gì vết được tìm thấy trong con vật thì sao? Thì con vật đó bị từ chối. Vì Đức Chúa Trời đã truyền rằng những của lễ đem đến cho Ngài không được có gì vết nào. Cũng vậy, Cơ Đốc nhân được khuyên “Dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời (Rô-ma 12:1). Của lễ này chỉ có thể được dâng lên nếu tất cả năng lực của chúng ta được ở trong tình trạng tốt nhất. Đúng vậy, tất cả chúng ta đều có những gì vết. Nhưng ý tưởng chính ở đây là chúng ta phải sống cách thánh khiết và trung thành qua quyền lực của Đức Chúa Trời.

“Đời sống Cơ Đốc nhân không có nghĩa là đứng yên một chỗ. Thay vào đó, đời sống này có nghĩa là chuyển từ những gì tốt đến những gì tốt hơn.”
– Phỏng trích Martin Luther, *Commentary on Romans*, tr. 167, 168.

Chuyển từ những gì tốt đến những gì tốt hơn trong đời sống Cơ Đốc nhân nghĩa là gì?

SUY NGHĨ ĐÚNG CÁCH

Trong ba tháng này, chúng ta đã dành nhiều thì giờ để nói về luật pháp của Đức Chúa Trời còn tồn tại mãi mãi. Và chúng ta đã nói đi nói lại rằng sứ điệp của sứ đồ Phao-lô không dạy đức tin đã bỏ Mười Điều Răn.

Nhưng thật dễ dàng để bị lôi cuốn vào việc vâng giữ luật pháp mà quên đi tình thần mà luật pháp được thiết lập. Và tình thần đó là tình yêu – tình yêu đối với Đức Chúa Trời và yêu thương nhau. Bất cứ ai cũng có thể nói rằng mình yêu. Nhưng việc bày tỏ tình yêu trong đời sống hằng ngày có thể là một điều hoàn toàn khác.

Hãy đọc Rô-ma 12:3-21. Như sứ đồ Phao-lô trình bày trong những câu này, chúng ta có thể bày tỏ tình yêu thương đối với những người khác thế nào?

Trong 1 Cô-rinh-tô 12 và 13, sứ đồ Phao-lô nói về tình yêu thương sau khi thảo luận về các sự ban cho của Đức Thánh Linh. Ông cũng làm điều tương tự ở đây trong Rô-ma 12:3-21. Đối với Phao-lô, tình yêu là “con đường tốt nhất lành” (1 Cô-rinh-tô 12:13). Sứ đồ Giảng đồng ý. Vì ông nói, “Đức Chúa Trời là sự yêu thương” (1 Giảng 4:8). Vì vậy, từ câu này chúng ta có thể thấy rằng tình yêu cho chúng ta biết Đức Chúa Trời là ai. Yêu thương là bày tỏ cho những người khác thấy sự tốt lành mà Chúa bày tỏ cho chúng ta.

Trong Rô-ma 12:3-21, sứ đồ Phao-lô dạy sự yêu thương được bày tỏ một cách hữu ích trong đời sống hằng ngày. Trước hết, ông cho thấy sự quan trọng của việc không tự hào. “Tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lễ” (Rô-ma 12:3). Tiếp theo, ông nói chúng ta nên vui lòng “lấy lễ kính nhường nhau” (Rô-ma 12:10). Và ông cảnh báo mỗi tín đồ để “chớ cho mình là khôn ngoan” (Rô-ma 12:16). Những lời của Đấng Christ có cùng một ý nghĩa căn bản cho lời khuyên của Phao-lô, “Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta.” (Ma-thi-ơ 11:29).

Trong số tất cả mọi người, Cơ Đốc nhân nên ít tự hào hơn bất cứ ai. Suy cho cùng, hãy nhìn vào sự bất lực của chúng ta và chúng ta đã sa vào tội lỗi sâu như thế nào. Hãy coi chúng ta cần lệ thuộc vào Đấng Christ bao nhiêu để được cứu và được làm đúng theo ý Đức Chúa Trời. Vì nếu không có Ngài, chúng ta không thể thay đổi chính mình và đường lối của mình. Vì vậy, chúng ta đã làm gì để đáng khoe khoang? Không có gì cả! Chúng ta phải sống mà không tự hào trước mặt Đức Chúa Trời và những người khác.

Hãy đọc Rô-ma 12:18. Bạn có sống đúng theo lời cảnh báo này trong đời sống của mình không? Bạn cần phải thay đổi gì để có thể làm theo những gì Kinh Thánh dạy chúng ta ở đây?

CƠ ĐỐC NHÂN VÀ CHÍNH QUYỀN

Hãy đọc Rô-ma 13:1-7. Trong các câu này sứ đồ Phao-lô đưa ra những quy tắc quan trọng nào để hướng dẫn cách chúng ta suy nghĩ và hành động đối với chính quyền?

Điều làm cho những lời của sứ đồ Phao-lô thật thú vị là ông đã viết trong thời gian khi La Mã cai trị thế giới. Đế Quốc La Mã là nước ngoại đạo (pagan), có nghĩa là người ta tin vào nhiều thần. Ngoài ra, ngoại giáo La Mã rất tàn nhẫn. Trong thâm tâm, đó là một đế quốc tàn ác. Họ không biết gì về Đức Chúa Trời chân thật. Và chẳng bao lâu sau khi sứ đồ Phao-lô viết thư này, La Mã sẽ bắt đầu tấn công những người muốn thờ phượng Đức Chúa Trời. Thật ra, cả Đức Chúa Giê-su và Phao-lô đã bị tử hình bởi ngoại giáo La Mã! Vì vậy, có thật là sứ đồ Phao-lô nói với các Cơ Đốc nhân phải là công dân tốt của một chính phủ độc ác như vậy không?

Nhưng đó chính là điều sứ đồ Phao-lô làm! Tại sao ông làm điều đó? Bởi vì ý tưởng về chính phủ được thấy trong cả Kinh thánh. Thật vậy, ý tưởng về chính phủ đã được chính Đức Chúa Trời thiết lập. Vì con người cần phải sống trong một cộng đồng với các quy tắc, luật pháp và ý tưởng dạy cho họ làm thế nào để trở thành những công dân tốt. Không có chỗ nào trong Kinh Thánh dạy rằng chính phủ và luật pháp không cần thiết.

Đồng thời, Đức Chúa Trời không chấp nhận tất cả các hình thức của chính phủ như một số chính phủ đang hành động. Người ta không cần phải đi quá xa để tìm các thí dụ về các chính phủ độc ác. Nhưng ngay cả dưới sự cai trị của các chính phủ này, Cơ Đốc nhân nên tuân theo luật pháp nước càng nhiều càng tốt. Các Cơ Đốc nhân phải trung thành ủng hộ chính phủ nếu chính phủ đó không đòi hỏi họ phải chống lại những gì Đức Chúa Trời đòi hỏi. Chúng ta nên suy nghĩ cẩn thận trước khi làm bất cứ điều gì có thể đưa chúng ta đến việc chống lại chính phủ. Chúng ta biết từ những sứ điệp đặc biệt của Đức Chúa Trời về tương lai rằng một ngày nào đó tất cả những người trung thành với Ngài sẽ cần phải có lập trường chống lại quyền lực kiểm soát thế giới (Khải huyền 13). Cho đến lúc đó, chúng ta nên làm tất cả những gì có thể để vinh danh Đức Chúa Trời bằng cách trở nên những công dân tốt ở đất nước chúng ta đang sống.

“Chúng ta phải chấp nhận rằng Đức Chúa Trời thiết lập chính phủ. Và chúng ta phải dạy rằng chúng ta có bốn phận từ Chúa để tuân theo các luật lệ của chính phủ. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu luật pháp của chính phủ chống lại luật lệ của Chúa? Lúc đó chúng ta sẽ vâng lời Đức Chúa Trời thay vì loài người. Lời của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh phải được tôn trọng trên bất kỳ luật lệ nào của quốc gia.” – Phông trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 69.

HÃY YÊU THƯƠNG NHAU

Rô-ma 13:8 nghĩa là gì? Câu đó có nghĩa là tình yêu khiến chúng ta không phải tuân giữ luật pháp chẳng?

Trong câu này, sứ đồ Phao-lô giải thích thêm về ý nghĩa của luật pháp. Ông cho thấy rằng tình yêu phải là động lực đằng sau tất cả những gì chúng ta làm và lý do để làm. Luật pháp cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời là sự yêu thương. Vì vậy, để yêu thương là làm tất cả những gì luật pháp đòi hỏi chúng ta. Đồng thời, sứ đồ Phao-lô không thay thế luật pháp Đức Chúa Trời với một vài ý tưởng về tình yêu không rõ ràng. Một số Cơ Đốc nhân lý luận rằng Phao-lô đang làm điều đó. Nhưng họ đã lầm. Mười Điều Răn tiếp tục có quyền lực trong đời sống chúng ta. Vì, mục đích của luật pháp là chỉ ra tội lỗi. Và ai có thể nói tội lỗi không có thật? Nhưng luật pháp thật sự chỉ có thể được tuân giữ bởi một tấm lòng đầy tình yêu thương.

Đọc Rô-ma 13:9, 10. Trong hai câu này, những điều nào trong Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời sứ đồ Phao-lô liệt kê ra làm thí dụ để giải thích sự cần thiết của tình yêu thương trong việc vâng giữ luật pháp? Tại sao ông chọn các điều răn này mà không chọn những điều khác?

Điều thú vị cần lưu ý về sự quan trọng của tình yêu thương trong luật pháp không phải là một ý tưởng mới. Sứ đồ Phao-lô chứng minh điều này bằng cách lặp lại Lê-vi Ký 19:18, “Hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình.” Sứ đồ cho thấy rằng luật yêu thương này là một phần cần thiết trong chương trình thờ phượng của Cựu Ước. Nhưng một số người lý luận rằng chỉ có các luật mà Phao-lô đề cập đến trong Rô-ma 13:9, 10 là những luật chúng ta cần phải giữ. Hãy tưởng tượng ý tưởng này là đúng. Vậy điều đó có nghĩa là Cơ Đốc nhân không cần hiếu kính cha mẹ sao? Hoặc họ có thể thờ các thần giả chẳng? Hay để các thần khác thay thế chỗ của Chúa? Dĩ nhiên là không!

Hãy coi những gì đang xảy ra ở đây trong chương này. Sứ đồ Phao-lô đang đối phó với cách chúng ta hiểu và bày tỏ lòng tử tế với nhau, vì thế ông nói về các luật lệ liên quan đến các sự tương giao với người khác. Ý tưởng của ông không có nghĩa là phần còn lại của luật pháp đã bị liệt kê đi. (Cũng đọc Công vụ 15:20; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:9, 1 Giăng 5:21). Những người viết Tân Ước ủng hộ sự quan trọng của tình yêu thương trong luật pháp. Như họ nói, để tỏ bày tình yêu thương với người khác là bày tỏ tình yêu của chúng ta với Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 25:40; 1 Giăng 4:20, 21).

Tình yêu thương quan trọng thế nào trong sự liên hệ của bạn với những người khác? Làm thế nào bạn có thể học để yêu thương người khác như cách Đức Chúa Trời yêu thương bạn?

THỜI GIAN KHÔNG CÒN BAO LÂU NỮA

Chúng ta đã thấy trong ba tháng này là sứ đồ Phao-lô đã có một mục đích rất rõ ràng khi ông viết thư cho hội thánh tại Rô-ma và cho các tín đồ Do Thái ở đó. Ông muốn giải nghĩa cho họ mục đích của đức tin và việc làm trong Giao ước Mới mà Đức Chúa Trời đã lập với dân sự Ngài. Ngoài ra, ông đã đối phó với vấn đề chúng ta được cứu ra sao và làm thế nào một người có tội được xưng công chính với Đức Chúa Trời và được nên thánh. Nhiều người trong số các tín đồ mà sứ đồ Phao-lô đã viết thư này rất tôn trọng luật pháp.

Vì vậy, ông đã cho thấy sự quan trọng của luật pháp trong Giao ước Mới. Giờ đây, ngay cả trong Cựu Ước, tôn giáo Do Thái là một tôn giáo của ân điển. Ân điển là ân huệ của Chúa ban cho vì lòng thương xót, sự tha thứ và quyền lực trên tội lỗi. Nhưng đồng thời, nhiều người Do Thái đã quay lưng lại với ân điển để theo chủ nghĩa duy luật (legalism). Chủ nghĩa duy luật là tin rằng bạn có thể tự cứu bằng sự tốt lành của chính mình hoặc bằng cách tuân giữ luật pháp. Niềm tin này đã gây ra rất nhiều tai hại. Hãy để những gì đã xảy ra trong thời của sứ đồ Phao-lô là một lời cảnh báo cho hội thánh trong thời của chúng ta. Chúng ta cần phải cẩn thận để không phạm những sai lầm tương tự!

Hãy đọc Rô-ma 13:11-14. Phao-lô nói về thời gian đặc biệt nào trong tương lai? Và chúng ta nên làm gì để chuẩn bị cho thời gian này?

Hãy lưu ý những lời mạnh mẽ mà sứ đồ Phao-lô đã dùng trong những câu này. Thật rất thú vị khi ông nói với các tín đồ hãy thức dậy và chuẩn bị. Vì Đức Chúa Giê-su sắp trở lại. Sứ đồ Phao-lô đã viết thư này cách đây gần hai ngàn năm. Nhưng cách đây bao lâu ông viết thư này không thành vấn đề. Tại sao? Bởi vì sự Chúa Tái lâm gần như cái chết của chúng ta. Hãy tưởng tượng rằng tuần sau hoặc trong 40 năm nữa chúng ta nhắm mắt trong cái chết. Sau đó, chúng ta có thể ngủ được trong 4 ngày hoặc 400 năm. Điều đó không có gì khác biệt đối với chúng ta. Bởi vì việc kế tiếp chúng ta biết là sự Tái lâm của Đức Chúa Giê-su. Bất cứ ai trong chúng ta có thể chết bất cứ lúc nào. Vì vậy, thời gian thật sự là ngắn. Và lời hứa của Đức Chúa Trời về đời sống vĩnh cửu gần hơn lúc chúng ta mới tin.

Hãy tưởng tượng bạn biết chắc chắn rằng Đức Chúa Giê-su sẽ trở lại vào tháng tới. Bạn sẽ thay đổi gì trong đời sống của mình, và tại sao? Bạn có tin rằng bạn cần phải thay đổi những điều này trong một tháng trước khi Chúa trở lại không? Nếu vậy, tại sao không thay đổi ngay bây giờ? Có gì khác biệt giữa việc thay đổi bây giờ hoặc chờ đợi thay đổi sau này?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Kinh Thánh cho chúng ta thấy chương trình của Đức Chúa Trời. Những lẽ thật của Kinh Thánh là những lời của Đức Chúa Trời Tối Cao. Người nào áp dụng những lẽ thật này trong đời sống mình thì trở nên một người mới. Nhưng người đó không được ban cho quyền lực mới của tâm trí. Thay vào đó, tội lỗi đã làm đen tối tâm trí của anh ta sẽ được cất đi. Câu “Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi” cũng có nghĩa là “Ta sẽ cho ngươi một trí óc mới.” Thay đổi lòng luôn luôn được theo sau bởi một sự hiểu biết rõ ràng về nhiệm vụ của chúng ta là Cơ Đốc nhân và sự hiểu biết về chân lý. Người nào nghiên cứu Kinh Thánh một cách kỹ lưỡng và siêng năng cầu nguyện sẽ được sự hiểu biết rõ ràng và khả năng đánh giá mọi việc một cách khôn ngoan.” – Phỏng trích Ellen G. White, *My Life Today*, tr. 24.

“Chúa... sắp trở lại. Và chúng ta phải sẵn sàng và chờ đợi sự xuất hiện của Ngài. Ôi, thật tuyệt vời khi thấy Ngài và được hoan nghênh như những người được cứu của Ngài! Chúng ta đã chờ đợi Ngài lâu rồi. Nhưng hy vọng của chúng ta không phải là mờ mờ. Hãy tưởng tượng chúng ta có thể thấy được Vua [Đức Chúa Giê-su] trong tất cả sự đẹp đẽ của Ngài. Sau đó, chúng ta sẽ được phước đời đời. Tôi cảm thấy như thể tôi phải la vang, “Chúng ta đang trở về nhà!” Chúng ta đang gần thời điểm khi Đấng Christ sẽ đến trong quyền lực và sự vinh hiển để đưa những người được cứu của Ngài vào nhà đời đời của họ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 8, tr. 253.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Câu hỏi về làm thế nào chúng ta vừa là những công dân tốt vừa là các Cơ Đốc nhân tốt có thể nhiều khi khó trả lời. Hãy tưởng tượng có người nào đó đến để hỏi bạn về làm thế nào để trở thành một công dân tốt; và nếu việc bênh vực cho Đức Chúa Trời đặt người đó vào cuộc tranh đấu chống lại chính phủ thì sao? Bạn có lời khuyên gì cho người đó?
2. Điều gì khó hơn: rất nghiêm khắc trong việc tuân giữ luật pháp, hoặc yêu mến Đức Chúa Trời và người khác vô giới hạn? Hoặc bạn có thể lý luận rằng câu hỏi này không công bằng vì dường như nói việc vâng lời và tình yêu thương là hoàn toàn khác nhau và không thể được thực hiện cùng một lúc? Ý tưởng đó đúng hay sai? Xin giải thích.
3. Bạn đã học được gì từ sách Rô-ma để giúp bạn hiểu được sự quan trọng của phong trào Cải chánh? Cải chánh là một sự đánh thức tôn giáo lớn trong thế kỷ thứ 16. Phong trào này đã dẫn tới sự khởi đầu của các giáo phái Tin Lành. Vậy, sách Rô-ma dạy chúng ta gì về các giáo lý của chúng ta như những người Phản kháng [Tin Lành], và tại sao chúng ta tin sách đó?

BÀI HỌC 13

SỐNG ĐỜI CƠ ĐỐC NHÂN

CÂU GỐC: “*Nhưng người, sao xét đoán anh em mình? Còn người, sao khinh để anh em mình? Vì chúng ta hết thấy sẽ ứng hầu trước tòa án Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 14:10).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: Rô-ma 14–16.

Hôm nay chúng ta học phần cuối cùng của những bài nghiên cứu về sách Rô-ma. Sách này đã phát sinh ra cuộc Cải chánh Phản kháng (Protestant Reformation). Phong trào Cải chánh là một sự đánh thức tôn giáo lớn, bắt đầu vào thế kỷ thứ 16. Mục đích chính của cuộc Cải chánh là cải tiến Giáo hội Công giáo. Sau đó, những thay đổi này đã dẫn tới sự khởi đầu của các giáo phái Tin Lành. Hơn bất kỳ quyển sách nào khác, sách Rô-ma cho thấy tại sao chúng ta là những người Phản kháng (Protestants) và tại sao chúng ta *phải duy trì theo cách đó*. Là những người Phản kháng (Tin Lành) và những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta tin vào luật của *Sola Scriptura*. *Sola Scriptura* có nghĩa là chỉ Kinh Thánh có quyền cho chúng ta biết phải tin điều gì. Kinh thánh dạy chúng ta chân lý vĩ đại về việc được cứu bởi đức tin. Lễ thật này khiến cho Luther lật đổ quyền lực của giáo hội Công giáo La Mã. Và sự thật này được tìm thấy trong thư của Phao-lô cho tín đồ hội thánh ở Rô-ma.

Làm thế nào chúng ta có thể nói lên ý chính của bức thư này chỉ trong một vài chữ? Có lẽ, người cai tù trong Công vụ Các Sứ đồ 16:30 đã nói lên điều đó đúng nhất, “Tôi phải làm chi cho được cứu rỗi?” Sách Rô-ma trả lời câu hỏi đó. Nhưng câu trả lời đó không phải là câu trả lời của Giáo hội Công giáo vào thời Luther. Và vì vậy, cuộc Cải chánh bắt đầu. Và ngày nay chúng ta hiện diện ở đây cũng vì điều đó.

Sứ đồ Phao-lô đã kết thúc bức thư này thế nào? Phao-lô là người cha thiêng liêng của Luther và của chúng ta. Chúng ta là những đứa con thiêng liêng của ông. Vậy, những lễ thật nào sứ đồ đã để lại cho chúng ta trong bức thư của ông?

KẸ KÉM ĐỨC TIN

Rô-ma 14:1-3 đề cập đến quyết định của hội thánh về việc ăn thịt có thể được cúng cho các thần tượng. Giáo hội nghị ở Giê-ru-sa-lem là nhóm lập pháp của hội thánh vào thời đó. Họ quyết định rằng những tín đồ người Ngoại (không phải Do Thái) không nên ăn những thức ăn như vậy (Công vụ 15). Nhưng có thể là các loại thịt được bán ở các chợ đã được cúng cho một vị thần nào đó (1 Cô-rinh-tô 10:25). Một số Cơ Đốc nhân không quan tâm đến điều đó, nhưng có một số khác đã quan tâm. Vì vậy, điều gì sẽ xảy ra nếu thịt đó đã được cúng cho các thần tượng? Thì các tín đồ này nên chọn ăn rau.

Lý do của họ về việc không ăn thịt không liên quan gì đến sức khỏe. Và sứ đồ Phao-lô không nói gì trong những câu này rằng luật về thịt thanh sạch và thịt ô uế đã chấm dứt. Đó không phải là chủ đề ở đây. Vì vậy, chúng ta không thể lấy Rô-ma 14:2 để nói là bất kỳ thú vật nào cũng có thể ăn được. Các câu khác của Tân Ước hỗ trợ ý tưởng này là thịt không thanh sạch thì vẫn ô uế và không được ăn.

Vậy thì sứ đồ Phao-lô có ý gì trong những câu này khi ông nói “Hãy bằng lòng tiếp lấy” những người kém đức tin? Ông có ý nói là chấp nhận những người này hoàn toàn như các thành viên trong hội thánh. Đừng tranh cãi với họ. Họ nên được phép có ý nghĩ riêng của họ.

Rô-ma 14:1-3 dạy cho chúng ta những quy tắc quan trọng nào?

Cũng rất quan trọng để hiểu rằng trong Rô-ma 14:3, sứ đồ Phao-lô không vạch ra lỗi lầm của những người “kém đức tin” (Rô-ma 14:1). Xin lưu ý ông không có lời khuyên nào cho những người này về việc làm thế nào để có đức tin mạnh mẽ. Vì “Đức Chúa Trời đã tiếp lấy họ” (Rô-ma 14:3).

Rô-ma 14:4 giải thích Rô-ma 14:1-3 thế nào?

Chúng ta chắc chắn cần phải nhớ những quy tắc chúng ta nghiên cứu hôm nay. Và chúng ta chắc chắn không nên xét đoán điều gì ở trong lòng người ta. Đồng thời, có phải có những lúc và những nơi mà chúng ta cần phải xét đoán hành động của một người là sai hoặc đúng chẳng? Hoặc có lúc chúng ta nói và không làm gì khi có điều xấu xảy ra chẳng?

Ê-sai 56:10 miêu tả “những kẻ canh giữ của Y-sơ-ra-ên” như những “con chó câm, chẳng biết sủa.” Làm thế nào chúng ta biết khi nào “sủa” – hoặc nói ra – và khi nào nên im lặng? Làm thế nào để tránh đi quá xa trong cả hai trường hợp?

ỨNG HẦU TRƯỚC TÒA ÁN ĐỨC CHÚA TRỜI

Hãy đọc Rô-ma 14:10. Trong câu này, sứ đồ Phao-lô nói lý do gì để phải cẩn thận về cách chúng ta nhìn người khác?

Chúng ta thường nhìn những người khác một cách khắc nghiệt. Và gần như luôn luôn chúng ta khiển trách họ về những điều tương tự mà chính chúng ta làm. Nhưng những gì chúng ta làm không có vẻ xấu đối với chúng ta như khi những người khác cũng làm điều đó. Chúng ta có thể lừa dối chính mình, nhưng chúng ta không thể lừa dối Đức Chúa Trời. Ngài cảnh cáo, “Các người đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét. Vì các người đoán xét người ta thế nào, thì họ cũng đoán xét lại thế ấy; các người lường cho người ta mực nào, thì họ cũng lường lại cho mực ấy. Sao người dòm thấy cái rác trong mắt anh em người, mà chẳng thấy cây đũa trong mắt mình? Sao người dám nói với anh em rằng: Để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt anh, mà chính người có cây đũa trong mắt mình?” (Ma-thi-ơ 7:1-4).

Sứ đồ Phao-lô lặp lại Ê-sai 45:23 trong Rô-ma 14:11. Ý nghĩa của câu Cựu Ước này là gì?

Câu Ê-sai 45:23 đồng ý với ý tưởng rằng *tất cả* phải ứng hầu trước mặt Đức Chúa Trời Quan án của chúng ta. Những chữ “đầu gối” và “mọi lưỡi” gợi ý rằng mỗi người sẽ phải trả lời về cuộc đời và công việc của mình (Rô-ma 14:12). Không ai có thể trả lời cho người khác.

Hãy suy nghĩ về tất cả những gì chúng ta vừa đọc. Bạn hiểu thế nào những điều sứ đồ nói trong Rô-ma 14:14?

Sứ đồ Phao-lô vẫn đang nói về những thức ăn được cúng cho thần tượng. Một lần nữa, vấn đề ở đây không phải nói về thực phẩm ăn thì có tội. Ông nói rằng không có gì sai trong việc ăn của cúng thần tượng. Suy cho cùng, các thần tượng được chạm khắc là cái gì? Họ không là gì cả (đọc 1 Cô-rinh-tô 8:4). Vì vậy, ai quan tâm nếu thức ăn đã được cúng cho một pho tượng của một con ếch hoặc một con bò?

Đồng thời, một người không nên bị buộc phải đi ngược lại niềm tin của họ. Đây là điều mà những tín đồ “mạnh” dường như không hiểu. Họ ghét sự cẩn thận của các tín đồ “yếu đuối”. Kết quả là, các tín đồ mạnh đã làm những điều khiến cho những tín đồ yếu đuối vấp ngã khi đi theo Chúa.

ĐỪNG LÀM DỊP CHO KẺ KHÁC VẤP PHẠM

Hãy đọc Rô-ma 14:15-23 (cũng đọc 1 Cô-rinh-tô 8:12, 13). Ý chính của các câu trong Rô-ma là gì? Có quy tắc quan trọng nào từ những câu này chúng ta có thể dùng trong tất cả mọi lãnh vực trong đời sống của mình?

Trong Rô-ma 14:17-20, sứ đồ Phao-lô cho chúng ta cách nhìn đúng vào những phần khác nhau của đời sống Cơ Đốc nhân. Đúng, chế độ ăn uống thì quan trọng. Nhưng các Cơ Đốc nhân không nên tranh cãi về sự lựa chọn của người khác để ăn rau thay vì ăn thịt có thể đã cúng cho các hình tượng. Thay vào đó, họ nên nghĩ về “sự công bình của Đức Chúa Trời” và về “sự bình an, vui vẻ bởi Chúa Thánh Linh” (Rô-ma 14:17). Chúng ta có thể dùng tư tưởng này thế nào để trả lời các câu hỏi về chế độ ăn uống ngày nay trong hội thánh chúng ta? Sứ điệp sức khoẻ và những sự dạy dỗ của chúng ta về chế độ ăn uống có thể là một ơn phước. Nhưng không phải ai cũng đồng ý về cách tốt nhất để làm theo sứ điệp đó. Vậy, chúng ta cần tôn trọng những sự khác biệt đó.

Sứ đồ Phao-lô nói thêm điều gì *rất* thú vị ở giữa cuộc nói chuyện về việc cho phép mọi người làm theo ý nghĩ của họ. Ông nói, “Người có đức tin chừng nào, hãy vì chính mình người mà giữ lấy trước mặt Đức Chúa Trời” [Bạn tin thế nào về các điều này nên được giữ kín giữa bạn và Đức Chúa Trời] (Rô-ma 14:22). Sứ đồ Phao-lô đang cảnh cáo chúng ta chống lại điều gì ở đây?

Bạn đã từng nghe có người nói, “Việc tôi ăn gì, mặc gì hay thích giải trí nào thì có liên quan gì tới ai?” Điều đó có đúng không? Không ai trong chúng ta sống trong một không gian trống rỗng, cách biệt với những người khác. Những gì chúng ta làm, nói và ngay cả những gì chúng ta ăn có quyền lực để thay đổi người khác để làm điều tốt hay xấu. Điều đó thật dễ hiểu. Thí dụ, hãy tưởng tượng rằng có người nào đó thán phục bạn. Rồi người đó thấy bạn làm điều sai trái. Sau đó, gương của bạn có thể làm cho người đó làm điều tương tự. Chúng ta tự lừa dối mình nếu nghĩ những gì chúng ta làm hoặc nói không quan trọng. Để lý luận rằng bạn không bắt buộc người đó làm bất cứ điều gì thì không đúng. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta có trách nhiệm đối với nhau, và nếu gương của chúng ta dẫn dắt ai đó đi xa Chúa thì sao? Thì chúng ta có lỗi.

Bạn đã làm gương gì? Bạn có cảm thấy thoải mái khi có người khác theo gương của bạn không? Câu trả lời của bạn nói gì về bạn?

GIỮ NGÀY NÀO?

Cho đến nay, sứ đồ Phao-lô đã thảo luận là chúng ta không vạch ra những lỗi lầm của người ta khi họ nghĩ khác với chúng ta. Và ông cảnh báo chống lại việc làm gương xấu gây cho người khác phạm tội. Tiếp theo, trong Rô-ma 14:5-10, ông nói về những ngày đặc biệt mà một số người muốn giữ và những người khác thì không.

Hãy đọc Rô-ma 14:4-10. Chúng ta hiểu thế nào những điều sứ đồ Phao-lô nói trong những câu này? Ông có nói gì về điều răn thứ tư không? Nếu không, tại sao không?

Sứ đồ Phao-lô nói đến những ngày nào? Có phải có một cuộc tranh cãi trong hội thánh về sự phải giữ ngày nào không? Hình như là vậy. Chúng ta có một gợi ý về cuộc tranh cãi trong Ga-la-ti 4:9, 10. Ở đây, Phao-lô khiển trách các Cơ Đốc nhân Ga-la-ti vì họ vẫn tiếp tục “giữ ngày, tháng, mùa, năm.” Một số Cơ Đốc nhân Do Thái nhấn mạnh là những ngày này nên được giữ. Bạn có nhớ Bài học số 2 nói rằng những giáo sư giả này cũng thuyết phục các Cơ Đốc nhân không phải Do Thái ở Ga-la-ti là phải chịu phép cắt bì.

Và những giáo sư giả này cũng muốn những người Ga-la-ti theo các luật lệ khác của luật Môi-se. Sứ đồ Phao-lô sợ rằng những sự dạy dỗ này và những cuộc cãi vã về những ngày lễ sẽ làm tổn thương đến hội thánh ở Rô-ma. Hoặc có lẽ vấn đề thật sự ở Rô-ma về những ngày lễ là các Cơ Đốc nhân Do Thái thấy khó tin là họ không cần phải giữ những ngày này. Vì vậy, có thể đó là lý do tại sao sứ đồ Phao-lô nói: *Hãy làm theo ý bạn về những ngày lễ. Điều quan trọng cần nhớ là không kết tội những người nghĩ khác về những ngày lễ.* Dường như một số Cơ Đốc nhân muốn đảm bảo rằng họ làm đúng tất cả mọi thứ. Vì vậy, họ quyết định giữ một hoặc nhiều ngày lễ. Lời khuyên của Phao-lô là để họ làm điều đó nếu họ cảm thấy phải làm như vậy.

Ngoài ra, không có lý do gì để tin rằng Rô-ma 14:5 đang thảo luận về ngày thứ Bảy Sa-bát. Trong các bài học suốt ba tháng này chúng ta đã thấy sứ đồ Phao-lô đặt tầm quan trọng lớn vào việc vâng giữ luật pháp. Vì vậy, những câu trong Rô-ma 14 không thể dùng để nói rằng ngày thứ Bảy Sa-bát không còn phải tuân giữ. Sứ đồ Phi-e-rơ đã cảnh cáo những người vạ vạ các thư của Phao-lô để giải nghĩa sai những điều mà Phao-lô không bao giờ có ý nói đến (2 Phi-e-rơ 3:16).

Bạn cần thay đổi những gì để có thể kinh nghiệm đầy đủ hơn những ơn phước Chúa ban cho ngày Sa-bát?

LỜI NÓI CUỐI CÙNG

Hãy đọc Rô-ma 15:1-3. Lễ thật quan trọng nào được trình bày trong những câu này? Bằng những cách nào những câu này nói lên được ý nghĩa của việc trở thành một người theo Đức Chúa Giê-su?

Những câu nào khác dạy cùng một ý tưởng này? Quan trọng nhất, làm thế nào bạn có thể sống theo quy tắc quan trọng này?

Hãy đọc phần cuối của bức thư này. Hãy chú ý đến Rô-ma 15:5, 6, 13, 33. Ông kết luận thư của mình với những phúc lành nào?

Rô-ma 15:5 nói rằng, “Xin Đức Chúa Trời hay nhịn nhục và yên ủi ban cho anh em được đồng lòng ở với nhau theo Đức Chúa Giê-su Christ.” Câu này cho thấy Đức Chúa Trời giúp các con cái Ngài không bỏ cuộc. Chữ “trông cậy” (câu 4) có thể được dịch là “hy vọng” hoặc “khích lệ.” Vì Đức Chúa Trời của sự khích lệ là Đức Chúa Trời khuyến khích. Đức Chúa Trời của sự trông cậy là Đức Chúa Trời ban “niềm hy vọng” cho loài người. Và Đức Chúa Trời bình an là Đấng ban sự bình an và trong Ngài chúng ta tìm được sự bình an.

Sứ đồ Phao-lô viết nhiều lời chào cá nhân. Rồi ông kết thúc thư của mình trong Rô-ma 15:25-27. Ông kết thúc thư thế nào?

Ông kết thúc thư của mình bằng những lời ngợi khen Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đấng mà Cơ Đốc nhân Rô-ma và tất cả Cơ Đốc nhân có thể tin cậy một cách an toàn. Họ có thể tin rằng Ngài đã chấp nhận họ như con cái của Ngài. Và Cơ Đốc nhân có thể tin rằng bởi đức tin họ được làm đúng [they are made right] theo ý Đức Chúa Trời và bây giờ đang được dẫn dắt bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Chúng ta biết rằng sứ đồ Phao-lô đã được Chúa hướng dẫn để viết bức thư này hầu trả lời cho một vấn đề vào một thời điểm nhất định. Điều chúng ta không biết là Chúa đã cho ông thấy những gì về tương lai. Đúng, Phao-lô đã biết “phải có sự bỏ đạo đến trước” (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3). Nhưng ông còn biết bao nhiêu nữa? Kinh Thánh không nói. Vì vậy, chúng ta không biết ông nghĩ gì về những câu trong các bức thư của ông về những gì sẽ xảy ra trong Thời kỳ Cuối cùng. Nhưng điều thật sự quan trọng là lễ thật trong thư Rô-ma dẫn tới sự ra đời của các giáo phái Tin Lành (Protestant churches). Và các thư của Phao-lô vẫn tiếp tục cho chúng ta những lý do cho đức tin và niềm hy vọng trong một thế giới “theo con thú” (Khải huyền 13:3).

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Tôi đã được cho thấy sự nguy hiểm của dân sự Đức Chúa Trời trong việc tìm đến ông bà White thay vì tìm đến Đức Chúa Trời. Dân của Ngài không được nghĩ rằng họ nên đến với chúng tôi với những nan đề và những gánh nặng để nhận được lời khuyên dạy của chúng tôi. Thay vào đó, Đấng Cứu Thế nhân từ và yêu thương của họ mời gọi dân Chúa đến với Ngài khi họ mệt mỏi và bị đè ép dưới những gánh nặng. Và Ngài sẽ giúp họ... Nhiều người đến với chúng tôi với những câu hỏi: Tôi có nên làm việc này không? Tôi có nên tham gia vào việc kinh doanh đó không? Hay tôi có nên mặc loại quần áo này hoặc loại quần áo đó? Tôi trả lời họ: Bạn nói bạn là những người theo Đấng Christ. Vậy hãy nghiên cứu Kinh Thánh. Hãy đọc cẩn thận về cuộc đời của Đấng Cứu Chúa yêu dấu của chúng ta khi Ngài sống trên trái đất. Hãy bắt chước đời sống của Ngài, thì bạn sẽ không đi lạc ra khỏi con đường mà bạn nên đi. Chúng tôi từ chối không là câu trả lời của bất cứ ai để biết điều gì là đúng hay sai. Bây giờ hãy tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu chúng tôi nói bạn phải làm gì. Sau đó bạn sẽ tìm đến chúng tôi để hướng dẫn bạn. Thay vào đó, hãy đến thẳng với Đức Chúa Giê-su.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 2, tr. 118, 119.

“Chúng ta không phải đợi người khác nói cho chúng ta biết phải làm gì hoặc lệ thuộc vào con người để được tư vấn. Chúa sẽ dạy chúng ta bốn phận của chúng ta... Vì vậy, làm thế nào bạn biết phải làm gì? Trước tiên, hãy quyết định trong lòng rằng bạn sẽ không làm bất cứ điều gì dưới bất kỳ hình thức nào để khiến Chúa buồn. Tiếp theo, trình bày nhu cầu của bạn với Ngài và cầu xin sự giúp đỡ của Ngài. Và sau đó bạn sẽ biết chính xác phải làm gì.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Desire of Ages*, tr. 668.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy nghĩ về một số ý tưởng chúng ta đã nghiên cứu trong tuần này. Làm thế nào để chúng ta là những Cơ Đốc nhân tránh khỏi việc đi quá xa theo hướng này, hay hướng khác? Thí dụ.
2. Làm thế nào để chúng ta trung tín với niềm tin của mình? Đồng thời, làm thế nào chúng ta vẫn trung thành với Kinh Thánh mà không giả bộ là mình biết tất cả các câu trả lời?
3. Làm thế nào để làm đúng những gì chúng ta biết là đúng mà không ép buộc người khác tin như chúng ta tin? Đồng thời, làm thế nào để chúng ta giúp đỡ những người mà chúng ta cảm thấy đang làm sai? Khi nào chúng ta nên nói, và khi nào nên im lặng? Khi nào chúng ta có tội vì không nói?
4. Làm thế nào chúng ta được tự do trong Chúa? Đồng thời, làm thế nào để nhớ rằng chúng ta có trách nhiệm làm gương tốt cho những người có thể thần phục chúng ta?

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH/ ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh - (626) 422-6841

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

13885 Beechnut Street, Houston, TX 77083

Mục sư Nguyễn Thế Phong - (832) 490-7319

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

121 Sinnott Lane, Milpitas, CA 95035

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

655 International Blvd., Oakland, CA 94606

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206

Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng lão Trương Công Khả - (310) 920-1885

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego
4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose
1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112
Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Seattle
6020 Beacon Ave. S. , Seattle, WA 98108
Truyền đạo Hoàng Minh Trung - (713) 922-6758

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro
1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland
2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601
Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland
3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236
Trưởng lão Văn Văn Tông - (503) 775-5664

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Shoreline
18354 8th Ave. NW, Shoreline, WA 98177
Trưởng nhóm Huỳnh Kim Anh - (425) 772-4418